HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi tại Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Thông báo số 738-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III;

Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III, bao gồm: Triệu Việt Vương, Châu Ninh, Phụ Dực, Quỳnh Phụ, Đông Hưng, Hoàng Hoa Thám, Lương Bằng, Hưng Phú, Mễ Sở, Việt Yên, Kiến Xương, Vũ Quý, Long Hưng, Hưng Hà, Khoái Châu, Vũ Thư, Ân Thi, Nguyễn Trãi, Tiên Tiến, Lạc Đạo, Văn Giang, Hoàn Long, Xuân Trúc, Tiên Lữ, Quang Hưng; Báo

cáo thẩm tra số 597/BC-BPC ngày 27 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III *(có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Hoàng Hoa Thám là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 18:45:59

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀNG HOA THÁM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/ĐA-UBND	*Hoàng Hoa Thám, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

ĐỀ ÁN

CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

******

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết công nhận xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

Xã Hoàng Hoa Thám nằm ở phía Nam của tỉnh Hưng Yên, cách trung tâm hành chính tỉnh khoảng 15 km và thuộc khu vực Vùng đô thị hóa phát triển nhanh của tiểu vùng phía Nam tỉnh Hưng Yên, có tính kết nối với các đô thị khác trong tỉnh qua trục Quốc lộ 38B, đường tỉnh 376; đồng thời tạo cơ hội lớn để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến địa bàn. Xã Hoàng Hoa Thám với tổng diện tích tự nhiên là 31,87 km^2 và quy mô dân số toàn đô thị năm 2025 là 53.071 người. Về tính chất, địa phương được định hướng phát triển thành đô thị vệ tinh, trung tâm công nghiệp nhẹ, thương mại - dịch vụ, kết nối đầu mối giao thông khu vực phía Nam tỉnh Hưng Yên, đóng vai trò là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng huyện lân cận.

"Năm 2025 là năm bản lề quan trọng khi cả hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hoàng Hoa Thám nói riêng tập trung cao độ lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, cùng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Dù tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động phức tạp với các thách thức như sụt giảm tăng trưởng GDP vĩ mô, nợ xấu gia tăng và bất ổn địa chính trị, địa phương vẫn kiên định mục tiêu thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Bước sang năm 2026, ngay từ những tháng đầu năm, xã Hoàng Hoa Thám đã chủ động quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh theo từng tháng, từng quý. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã tiếp tục giữ vững đà ổn định; đời sống vật chất và thu nhập của người lao động không ngừng được cải thiện, nâng cao

Nằm ở vị trí địa lý đắc địa thuộc dải kinh tế phía Nam tỉnh Hưng Yên, xã Hoàng Hoa Thám hội tụ mạng lưới giao thông kết nối liên vùng cùng hệ thống

cụm công nghiệp (CCN) và làng nghề phát triển dồi dào. Giai đoạn vừa qua ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế địa phương với xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa rõ nét; tỷ trọng các ngành thương mại - dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Các chỉ tiêu kinh tế, đặc biệt là thu ngân sách luôn hoàn thành vượt kế hoạch. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư đồng bộ, trở thành bệ đỡ vững chắc giúp nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và bảo đảm giữ vững an ninh quốc phòng. Phát huy lợi thế của trung tâm lõi sau sáp nhập, địa bàn xã đã trở thành tâm điểm thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, tập trung các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, trường học và hệ thống dịch vụ lưu trú, nhà hàng hiện đại. Tốc độ dịch chuyển này tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đô thị hóa, từng bước hình thành lối sống đô thị văn minh, đóng góp tích cực vào diện mạo phát triển chung của vùng phía Nam tỉnh Hưng Yên.

Việc công nhận đô thị Hoàng Hoa Thám là đô thị loại III không chỉ nhằm xác lập đúng thực trạng, vị thế phát triển của địa phương, mà còn là cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý không gian, quy hoạch sử dụng đất và đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đây là đòn bẩy chiến lược để địa phương huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và mô hình đô thị sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, dấu mốc này sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho tiến trình đô thị hóa, tăng cường khả năng liên kết vùng giữa Hoàng Hoa Thám với các trung tâm kinh tế khác của tỉnh Hưng Yên. Qua đó, nâng cao vị thế của địa phương trong mạng lưới đô thị toàn tỉnh; từng bước hình thành một đô thị phát triển văn minh, giàu bản sắc và đáp ứng toàn diện yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị Hoàng Hoa Thám đã hội tụ đầy đủ yếu tố, tiêu chí để công nhận là đô thị loại III, hướng tới xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong năm 2026. Sau khi được công nhận đô thị loại III, xã sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh, bền vững hơn. Đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hưng Yên theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và chương trình phát triển đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đây cũng là nguồn động viên đối với Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Hoa Thám nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung.

2. Căn cứ pháp lý lập đề án

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 133/VBHN-VPQH ngày 03 tháng 9 năm 2025);

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH14 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 3 năm 2026);

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kết luận số 378-TB/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Thông báo kết luận số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Phạm vi lập đề án

Phạm vi lập Đề án công nhận xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Hoàng Hoa Thám. với tổng diện tích tự nhiên khoảng 31,87 Km^2 và quy mô dân số toàn đô thị năm 2025 là 53.071 người. Ranh giới khu vực lập đề án cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp xã Tiên Hoa và xã Tiên Lữ;

- Phía Tây giáp xã Hiệp Cường;

- Phía Nam giáp phường Phố Hiến và xã Tân Hưng;

- Phía Bắc giáp các xã Lương Bằng, xã Hồng Quang và xã Đoàn Đào.



Hình 1: Sơ đồ vị trí ranh giới xã Hoàng Hoa Thám trong tỉnh Hưng Yên

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển xã Hoàng Hoa Thám

Vùng đất Tiên Lữ nằm ở phía Nam tỉnh Hưng Yên, thuộc khu vực đồng bằng châu thổ sông Hồng, là vùng đất được hình thành từ rất sớm do quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Luộc. Thuở ban đầu, nơi đây là vùng trũng ngập nước, xen lẫn các gò đất cao ven sông. Cư dân Việt cổ đã đến khai phá, lập làng, dựng xóm, sống bằng nghề trồng lúa nước, đánh bắt thủy sản và chăn nuôi. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, các thế hệ cư dân đã không ngừng quai đê, trị thủy, mở mang đồng ruộng để tạo nên vùng đất Tiên Lữ ngày nay.

Thời các Vua Hùng (1289 - 258 TCN), vùng đất Tiên Lữ thuộc bộ Dương Tuyền, nước Văn Lang; từ khi Triệu Đà diệt nước Âu Lạc (211TCN) đô hộ nước ta cho tới thời thuộc Đông Hán, Tống, Tề, Lương, Trần đều thuộc huyện Chu Diên, Quận Giao Chỉ; đến thời vua Đinh Tiên Hoàng (967 - 979) và Tiền Lê (979 - 1009) đổi là Châu Diên, Lê Ngoạ Triều đổi là Phủ Thái Bình. Thời nhà Lý (1010 - 1225), vùng đất thuộc huyện Tiên Lữ thuộc Khoái Lộ. Đời vua Trần Thái Tông, năm Nhâm Tý 1252, địa danh được gọi là huyện Tiên Hoa thuộc phủ Khoái Châu. Sang

thời Hậu Lê, huyện đổi tên thành huyện Tiên Lữ thuộc phủ Khoái Châu. Năm Quang Thuận thứ 10 (1469), huyện Tiên Lữ thuộc trấn Sơn Nam. Đời Lê Trung Hưng chia Sơn Nam thành Sơn Nam thượng và Sơn Nam hạ thì Tiên Lữ thuộc Sơn Nam thượng. Đến năm 1831, vua Minh Mạng thực hiện cải cách hành chính, thành lập tỉnh Hưng Yên, huyện Tiên Lữ thuộc phủ Tiên Hưng. Năm 1890, sau khi thành lập tỉnh Thái Bình, huyện Thần Khê được chuyển về tỉnh Thái Bình, phủ Tiên Hưng còn lại bốn huyện gồm: Tiên Lữ, Phù Cừ, Duyên Hà và Hưng Nhân. Đến năm Thành Thái thứ 6 (1894), hai huyện Tiên Lữ và Phù Cừ được chuyển trở lại phủ Khoái Châu.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ bỏ cấp phủ, từ đó phủ Khoái Châu gọi là huyện Khoái Châu thuộc tỉnh Hưng Yên. Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quyết định hợp nhất hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên thành tỉnh Hải Hưng; huyện Tiên Lữ từ đó thuộc tỉnh Hải Hưng. Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định hợp nhất hai huyện Tiên Lữ và Phù Cừ thành huyện Phù Tiên thuộc tỉnh Hải Hưng.

Ngày 06/11/1996, Quốc hội khóa IX ban hành Nghị quyết chia tỉnh Hải Hưng thành hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên. Tiếp đó, ngày 01/9/1999, Chính phủ quyết định tái lập huyện Tiên Lữ trên cơ sở tách từ huyện Phù Tiên cũ thuộc tỉnh Hưng Yên. Sau khi tái lập, huyện Tiên Lữ gồm 21 xã: An Viên, Cương Chính, Dị Chế, Đức Thắng, Hải Triều, Hoàng Hanh, Hồng Nam, Hưng Đạo, Lệ Xá, Liên Phương, Minh Phượng, Ngô Quyền, Nhật Tân, Phương Chiểu, Quảng Châu, Tân Hưng, Thiện Phiến, Thủ Sỹ, Thụy Lôi, Trung Dũng và Trung Nghĩa.

Ngày 07/10/1995, thành lập thị trấn Vương, thị trấn huyện lị huyện Tiên Lữ trên cơ sở diện tích tự nhiên 137,96 ha với 2.434 nhân khẩu của xã Ngô Quyền; diện tích tự nhiên 54 ha với 3.880 nhân khẩu của xã Dị Chế. Ngày 23/9/2003, các xã Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu được sáp nhập vào thị xã Hưng Yên. Ngày 06/8/2013, các xã Tân Hưng, Phương Chiểu, Hoàng Hanh được sáp nhập vào thành phố Hưng Yên. Lúc này, huyện Tiên Lữ có 01 thị trấn Vương và 14 xã: An Viên, Cương Chính, Dị Chế, Đức Thắng, Hải Triều, Hưng Đạo, Lệ Xá, Minh Phượng, Ngô Quyền, Nhật Tân, Thiện Phiến, Thủ Sỹ, Thụy Lôi, Trung Dũng.

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, khu vực xã Hoàng Hoa Thám lúc bấy giờ bao gồm khu vực thị trấn Vương và các xã Ngô Quyền, Dị Chế, Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên thuộc huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1248/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, thành lập thị trấn Vương trên cơ sở

nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,25 km^2, quy mô dân số là 6.235 người của xã Ngô Quyền và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,25 km^2, quy mô dân số là 8.733 người của xã Dị Chế vào thị trấn Vương. Sau khi thành lập, thị trấn Vương có diện tích tự nhiên là 13,93 km^2 và quy mô dân số là 21.084 người. Lúc bấy giờ, khu vực xã Hoàng Hoa Thám ngày nay bao gồm khu vực thị trấn Vương và các xã Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên thuộc huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 12/6/2025, Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025. Theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vương và các xã Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên thành xã mới có tên gọi là xã Hoàng Hoa Thám và tồn tại cho đến ngày nay.

2. Đánh giá tổng hợp về công tác triển khai đầu tư, xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt

2.1. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám thời gian qua luôn được chú trọng, tạo nền tảng vững chắc để định hướng không gian, quy hoạch sử dụng đất và đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ. Là đơn vị hành chính mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng thị trấn Vương và các xã: Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên, xã Hoàng Hoa Thám sở hữu diện tích tự nhiên đạt 31,87 km^2 với quy mô dân số 53.071 người. Với quy mô dân số lớn và mật độ dân cư tập trung cao, địa bàn đã sớm hình thành các phân khu đô thị lõi sầm uất, các tuyến phố thương mại, trung tâm dịch vụ và các trục kinh tế động lực mang tính chất đô thị ngày càng rõ nét.

Tiến trình đô thị hóa tại địa phương diễn ra mạnh mẽ gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là phát triển thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Đặc biệt, với lợi thế hạt nhân kinh tế kế thừa từ thị trấn huyện lỵ cũ, địa phương đang tập trung quy hoạch mở rộng hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, phát triển các cụm công nghiệp tập trung và mạng lưới làng nghề truyền thống dồi dào. Việc đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị được xác định sẽ tạo thêm động lực bứt phá kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, đáp ứng toàn diện nhu cầu về nhà ở và nâng cao chất lượng sống cho nhân dân khu vực phía Nam tỉnh Hưng Yên.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám liên tục được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, phục vụ hiệu quả nhu cầu sinh hoạt lẫn sản xuất của nhân dân. Địa phương tập trung nguồn lực hoàn thiện các tuyến giao thông huyết mạch kết nối nội khu, mạng lưới điện lưới, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, cùng hệ thống trường học, cơ sở y tế và thiết chế văn hóa - thể thao. Song song với đà phát triển dân cư, mạng lưới thương mại - dịch vụ sầm uất dịch chuyển mạnh dọc theo các trục giao thông chính, tạo nên các phân khu đa chức năng và định hình rõ nét diện mạo đô thị.

Về công tác quy hoạch, việc thành lập đơn vị hành chính mới đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tổ chức lại không gian phát triển thống nhất trên toàn địa bàn. Trọng tâm là đảm bảo tính kết nối chặt chẽ giữa các khu vực dân cư hiện hữu của thị trấn Vương và ba xã tiền thân với các phân khu đô thị mới. Định hướng quy hoạch giai đoạn tới tập trung kiến tạo các trục phát triển gắn kết với hệ thống giao thông đối ngoại, tối ưu hóa khu trung tâm hành chính - dịch vụ, các vùng dân cư tập trung, phân khu sản xuất công nghiệp và vùng nông nghiệp công nghệ cao; đồng thời kiểm soát nghiêm ngặt quy hoạch sử dụng đất, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và bảo vệ môi trường bền vững.

Một trong những cơ sở quan trọng khẳng định xu hướng đô thị hóa của Hoàng Hoa Thám là địa phương đã được tỉnh đưa vào danh sách các xã dự kiến thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong năm 2026. Theo kết quả rà soát sơ bộ, Hoàng Hoa Thám cơ bản đạt 9/9 tiêu chí thành lập đạt tiêu chuẩn đô thị loại III; trong đó nhóm tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt tỷ lệ ấn tượng 105,2%. Kết quả này là nền tảng thuận lợi để địa phương tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn phát triển đô thị, bứt phá chất lượng hạ tầng và chuyển đổi mô hình quản lý từ không gian nông thôn sang không gian đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quy hoạch địa phương vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Hệ thống hạ tầng tại các phân khu được sáp nhập từ các xã cũ chưa thực sự đồng bộ; khả năng kết nối nội vùng giữa các khu dân cư, trung tâm dịch vụ và các khu vực phát triển mới cần được tiếp tục nâng cao. Một số tuyến đường trục đòi hỏi phải mở rộng, hoàn thiện mặt cắt, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và mạng lưới thoát nước; song song đó, hạ tầng cấp nước sạch, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn cần được đầu tư bài bản hơn theo tiêu chuẩn đô thị. Ngoài ra, không gian kiến trúc cảnh quan tại một số khu dân cư còn thiếu tính thống nhất; các công trình công cộng và không gian cây xanh, khu vui chơi, thể thao cần tiếp tục được bổ sung nhằm nâng cao toàn diện chất lượng môi trường sống cho người dân.

Trong giai đoạn tới, xã Hoàng Hoa Thám cần tiếp tục lấy công tác quy hoạch làm công cụ chủ đạo để kiểm soát và định hướng quá trình đô thị hóa. Địa phương sẽ ưu tiên hoàn thiện quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành; tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng khung, đặc biệt là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối vùng. Đồng thời, cần khai thác hiệu quả lợi thế hạt nhân kinh tế từ nền tảng thị trấn huyện lỵ cũ, thúc đẩy các phân khu thương mại - dịch vụ, cụm công nghiệp địa phương và các khu chức năng phụ trợ phát triển đồng bộ, tránh tình trạng tự phát. Qua đó, từng bước hoàn thiện cấu trúc không gian đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị và tạo nền tảng để Hoàng Hoa Thám phát triển theo hướng đô thị loại III hiện đại, xanh, sinh thái, có bản sắc và phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào mạng lưới đô thị và sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Hưng Yên.

2.2. Các dự án đang triển khai theo quy hoạch

Trong những năm gần đây, công tác triển khai các chương trình, dự án theo quy hoạch trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám đã có những chuyển biến tích cực, từng bước cụ thể hóa định hướng phát triển không gian, sử dụng đất và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng của địa phương. Các dự án được triển khai tương đối đa dạng, tập trung vào các nhóm lĩnh vực quan trọng như phát triển công nghiệp, hạ tầng khu dân cư, giao thông, bảo tồn di tích - phát triển du lịch và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, qua đó tạo nền tảng thúc đẩy quá trình đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã.

Đối với phát triển công nghiệp, dự án có quy mô vĩ mô và giữ vai trò động lực nổi bật là Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi. Theo Nghị quyết số 800/NQ-HĐND và Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt, dự án định hướng phát triển theo mô hình KCN sinh thái, công nghệ cao. Địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới là vùng lõi trọng điểm tiếp giáp trực tiếp với phân khu quy hoạch này.

Bên cạnh dự án mang tầm vĩ mô trên, định hướng phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương đang được cụ thể hóa bằng các dự án hạ tầng thực tế. Nổi bật là Cụm công nghiệp Ngô Quyền với quy mô khoảng 30 ha nằm trên địa bàn quản lý của khu vực xã Hưng Đạo cũ (nay thuộc xã Hoàng Hoa Thám mới). Đến nay, dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hệ thống xử lý nước thải và ưu tiên thu hút các ngành điện tử, linh kiện, cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ. Hiện địa phương đang phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo mặt bọc sạch đón các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất.

Đối với phát triển khu dân cư và nhà ở, nhằm hiện thực hóa mục tiêu dịch chuyển từ không gian nông thôn sang lối sống đô thị, xã đã tập trung triển khai các dự án hạ tầng đô thị mới. Tiêu biểu là Khu dân cư mới Dị Chế - thị trấn Vương (nằm liền kề khu trung tâm hành chính lõi của xã mới). Với việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phân lô, hệ thống vỉa hè, cây xanh đồng bộ, phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm này không chỉ đáp ứng kịp thời nhu cầu nhà ở đô thị của người dân, mà còn tạo ra nguồn lực tài chính quan trọng để tái đầu tư vào kết cấu hạ tầng kỹ thuật xã hội trên toàn địa bàn.

Đối với hệ thống giao thông và hạ tầng phục vụ phát triển đô thị, xã Hoàng Hoa Thám mới đã và đang dồn lực phối hợp triển khai các công trình giao thông đối ngoại mang tính huyết mạch. Trọng tâm là Dự án Tuyến đường trục kinh tế kết nối từ phường Phố Hiến (thành phố Hưng Yên) chạy qua địa bàn xã sang khu vực động lực phía Nam. Song song với đó, các tuyến đường trục chính chạy qua trung tâm xã như Quốc lộ 39A và Đường tỉnh ĐT.376 liên tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng mặt cắt ngang, bổ sung hệ thống chiếu sáng và thoát nước đô thị. Các mạch máu giao thông này có ý nghĩa chiến lược trong việc tối ưu hóa khả năng liên kết vùng, kết nối các khu dân cư sầm uất với mạng lưới giao thương toàn tỉnh, tạo bệ đỡ vững chắc đưa Hoàng Hoa Thám sớm hoàn thiện các tiêu chí thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III.

Đối với bảo tồn di sản và phát triển du lịch, khu vực Di tích quốc gia đặc biệt Đền An Xá (Đền Đậu An) cùng hệ thống Đền Vương (Đền Kê Lạc) trên địa bàn đang được đặc biệt quan tâm đầu tư. Các công trình này được triển khai theo hướng vừa bảo tồn nghiêm ngặt giá trị kiến trúc nghệ thuật lâu đời, vừa tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho phân khúc du lịch văn hóa - tâm linh của tỉnh. Kế hoạch tu bổ, nâng cấp các hạng mục phụ trợ và tôn tạo cảnh quan xung quanh di tích quốc gia đặc biệt đã cơ bản hoàn thiện. Đặc biệt, Ban Quản lý dự án xã Hoàng Hoa Thám mới đã công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng hệ thống bãi đỗ xe quy chuẩn và hạ tầng kỹ thuật dịch vụ phụ trợ phục vụ du khách thập phương. Song song với đầu tư hạ tầng vật chất, xã cũng tập trung xây dựng Đề án "Kiến tạo di sản số gắn với phát triển du lịch văn hóa", áp dụng công nghệ chuyển đổi số để quảng bá mạnh mẽ lễ hội truyền thống đền An Xá (di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) đến gần hơn với du khách.

Đối với các dự án, công trình quốc phòng và hạ tầng có tính chất liên vùng, địa bàn xã đang tập trung thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các trục giao thông đối ngoại cốt lõi. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức đối thoại, làm việc trực tiếp với các hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng, kịp thời thông tin đầy đủ về mục tiêu chiến lược của dự án cũng

như các chính sách thu hồi, bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật. Sự phối hợp này khẳng định xã Hoàng Hoa Thám mới đang chủ động tham gia sâu rộng vào tiến trình đồng bộ hạ tầng khung có tác động liên vùng, gia tăng khả năng kết nối toàn bộ khu vực kinh tế phía Nam tỉnh Hưng Yên.

Nhìn chung, cơ cấu các dự án đang triển khai trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới hoàn toàn phù hợp với xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ từ không gian nông thôn sang mô hình quản lý đô thị - công nghiệp - dịch vụ. Các dự án công nghiệp (như quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi hay phát triển Cụm công nghiệp Ngô Quyền) giữ vai trò bệ đỡ tạo đà tăng trưởng và giải quyết việc làm; các dự án khu dân cư đô thị tạo quỹ đất và không gian sống văn minh; các trục giao thông đối ngoại nâng cao năng lực liên kết vùng; trong khi các dự án bảo tồn di tích đặc biệt giúp hình thành bản sắc độc đáo cho không gian dịch vụ đô thị địa phương. Hệ thống dự án tích hợp này tạo động lực cốt lõi để hình thành các khu phát triển tập trung, kích cầu nhu cầu về nhà ở và thương mại - dịch vụ chất lượng cao.

Tuy nhiên, mức độ triển khai giữa các nhóm dự án nhìn chung chưa đồng đều. Một số phân khu mới vẫn đang dừng lại ở bước chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng hoặc hoàn thiện thủ tục đất đai; trong khi các công trình hạ tầng lõi và bảo tồn di tích trọng điểm đã cơ bản hoàn thành. Do đó, trong giai đoạn tới, xã Hoàng Hoa Thám cần tiếp tục rà soát toàn bộ danh mục dự án theo quy hoạch, phân loại cụ thể theo tiến độ thực hiện để xác định rõ nguyên nhân chậm trễ, từ đó tập trung ưu tiên nguồn vốn cho các dự án có tính chất lan tỏa lớn. Trọng tâm là dồn lực hoàn thiện hạ tầng kết nối đô thị trung tâm, mạng lưới cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải tập trung, cây xanh công cộng và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu.

Qua đánh giá cho thấy, các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn là cơ sở quan trọng để cụ thể hóa quy hoạch, hình thành cấu trúc không gian đô thị và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của Hoàng Hoa Thám. Việc tiếp tục triển khai đồng bộ các dự án theo quy hoạch sẽ góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng, tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ đô thị, cải thiện cảnh quan và môi trường sống, đồng thời tạo cơ sở thực tiễn để xã hoàn thiện các tiêu chí hướng tới đô thị loại III và phát triển theo định hướng đô thị thông minh, hiện đại, xanh và bền vững.

2.3. Công tác cải tạo nâng cấp chỉnh trang đô thị theo quy hoạch

Công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám thời gian qua đã được quan tâm triển khai quyết liệt, từng bước cụ thể hóa các định hướng tại Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ cũ và Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sự đầu tư

này tạo chuyển biến rõ nét về diện mạo, cảnh quan và chất lượng hệ thống hạ tầng của địa phương. Sau khi hình thành đơn vị hành chính mới từ sự sáp nhập nguyên trạng của thị trấn Vương và ba xã tiền thân (Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên), xã đã tập trung rà soát, kế thừa và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bám sát mô hình chính quyền đô thị. Địa phương đặc biệt ưu tiên các công trình có tính chất kết nối trục khung, tạo điểm nhấn kiến trúc và phục vụ trực tiếp mục tiêu nâng cấp lộ trình lên xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2026.

Về cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông và không gian cảnh quan đô thị, các mạch máu giao thông đối ngoại xương sống đóng vai trò động lực cốt lõi. Hệ thống trục giao thông quan trọng đi qua địa bàn gồm Quốc lộ 38B, Quốc lộ 39A và tuyến đường tỉnh ĐT.376 liên tục được ưu tiên đầu tư cải tạo, mở rộng mặt cắt ngang, hạ ngầm mạng lưới cáp kỹ thuật, đồng bộ hóa vỉa hè, hệ thống chiếu sáng LED hiện đại và dải phân cách cây xanh. Các dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng không chỉ nâng cao vượt trội năng lực vận tải, giảm thiểu tai nạn giao thông mà còn tăng cường năng lực giao thương giữa khu trung tâm thương mại sầm uất với các phân khu cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học và khu dân cư trên địa bàn.

Về chỉnh trang các khu dân cư và phát triển không gian ở, xã đã từng bước đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các phân khu đô thị mới, kết hợp khai thác hiệu quả quỹ đất thông qua phương án đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tạo nguồn lực tái đầu tư. Tiêu biểu là các dự án hạ tầng khu dân cư tập trung tại khu vực Dị Chế cũ, Nhật Tân cũ hoặc vùng lõi khu phố Hòa Bình. Trong giai đoạn vừa qua, công tác đấu giá quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân đã triển khai thành công quy mô lớn (đóng góp đáng kể vào số lượng 415 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp phát). Việc hoàn thiện hạ tầng phân lô theo quy hoạch đã tạo nguồn thu ngân sách vững chắc, bồi đắp nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển đạt mức 412,047 tỷ đồng trong cơ cấu tài chính năm 2025 của xã.

Về chỉnh trang các công trình công cộng, văn hóa và cảnh quan, chính quyền địa phương tập trung tôn tạo các công trình có giá trị lịch sử và phục vụ cộng đồng. Hệ thống nghĩa trang liệt sĩ trung tâm khu vực được đầu tư nâng cấp kiên cố các hạng mục tượng đài, khuôn viên lát đá, tường rào, thoát nước và chiếu sáng đồng bộ, khang trang.

Đối với công tác bảo tồn di sản, trọng tâm dồn vào Di tích quốc gia đặc biệt Đền An Xá (Đền Đậu An) và dự án mở rộng Đền Vương (Đền Kê Lạc). Các dự án tu bổ cấp thiết, tôn tạo hạng mục phụ trợ, giải phóng mặt bằng mở rộng khuôn viên kết hợp quy hoạch xây dựng bãi đỗ xe quy chuẩn được thực hiện đồng bộ. Tiến trình này giúp nâng cao khả năng tiếp cận, gắn kết chặt chẽ hoạt động bảo

tồn giá trị kiến trúc nghệ thuật cổ với không gian phát triển du lịch văn hóa - tâm linh đặc sắc của địa phương.

Về chỉnh trang cảnh quan và môi trường đô thị, phong trào tổng vệ sinh và giữ gìn trật tự công cộng được đẩy mạnh toàn diện. Đặc biệt, định kỳ trong công tác chuẩn bị Lễ hội truyền thống Đền An Xá (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) và lễ hội đền Vương, xã đã chỉ đạo ra quân chỉnh trang toàn bộ hành lang các tuyến đường trung tâm, xây dựng vườn hoa trung tâm xã và vườn hoa khu vực Trung tâm thương mại. Hoạt động thiết thực này góp phần duy trì cảnh quan xanh - sạch - đẹp, nâng cao ý thức cộng đồng, từng bước hình thành lối sống và nếp sống đô thị văn minh cho cư dân.

Về kết quả tổng thể, diện mạo xã Hoàng Hoa Thám đã ghi nhận bước bứt phá mạnh mẽ. Công tác chỉnh trang đã dịch chuyển vững chắc từ đầu tư nhỏ lẻ sang đầu tư theo tuyến hạ tầng khung và phân khu hỗn hợp đa chức năng. Đây là cơ sở cốt lõi để nhóm tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội sau rà soát của địa phương đạt mức vượt trội, tạo đà đưa tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chạm mốc 77,43% và tỷ lệ quy mô dân số đô thị đạt 51,28% (dựa trên vùng lõi thị trấn Vương cũ đã được chuyển tiếp đạt tiêu chuẩn đô thị loại III).

Tuy nhiên, quá trình cải tạo và chỉnh trang vẫn tồn tại một số hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội giữa khu vực nội thị cũ với phân khu các xã nông thôn sáp nhập trước đây vẫn còn khoảng cách về mức độ đồng bộ. Việc mở rộng đường ngõ xóm, bố trí không gian xanh công viên, bãi đỗ xe tĩnh trong các khu dân cư hiện hữu từ trước gặp nhiều khó khăn về mặt bằng. Hệ thống thu gom, thoát nước kết hợp xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn tập trung cần tiếp tục được ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư bài bản hơn để đáp ứng kịp tốc độ gia tăng dân số cơ học.

Trong giai đoạn tới, công tác chỉnh trang tiếp tục lấy quy hoạch làm công cụ chủ đạo nhằm kiểm soát quá trình đô thị hóa, bám sát hành lang phát triển của Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi (457,5 ha) cùng định hướng xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ngô Quyền và Cụm công nghiệp Dị Chế. Mục tiêu hướng tới việc phân bổ không gian hợp lý, kiểm soát nghiêm ngặt trật tự xây dựng, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế tư nhân với bảo tồn giá trị văn hóa lâu đời. Quy trình đồng bộ này là cơ sở vững chắc đưa Hoàng Hoa Thám phát triển thành một đô thị loại III trung tâm động lực phía Nam hiện đại, thông minh, xanh, sinh thái, giàu bản sắc và bền vững.

Nhìn chung, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám đã có bước chuyển biến tích cực, nhiều dự án quy mô lớn được triển khai, góp phần từng bước hình thành hệ thống hạ tầng và cảnh quan phù hợp

với yêu cầu phát triển đô thị. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng không gian sống, tăng khả năng cung cấp dịch vụ đô thị và từng bước hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan và môi trường.

2.4. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch

Công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và kiểm soát phát triển không gian theo quy hoạch trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám trong thời gian qua đã được cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm thực hiện, từng bước đáp ứng các yêu cầu quản lý chặt chẽ trong quá trình đô thị hóa. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở. Đồng thời, địa phương tiếp tục kế thừa và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng bám sát *Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050* và *Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên* đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện gắn kết chặt chẽ với quản lý đất đai, hành lang an toàn giao thông, hệ thống thủy lợi (đặc biệt là dải thoát nước sông Cửu An, sông Bản Lễ) và các khu vực có yêu cầu kiểm soát đặc biệt quanh vùng di tích di sản.

Trong quá trình phát triển, xã Hoàng Hoa Thám đang ghi nhận tốc độ đô thị hóa ngày càng cao với sự xuất hiện của các dự án công nghiệp, khu dân cư, hạ tầng dịch vụ và giao thông đối ngoại quy mô lớn. Đặc biệt, Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi với quy mô vĩ mô lên tới 457,5 ha cùng hành lang phát triển của Cụm công nghiệp Ngô Quyền (30 ha) và Cụm công nghiệp Dị Chế đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác quản lý đất đai, kiểm soát xây dựng vùng giáp ranh dự án. Việc triển khai các dự án này đòi hỏi chính quyền phải kiểm soát không gian chặt chẽ, bảo đảm các công trình xây dựng, phân khu dân cư hiện hữu và hoạt động sản xuất - kinh doanh phát triển đúng chức năng sử dụng đất. Xã đã chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, quy hoạch và bồi thường bồi hoàn phục vụ giải phóng mặt bằng.

Công tác kiểm tra, giám sát trật tự xây dựng tại cơ sở được nâng lên một tầm cao mới. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp cùng lực lượng Công an chính quy và Trưởng các thôn, tổ dân phố nắm chắc biến động hiện trạng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Tại các khu vực có dải đất hành lang giao thông lớn như Quốc lộ 38B, Quốc lộ 39A và Đường tỉnh ĐT.376, yêu cầu kiểm soát quản lý xây dựng được đặt ra nghiêm ngặt ngay từ giai đoạn chuẩn bị dự án, giải phóng mặt bằng và giao đất, góp phần xóa

bỏ triệt để tình trạng xây dựng tự phát, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc hình thành các công trình phá vỡ định hướng tổ chức không gian đô thị.

Một trong những nội dung được địa phương chú trọng hàng đầu là kiểm soát, ngăn chặn xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và đất chưa được phép chuyển mục đích sử dụng. Trong các cuộc giao ban định kỳ, công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng được xác định là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục. Chính quyền địa phương yêu cầu các Trưởng thôn tăng cường bám sát địa bàn, ký cam kết trách nhiệm và kiên quyết không để xảy ra sai phạm. Đây là nội dung mang ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh giá trị đất đai và nhu cầu dịch chuyển mục đích sử dụng đất tăng mạnh theo tiến trình đô thị hóa và làn sóng đầu tư hạ tầng khu dân cư mới.

Công tác quản lý xây dựng tại các phân khu nhà ở mới được thực hiện nghiêm túc gắn với sơ đồ thiết kế mặt bằng tổng thể được duyệt. Tiêu biểu như tại Khu dân cư mới Dị Chế - thị trấn Vương hoặc phân khu đô thị hóa tại khu vực An Viên cũ, các hộ trúng đấu giá quyền sử dụng đất được hướng dẫn, yêu cầu xây dựng nhà ở tuân thủ đúng mật độ, chỉ giới và kiến trúc quy định trong phương án đấu giá. Quy định đồng bộ này tạo cơ sở vững chắc để kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật công trình, từng bước hình thành các tuyến phố văn minh, hiện đại và tạo lập cảnh quan đồng bộ, có tổ chức.

Đối với các vùng phát triển mới, công tác quản lý trật tự xây dựng thực hiện theo nguyên tắc tối thượng: mọi công trình xây dựng phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy chế quản lý kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tất cả các dự án kinh tế tư nhân, thương mại - dịch vụ khi triển khai đều phải hoàn thiện đầy đủ thủ tục pháp lý về đất đai, đầu tư, xây dựng và đánh giá tác động môi trường. Việc siết chặt kiểm soát từ khâu quy hoạch, giao đất, cho thuê đất đến thi công giúp giảm thiểu tối đa các công trình trái phép, bảo đảm bệ đỡ đồng bộ giữa công trình xây dựng và hệ thống hạ tầng khung kỹ thuật của toàn xã.

Công tác quản lý hành lang an toàn giao thông, công trình thủy lợi, đê điều và tiêu thoát nước được đặc biệt quan tâm. Với đặc điểm địa bàn sở hữu hệ thống kênh mương và khu vực tiêu thoát nước dọc sông Cửu An, xã đã xây dựng, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự, triển khai phương án bảo vệ đê điều và phòng chống úng ngập hiệu quả. Trong nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026, xã xác định kiên quyết xử lý dứt điểm các vi phạm lấn chiếm hành lang thoát nước, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình thủy lợi phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Bên cạnh đó, việc phối hợp triển khai siêu dự án Tuyến đường trục kinh tế kết nối từ vùng đô thị cổ Phố Hiến chạy qua địa bàn xã tạo cơ sở chiến lược để kiểm soát không gian xây dựng theo dải và dọc trục phát triển. Tại các khu vực

chạy dọc trục đường lớn này, xã tập trung tổ chức lại không gian kiến trúc, kiểm soát chặt chẽ chỉ giới đường đỏ, vị trí đấu nối giao thông và từng bước kiến tạo các tuyến phố chuyên doanh có cảnh quan hiện đại, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Đây là lõi động lực quan trọng để chuyển đổi toàn diện mô hình nông thôn sang không gian quản lý đô thị sầm uất, hạn chế tình trạng phát triển nhà ở rời rạc, nhỏ lẻ, tự phát và thiếu sự gắn kết đồng bộ.

Tuy nhiên, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới vẫn đối mặt với một số hạn chế và thách thức. Tốc độ đô thị hóa diễn ra rất nhanh, trong khi một bộ phận khu dân cư cũ được hình thành từ lâu đời có cấu trúc đường giao thông nội bộ nhỏ hẹp, chưa được tổ chức bài bản theo mô hình đô thị. Sự gia tăng cơ học về dân số (đạt quy mô 53.071 người vào năm 2025) kéo theo nhu cầu xây dựng nhà ở, cơ sở dịch vụ tăng vọt, tạo áp lực nặng nề cho lực lượng kiểm tra chuyên trách. Việc quản lý tại các vùng giáp ranh giữa đất ở và đất nông nghiệp cần được tăng cường hơn nữa nhằm ngăn ngừa tình trạng tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trái phép.

Trong giai đoạn tới, để đáp ứng yêu cầu bứt phá toàn diện kết cấu hạ tầng kỹ thuật nhằm thích ứng với vai trò lõi trung tâm vùng phía Nam, xã Hoàng Hoa Thám tập trung nâng cao hiệu quả quản lý trật tự xây dựng theo đồ án quy hoạch. Xã thực hiện rà soát, công khai minh bạch các đồ án quy hoạch sử dụng đất, phân định rõ các phân khu hạn chế xây dựng, khu vực bảo vệ nghiêm ngặt vùng đệm của Di tích quốc gia đặc biệt Đền An Xá (Đền Đậu An) và Đền Vương. Công tác tuần tra kiểm soát được thực hiện từ sớm, từ xa, tập trung cao độ quanh hành lang phát triển công nghiệp và dọc các trục giao thông huyết mạch.

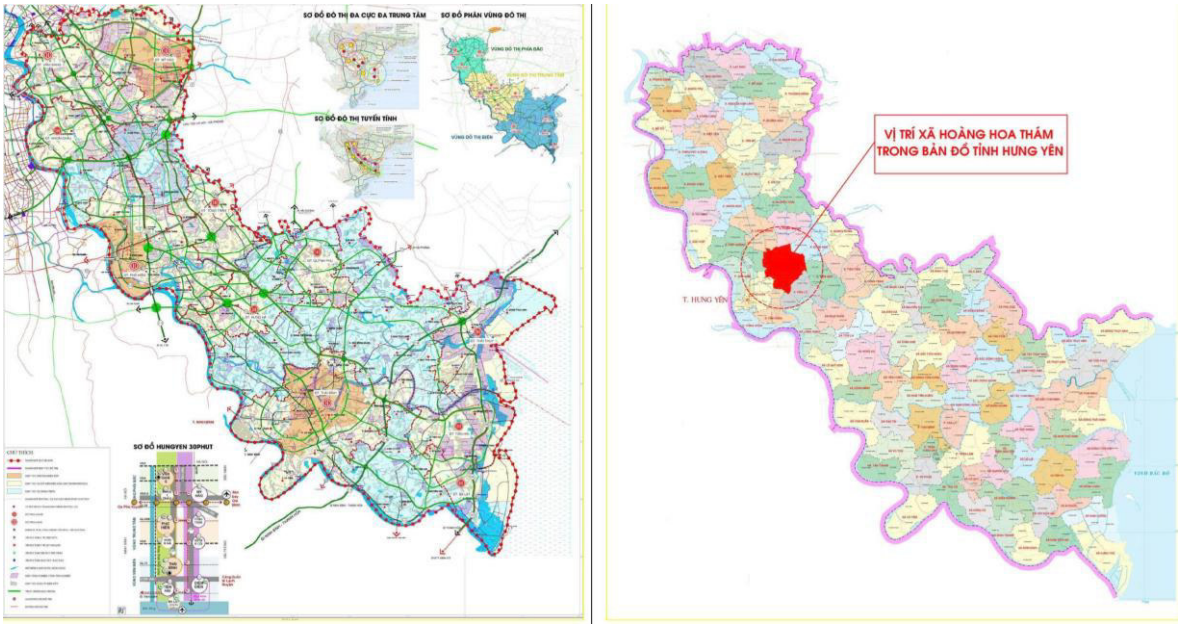
Cùng với đó, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai trên nền bản đồ số để theo dõi trực tuyến biến động các công trình xây dựng. Xã tăng cường phối hợp đồng bộ giữa Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, đại diện 16 thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp và các chủ đầu tư. Đối với các công trình vi phạm, địa phương kiên quyết lập hồ sơ, xử lý dứt điểm ngay từ khi phát sinh, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về trật tự xây dựng.

Nhìn chung, công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám đã từng bước đi vào nền nếp, gắn kết chặt chẽ với quản lý tài chính, đầu tư công và bảo vệ môi trường. Việc chính quyền xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm là cơ sở vững chắc để kiểm soát tốt quá trình đô thị hóa. Trước yêu cầu phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ trong kỷ nguyên mới, công tác này sẽ tiếp tục được nâng cao toàn diện về tính chuyên nghiệp, tính chủ động,

sẵn sàng đưa Hoàng Hoa Thám đạt các tiêu chuẩn thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2026 hiện đại, văn minh, xanh, sinh thái và bền vững.

2.5. Hiện trạng phát triển đô thị xã Hoàng Hoa Thám

2.5.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội



Hình 2: Vị trí mối liên hệ xã Hoàng Hoa Thám trong đô thị tỉnh Hưng Yên

Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 2322/QĐ-UBND, khu vực xã Hoàng Hoa Thám thuộc cực phát triển trung tâm của huyện Tiên Lữ cũ. Địa phương được định hướng phát triển là trung tâm công nghiệp, dịch vụ, đô thị; giữ vai trò là trung tâm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía bắc huyện Tiên Lữ cũ. Với lợi thế nằm trên trục giao thông quan trọng gồm Quốc lộ 38B và tuyến đường tỉnh ĐT.376, xã Hoàng Hoa Thám có điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian đô thị, thu hút phát triển các cụm công nghiệp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ. Ngoài lợi thế về giao thông đối ngoại, địa phương còn sở hữu quỹ đất rộng, có hệ thống kết cấu hạ tầng đã phát triển đô thị hóa mạnh mẽ. Nhờ đó, xã Hoàng Hoa Thám đóng vai trò trung tâm vĩ mô về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và đầu mối giao thông, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy sự phát triển của một cụm liên xã khu vực phía bắc huyện Tiên Lữ cũ nói riêng và khu vực tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Hoàng Hoa Thám nằm trong vùng quy hoạch đô thị Phố Hiến, đóng vai trò là Cửa ngõ phía Bắc của khu đô thị Phố Hiến. Địa phương hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí địa lý,

liên kết vùng, bệ đỡ hạ tầng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh Hưng Yên. Trục phát triển này định hướng theo mô hình hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao gắn với không gian sống đô thị sinh thái, chất lượng cao và thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu. Đồng thời, vùng lõi thị trấn Vương cũ trên địa bàn xã đã được chuyển tiếp và công nhận đạt trình độ trình độ phát triển đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đây là nền tảng đô thị hóa vững chắc để xã Hoàng Hoa Thám đạt toàn diện các tiêu chuẩn và hiện thực hóa mục tiêu thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn năm 2026 theo Kế hoạch số 179/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5.2. Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội

2.5.2.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

Với mục tiêu tập trung đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong những năm qua chính quyền và nhân dân xã Hoàng Hoa Thám đã nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội.

a) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám năm 2025 theo giá hiện hành đạt 14.777,81 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 5.053,15 tỷ đồng, tăng 13%; thương mại - dịch vụ đạt 8.159,56 tỷ đồng, tăng 12%, nông - lâm - thủy sản đạt 1.565,10 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã giai đoạn 2023 - 2025 bình quân đạt 10,79%, trong đó: năm 2023 tăng 10,10%, năm 2024 tăng 10,90% và năm 2025 tăng 11,36%.

Bảng 1: Giá trị sản xuất các ngành xã Hoàng Hoa Thám giai đoạn 2023 - 2025

Chỉ tiêu/năm	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
GTSX theo giá so sánh 2010 (tỷ đồng)	7.095,00	7.868,34	8.762,95
Thương mại - Dịch vụ	3.298,00	3.726,74	4.173,90
Công nghiệp - Xây dựng	2.951,00	3.275,60	3.701,40
Nông - Lâm - Thủy sản	846,00	866,00	887,65
GTSX theo giá hiện hành (tỷ đồng)	11.390,89	12.900,63	14.777,81
Thương mại - Dịch vụ	6.020,83	7.083,41	8.159,56
Công nghiệp - Xây dựng	4.022,80	4.340,17	5.053,15

Chỉ tiêu/năm	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Nông - Lâm - Thủy sản	1.347,26	1.477,05	1.565,10

Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, trong đó năm 2025: khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 55,21%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 34,19% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 10,59% trong cơ cấu kinh tế của xã.

b) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám năm 2025 đạt 776,439 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 738,150 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 296,600 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 412,047 tỷ đồng. Cân đối có dư.

c) Thu nhập bình quân đầu người

Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 80,30 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 91,20 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 100,12 triệu đồng/người/năm.

d) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2023 - 2025 của xã Hoàng Hoa Thám là 0,63%, trong đó: năm 2023 là 0,79%, năm 2024 là 0,73% và năm 2025 là 0,36%.

đ) Phát triển các ngành, lĩnh vực

*** Sản xuất nông nghiệp – lâm nghiệp**

Sản xuất nông nghiệp chịu tác động nhiều bởi diễn biến phức tạp, thất thường của thời tiết, đặc biệt là vụ Mùa chịu ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão làm một phần diện tích lúa mới cấy bị ngập nhưng ngay sau đó chính quyền địa phương đã chỉ đạo các ngành cùng nông dân kịp thời khắc phục nên diện tích lúa vẫn đạt kế hoạch đề ra. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 3.028 ha, trong đó: Cây lúa đạt 2.828 ha, toàn xã đảm bảo cơ cấu trà vụ với các giống lúa chất lượng cao có thời gian sinh trưởng ngắn từ 120-130 ngày chiếm trên 70%. Năng suất lúa năm 2025 là 65,8 tạ/ha.

- Về cây rau màu: vụ Mùa 2025, tổng diện tích rau màu của toàn xã 200 ha cây rau, màu các loại tập trung chủ yếu tại các thôn: Dung, Xuân Điểm, Hậu Xá, Tam Nông, Muội Sảng, An Trạch, Linh Hạ, Cao Đoài, Cao Đông, Phượng Tường, Nội Linh. Trong đó: Ngô 25ha, dưa chuột 30 ha, bí các loại 30 ha, còn lại là rau màu khác. Diện tích gieo trồng cây vụ đông được 300 ha trong đó 41,5ha ngô nếp lai F1 HN88

được hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh; 5 ha giống ngô nếp mới Ngọc Long CS03 được Trung tâm giống nông nghiệp đưa vào khảo nghiệm trình diễn.

- Diện tích trồng cây ăn quả của xã là 391,2 ha trong đó gồm: nhãn 152,9 ha, vải 20,3 ha và cây có múi (cam, bưởi): 57,1 ha còn lại là các cây ăn quả khác: Doi, chuối, ổi,... diện tích nhãn cho sản lượng đạt 1.386,58 tấn (năng suất đạt 110,23 tạ/ha).

- Tình hình chăn nuôi trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Tổng số hộ chăn nuôi (gà, lợn, trâu, bò, dê) trên 600 hộ trong đó: 285 hộ nuôi gia cầm với số lượng hơn 90.000 con; 113 hộ nuôi trâu, bò với số lượng gần 700 con; 230 hộ nuôi lợn với số lượng gần 12.000 con; 06 hộ nuôi dê với số lượng là 275 con. Ngoài ra, trên địa bàn xã có gần 2.200 hộ nuôi chó, mèo với số lượng gần 4.200 con. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản vụ Thu - Đông năm 2025.

***Kinh tế thương mại – dịch vụ**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã tương đối ổn định, hàng hóa đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nhất là trong dịp lễ, Tết Nguyên đán. Trên địa bàn xã có khoảng 2.600 cơ sở hoạt động ngành thương mại, dịch vụ, đạt khoảng 110% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó lĩnh vực thương nghiệp: 1.900 cơ sở, vận tải: 20 cơ sở, các lĩnh vực khác: 680 cơ sở. Hàng hóa cung ứng cho thị trường dồi dào, các cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ hàng hóa đã chủ động tích trữ hàng hóa thiết yếu và hàng hóa khác phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân. Xã đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của xã phối hợp Đội quản lý thị trường số 3 tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, kịp thời ngăn ngừa, xử lý các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, quá hạn sử dụng để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các trường hợp trốn thuế, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý. Một số loại hình dịch vụ trên địa bàn xã được phục hồi và tăng trưởng như ăn uống, vui chơi, giải trí, du lịch, vận tải hành khách.

*Kinh tế công nghiệp và xây dựng

- Công nghiệp:

Trong năm, tình hình sản xuất công nghiệp, xây dựng có nhiều biến động: sản xuất gặp nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao, một số thị trường xuất khẩu bị thu hẹp (nhất là thị trường Âu-Mỹ), đơn hàng bị cắt giảm....Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và sự chủ động, tích cực ứng phó với biến động thị trường của các doanh nghiệp nên ngành Công nghiệp, xây dựng của xã tiếp tục tăng trưởng. Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - xây dựng tăng 13% so năm 2024 (KH năm tăng 12,5%). Hiện nay, toàn xã có nhiều cơ sở hoạt động ngành công nghiệp như: Công ty cổ phần Tiên Hưng, Công

ty TNHH Ngọc Tề, Giầy Ruixing Việt Nam..., duy trì việc làm cho trên 6.000 lao động với thu nhập bình quân 8 - 9 triệu đồng/người/tháng.

Cụm công nghiệp Ngô Quyền đã được khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Đối với cụm công nghiệp Dị Chế, Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt, hiện nay chủ đầu tư đang hoàn thiện các hồ sơ để chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để có cơ sở thực hiện giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật; đồng thời xã đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp cùng Chủ đầu tư hoàn thành GPMB trong tháng 6/2026.

Sau ngày 01/7/2025, thực hiện chính quyền 02 cấp, UBND xã đã tiếp nhận các dự án, công trình do các xã và huyện Tiên Lữ quyết định đầu tư (chủ đầu tư) trước khi thực hiện chính quyền 02 cấp trên cơ sở UBND tỉnh giao. Cụ thể, xã đã tiếp nhận tổng số 260 dự án đầu tư xây dựng (trong đó Dự án của tỉnh là 06, Dự án của huyện Tiên Lữ (cũ) 68, Dự án tiếp nhận từ các xã cũ là 186 dự án). UBND xã đã thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng để giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, triển khai tiếp tục các dự án, đảm bảo kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. UBND xã đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng 107 dự án, công trình và trình HĐND xã bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

2.5.2.2. Hiện trạng phát triển xã hội

a) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền

Thực hiện tốt nhiệm vụ hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là hoạt động chào mừng 80 năm Quốc khánh 2/9. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội, thể dục thể thao được duy trì, phát triển, phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì, các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ cơ sở đã đóng góp tích cực vào hoạt động của các tổ chức đoàn thể và nhu cầu của người dân trên địa bàn. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ xã tỉnh lần thứ I, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và hướng tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tích cực huy động và kết hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước với nguồn xã hội hóa để tu sửa nâng cấp và tăng cường trang thiết bị cho Nhà Văn hóa, lắp đặt dụng cụ luyện tập thể thao tại một số Khu dân cư đáp ứng nhu cầu luyện tập văn nghệ, thể thao thường xuyên của nhân dân (hoàn thành xây dựng vườn hoa trung tâm xã và vườn hoa khu Trung tâm thương mại xã).

Phối hợp với Ban Quản lý di tích tỉnh thẩm định, hoàn thiện hồ sơ xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh Nhà thờ Họ Trần tại xã An Viên và họ Quách

tại xã Nhật Tân. Tiếp tục tiến hành giai đoạn 2, xây dựng Dự án mở rộng đền Vương. Hoàn thiện quy hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án mở rộng Đền Đậu An.

Công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống thông tin cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại, bảo đảm việc truyền tải thông tin nhanh chóng, chính xác và kịp thời đến người dân.

Hệ thống truyền thanh cơ sở sau khi được kiện toàn và nâng cấp đã phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua yêu nước. Nội dung tuyên truyền được đổi mới, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng đối tượng, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Hoạt động văn hóa, thông tin được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, Internet, trò chơi điện tử, karaoke và hoạt động quảng cáo được thực hiện thường xuyên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh và an toàn.

Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và công tác tuyên truyền từng bước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Hệ thống thông tin cơ sở hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, quản lý và phục vụ cộng đồng dân cư trong điều kiện phát triển đô thị. Nhìn chung, công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý hoạt động văn hóa trên địa bàn được thực hiện hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

b) Công tác chính sách an sinh xã hội:

Công tác lao động, người có công và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm ổn định xã hội và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của địa phương. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng theo quy định của Nhà nước.

Công tác giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực được quan tâm thực hiện. Thông qua các chương trình đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm

và hỗ trợ phát triển sản xuất, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn đạt khoảng 98%, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả gắn với các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình. Công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện thường xuyên, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định. Nhiều hộ dân đã được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi và phát triển sinh kế, qua đó từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và giảm nghèo bền vững.

Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai đầy đủ các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; đẩy mạnh các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn". Nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh liệt sỹ, xã đã tiếp nhận và chuyển chu đáo 1.339 suất quà của Chủ tịch nước và của Tỉnh ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN tỉnh đến người có công và các gia đình chính sách tiêu biểu có hoàn cảnh khó khăn. Xã cũng trích Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã tặng quà 60 người có công và các gia đình chính sách tiêu biểu có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất quà trị giá 1.250.000 đồng; đồng thời thành lập 11 đoàn đi thăm, tặng quà thể hiện sự tri ân đối với người có công và các gia đình chính sách, chuẩn bị 30 suất quà để tặng người có công hoặc thân nhân người có công có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng tại buổi Lễ thắp nến tri ân các anh hùng liệt sỹ. Xã đã triển khai trao quà nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 của Nhà nước cho 46.072 nhân khẩu với tổng kinh phí 4.607.200.000 đồng, đảm bảo an toàn, chu đáo, đúng đối tượng và đúng quy định. Xã đã triển khai tặng quà cho thiếu nhi trên địa bàn xã nhân dịp Tết Trung thu năm 2025 với tổng số 1.123 suất quà với tổng số tiền 178.670.000 đồng trích từ Quỹ Bảo trợ trẻ em.

Công tác quản lý Nhà nước về lao động, giải quyết việc làm được quan tâm triển khai thực hiện, toàn xã có 35.195 lao động từ 15 tuổi trở lên, trong đó lao động trong độ tuổi là trên 25.100 người; trong năm đã đào tạo, dạy nghề và đào tạo lại cho khoảng 500 lao động, tạo việc làm mới cho khoảng 400 lao độngCác phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" được duy trì và triển khai sâu rộng, thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân. Công tác quản lý, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ được thực hiện thường xuyên, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội cho các thế hệ.

Nhìn chung, hệ thống chính sách an sinh xã hội trên địa bàn được thực hiện hiệu quả, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ lao động có việc làm cao, các đối tượng chính sách và đối tượng yếu thế được chăm lo đầy đủ. Đây là nền tảng quan trọng góp phần bảo đảm ổn định xã hội, nâng cao chất lượng dân cư.

c) Công tác y tế:

Công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn xã được tăng cường; chất lượng khám chữa bệnh tại trạm y tế dần được cải thiện, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè và mùa bão lũ trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động đảm bảo y tế cho người dân và bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2025. Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm đẩy mạnh công tác chỉ đạo, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống. Duy trì các Trạm Y tế tại các xã cũ, trước sáp nhập để làm điểm tiêm phòng cho trẻ. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ làm việc đạt 80% do hiện nay trạm y tế Dị Chế chưa có bác sỹ về làm việc. Đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,75%, tỷ số giới tính bé trai/100 bé gái là 124/100.

Các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm được triển khai đồng bộ, đạt và vượt các chỉ tiêu được giao. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả. Hệ thống giám sát dịch tễ được duy trì thường xuyên; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm mùa, COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm khác được thực hiện kịp thời, đồng bộ. Trong những năm gần đây, trên địa bàn không phát sinh các ổ dịch lớn, bảo đảm môi trường sống an toàn cho Nhân dân.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường thông qua việc kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống; ý thức chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh ngày càng được nâng cao. Trên địa bàn không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nghiêm trọng.

Nhìn chung, hệ thống y tế và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn đã đáp ứng tương đối tốt nhu cầu của cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và tạo nền tảng quan trọng cho phát triển của địa phương.

d) Công tác giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch tương đối đồng bộ, bảo đảm nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đạt chuẩn và hiện đại.

Chất lượng giáo dục toàn diện, kỷ cương nề nếp trong hoạt động giáo dục được duy trì. Toàn ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 theo đúng khung chương trình quy định của cấp trên và bảo đảm chất lượng dạy học. Tổ chức thành công kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026, thi tốt nghiệp THPT quốc gia. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 đối với bậc mầm non 100%; bậc tiểu học 94%, bậc THCS 100%. Chất lượng giáo dục được duy trì, củng cố; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa tăng lên, đối với bậc mầm non đạt 98%, bậc tiểu học và THCS đạt 100%. Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025; chỉ đạo thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của xã đảm bảo thông suốt, thống nhất từ Đảng ủy, chính quyền đến các cơ sở giáo dục, trong đó các nhà trường giữ vai trò tiền phong nòng cốt; duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) như sau: đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Nhìn chung, hệ thống giáo dục trên địa bàn phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và cơ sở vật chất, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của Nhân dân, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ yêu cầu phát triển đô thị.

Các chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện; đã tổ chức cấp phát, chi trả trợ cấp kịp thời cho các đối tượng được thụ hưởng theo quy định như: đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, xã đã tận dụng tối đa các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, tập trung phát huy tiềm năng kinh tế trên cả 3 lĩnh vực, tập

huấn và chuyển giao nâng cao khóa học kỹ thuật cho nhân dân sản xuất. Đồng thời, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn giải quyết việc làm, vốn xóa đói giảm nghèo để mở rộng đầu tư phát triển sản xuất. Nắm bắt, theo dõi các hộ mới thoát nghèo thuộc diện cận nghèo để kịp thời giúp đỡ họ ổn định sản xuất khi gặp khó khăn, không để xảy ra tình trạng tái nghèo. Nhờ đó, đến nay đời sống của nhân dân trên địa bàn có bước cải thiện đáng kể, nạn đói giáp hạt cơ bản được xóa bỏ và có nhiều hộ thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng.

d) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm lo cho các hộ dân tộc, nhất là các hộ dân tộc nghèo, khó khăn. Thông qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2.5.2.3. Công tác Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được đảm bảo. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, đảm bảo an toàn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ năm 2025 với tổng số 504 đồng chí, trong đó: Dân quân là 403 đồng chí, tự vệ 101 đồng chí. Công tác huấn luyện đảm bảo đúng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ về vật chất, thao trường, giáo án phục vụ nhiệm vụ huấn luyện cho các đối tượng năm 2025, quân số huấn luyện đạt trên 90%. Triển khai các bước của công tác tuyển quân năm 2026. Kết quả sơ tuyển năm 2026 đạt 206/206 công dân lên trạm, trong đó, đề nghị khám tuyển cấp trên là 162 công dân. Đầu năm 2025, giao đủ 71/71=100% chỉ tiêu thanh niên nhập ngũ theo kế hoạch. Công tác quân sự địa phương được đảm bảo, tham gia khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong cơn bão số 3 và số 5. Ban CHQS thường xuyên phối hợp với Công an xã, các ngành đoàn thể trong việc đảm bảo giữ gìn ANCT-TTATXH trên địa bàn. Trực SSCĐ bảo vệ các sự kiện trọng đại của đất nước như Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, nghỉ lễ giỗ tổ 10/3, Ngày chiến thắng 30/4, Quốc tế lao động 01/5, 02/9,…

Ban Chỉ huy Quân sự địa phương được kiện toàn, hoạt động nền nếp, phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được quan tâm thực hiện, bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ

cấu hợp lý; lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, sẵn sàng huy động khi có yêu cầu. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm được triển khai đúng quy trình, đúng luật, bảo đảm công khai, dân chủ và hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghĩa vụ quân sự được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công dân trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn xã, an ninh nông thôn cơ bản ổn định. Chủ động nắm bắt tình hình, giải quyết ổn định các vụ việc xảy ra ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương. Trong năm, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, không có án đặc biệt nghiêm trọng, hay tội phạm hoạt động băng nhóm có tổ chức theo kiểu xã hội đen. Lực lượng Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình, tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, thủ trưởng các cơ quan doanh nghiệp và trường học đóng trên địa bàn triển khai các biện pháp, giải pháp đảm bảo tình hình an ninh trật tự, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ. Công an xã đã tiếp nhận thụ lý điều tra tổng số 29 vụ/21 đối tượng (trong đó khởi tố 11/12 bị can, chuyển hồ sơ Viện kiểm sát truy tố 8 vụ/9 bị can). Trên địa bàn xã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông làm chết 09 người, bị thương 03 người; trong đó: đã khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; 03 vụ đang xác minh; 06 vụ do phòng PC 08 - CAT xác minh, giải quyết. Công tác phòng, cháy chữa cháy được quan tâm, không có vụ cháy, nổ xảy ra.

Công tác bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Công tác nắm tình hình, dự báo, phân tích và đánh giá các yếu tố tác động đến an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh mạng và an ninh xã hội được thực hiện thường xuyên. Các lực lượng chức năng duy trì tốt chế độ trực, tuần tra, kiểm soát; chủ động phát hiện, tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành các điểm nóng, các vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2.5.3. Hiện trạng dân số, mật độ dân số, đất đai, lao động

2.5.3.1. Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an xã Hoàng Hoa Thám cung cấp, xã Hoàng Hoa Thám có quy mô dân số là 53.071 người, trong đó dân số thường trú là 46.406 người và dân số tạm trú là 6.665 người.

2.5.3.2. Mật độ dân số

Mật độ dân số trên diện tích đất tự nhiên đạt 1.675 người/km^2. Mật độ dân số trên địa bàn xã phân bố không đều, nơi có điều kiện thuận lợi về tiện nghi đô thị, gần các trụ sở các cơ quan trung tâm, các trục đường chính thì mật độ cao hơn . Các khu vực còn lại có mật độ thấp dần do có diện tích đất nông nghiệp lớn.

2.5.3.3 Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Hoàng Hoa Thám là 3.168,64ha, trong đó: Diện tích đất xây dựng đô thị là 1.090,31 ha chiếm 34,41 % và đất khác 2.078,33ha chiếm 65,59%. Hiện trạng sử dụng đất xã Hoàng Hoa Thám, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Thống kê hiện trạng sử dụng đất xã Hoàng Hoa Thám năm 2025

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ so với tổng diện tích đất tự nhiên (%)
	Diện tích đất tự nhiên	**3.186,64**	100,00
A	**Đất xây dựng đô thị**	**1032,62**	32,40
I	***Đất dân dụng***	***811,88***	25,48
1	Đất ở	393,26	12,34
2	Đất công trình công cộng	215,82	6,77
3	Đất cây xanh công cộng	32,70	1,03
4	Đất giao thông đối nội	170,1	5,34
II	***Đất ngoài dân dụng***	***220,74***	6,93
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	28,93	0,91
2	Giao thông đối ngoại	6,16	0,19
3	Đất cơ quan, trụ sở	8,60	0,27
4	Đất công trình thủy lợi	124,91	3,92
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	37,82	1,19
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	8,61	0,27
7	An ninh quốc phòng	5,71	0,18

B	**Đất khác**	**2.154,02**	67,60
1	Đất nông nghiệp	2.128,33	66,79
2	Đất đồi chưa sử dụng	0	0,00
3	Đất bằng chưa sử dụng	0	0,00
4	Đất mặt nước chuyên dùng	25,69	0,81
5	Đất khác	0	0,00

Nguồn: UBND xã Hoàng Hoa Thám

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã (từ 15 đến 60 tuổi) là 22.579 người, chiếm 42,54% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 17.185 người, chiếm tỷ lệ 76,11% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 3.879 người, chiếm tỷ lệ 22,57%; lao động công nghiệp và xây dựng là 7.831 người, chiếm tỷ lệ 45,57%; lao động thương mại - dịch vụ là 5.475 người, chiếm tỷ lệ 31,86%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 là 13.306 người, chiếm tỷ lệ 77,43%.

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện chủ yếu đã qua trình độ học vấn và đặc biệt là trình độ chuyên môn kỹ thuật. Công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm cho số người trong độ tuổi lao động được quan tâm. Trong những năm tới, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám.

2.5.4. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

2.5.4.1. Hiện trạng phát triển công trình hạ tầng xã hội

a) Hiện trạng nhà ở

Nhà ở trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám có quá trình hình thành và phát triển gắn liền với lịch sử cư trú lâu đời của các khu dân cư thuộc bốn đơn vị hành chính tiền thân gồm thị trấn Vương và ba xã Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên. Hiện nay, nhu cầu về nhà ở và phát triển các khu dân cư đô thị ngày càng tăng cao, đặc biệt trong bối cảnh địa phương đang tập trung cao độ để bứt phá lộ trình đô thị hóa, thu hút đầu tư công nghiệp và dịch vụ. Không gian cư trú đang dịch chuyển mạnh mẽ thông qua việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất phi nông nghiệp — với tổng diện

tích đất ở đạt 3,89 km² — tạo tiền đề để nhân dân đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc kiên cố và cao tầng khang trang.

Về nhà ở hiện hữu, phần lớn các công trình được hình thành tập trung tại vùng đô thị lõi thị trấn cũ (như khu phố Hòa Bình, khu Tiên Xá) và dọc theo các trục giao thông đối ngoại huyết mạch gồm Quốc lộ 38B, Quốc lộ 39A và Đường tỉnh ĐT.376. Những năm gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế bứt phá và phong trào xây dựng nông thôn mới, chất lượng nhà ở của người dân được cải thiện rõ rệt. Nhiều phân khu đã xuất hiện các công trình nhà ở kiên cố, nhà cao tầng có kiến trúc hiện đại; mạng lưới đường nội khu được mở rộng, thảm nhựa, bê tông hóa và cảnh quan từng bước được chỉnh trang sạch đẹp. Diện mạo các vùng dân cư chuyển mình mạnh mẽ theo hướng khang trang, văn minh đô thị. Đến nay, 100% các xã tiền thân trước sáp nhập đều đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời ghi nhận 17 trên tổng số 24 thôn được công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (chiếm tỷ lệ 70,83%), đang tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí để chuyển đổi toàn diện sang 16 tổ dân phố mới vào năm 2026.



Hình 3: Hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám

Cơ cấu nhà ở đang có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ từ nhà ở nông thôn truyền thống sang nhà ở kiên cố, nhà ở kết hợp kinh doanh và nhà ở định hình theo các khu dân cư được quy hoạch bài bản. Dọc các tuyến giao thông chính, đặc biệt tại các khu vực có hoạt động thương mại – dịch vụ sầm uất với mạng lưới khoảng 2.600 cơ sở kinh doanh, nhà ở thường được thiết kế tích hợp làm cửa hàng bán lẻ, văn phòng và các loại hình dịch vụ gia đình. Xu hướng này hoàn toàn đồng bộ với quá trình dịch chuyển cơ cấu kinh tế khu vực thương mại - dịch vụ (chiếm tỷ trọng áp đảo 55,21% năm 2025), song đồng thời đặt ra yêu cầu chính quyền phải tăng cường chặt chẽ công tác quản lý kiến trúc, mật độ xây dựng, khoảng lùi hành lang và đấu nối an toàn giao thông tuyến phố.

Về chất lượng và hình thức kiến trúc nhà ở, nhìn chung nhà ở trên địa bàn ngày càng được kiên cố hóa vững chắc, diện tích sàn và tiện nghi sinh hoạt của

người dân được cải thiện tối đa. Nhờ thu nhập bình quân đầu người bứt phá đạt 100,12 triệu đồng/người/năm và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm sâu xuống chỉ còn 0,36%, một bộ phận lớn nhà ở đã chuyển dịch sang dạng nhà lô phố từ 2–4 tầng khang trang. Mô hình này đặc biệt phù hợp với đặc điểm dân cư có mật độ tương đối cao của xã mới (với quy mô tổng dân số đạt 53.071 người). Tuy nhiên, giữa các phân khu sáp nhập vẫn còn sự chênh lệch nhất định. Tại các vùng cư trú cũ, kiến trúc nhà ở xây dựng qua nhiều thời kỳ chưa đồng nhất; một số tuyến đường ngõ xóm có mặt cắt nhỏ, thiếu hành lang vỉa hè, cây xanh và hệ thống rãnh thoát nước ngầm đồng bộ. Đây là nút thắt cấp thiết cần địa phương tập trung giải quyết khi chuyển đổi từ không gian nông thôn sang quản lý chính quyền cấp xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III.

Về quản lý và phát triển quỹ đất ở, Ủy ban nhân dân xã đã bước đầu thực hiện rất tốt theo hướng công khai, minh bạch thông qua việc lập phương án và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở. Sau khi vận hành chính quyền hai cấp, xã đã tổ chức đấu giá thành công và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 200 trường hợp trúng đấu giá. Các khu đất đấu giá được xác định chặt chẽ trên cơ sở đồ án hạ tầng kỹ thuật và tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết. Quy trình này tạo điều kiện hình thành các khu dân cư mới phân lô đồng bộ, tạo thuận lợi lớn cho công tác kiểm soát trật tự xây dựng và cung cấp dịch vụ đô thị dùng chung. Quỹ đất đấu giá được khai thác hiệu quả cũng đóng góp nguồn lực tài chính vững chắc cho ngân sách xã, bồi đắp cho nguồn chi đầu tư phát triển đạt 412,047 tỷ đồng vào năm 2025 để tái đầu tư kết cấu hạ tầng địa phương.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, hiện trạng phát triển nhà ở vẫn còn một số hạn chế. Nhà ở tại các vùng dân cư cũ hình thành theo tự nhiên nên chưa đồng bộ về mật độ, tầng cao, khoảng lùi và hạ tầng kỹ thuật đi kèm. Một số khu vực cũ còn thiếu diện tích đất dành cho không gian xanh, sân chơi công cộng và bãi đỗ xe tĩnh phục vụ nhân dân. Việc phát triển nhà ở mật độ cao bám dọc các trục giao thông chính đối ngoại cũng nguy cơ tạo sức ép lên mạng lưới thoát nước và cảnh quan nếu không kiểm soát nghiêm ngặt chỉ giới xây dựng. Ngoài ra, trong dài hạn, hành lang phát triển của Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi (quy mô 457,5 ha) cùng việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ngô Quyền (30 ha) và Cụm công nghiệp Dị Chế sẽ thu hút dòng gia tăng dân số cơ học lớn (dân số tạm trú năm 2025 đã đạt 6.665 người). Thực tế này đòi hỏi địa phương phải chủ động đi trước một bước trong việc chuẩn bị quỹ đất ở và hạ tầng nhà ở dài hạn, tránh tình trạng quá tải phát sinh.

Trong giai đoạn tới, để đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn của một xã văn minh thuộc đô thị loại III, xã Hoàng Hoa Thám tiếp tục lấy đồ án quy hoạch làm công cụ

chủ đạo để định hướng quá trình phát triển nhà ở. Địa phương tập trung hoàn thiện quy hoạch chi tiết các phân khu nhà ở mới (tiêu biểu như dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Dị Chế - thị trấn Vương), bảo đảm đồng bộ vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng LED và mạng lưới thoát nước sinh hoạt dọc sông Cửu An. Đối với khu dân cư hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang từng bước bám sát kiến trúc đặc trưng, bảo đảm kết nối hài hòa với phân khu mới. Đồng thời, gắn chặt công tác quản lý xây dựng nhà ở với bảo tồn không gian vùng đệm của Di tích quốc gia đặc biệt Đền An Xá (Đền Đậu An) và Đền Vương, ngăn chặn triệt để tình trạng lấn chiếm, xây dựng tự phát, kiên quyết xử lý sai phạm ngay từ cơ sở để tạo lập không gian cảnh quan đô thị hiện đại, xanh, sinh thái và phát triển bền vững

Trong giai đoạn tới, cần định hướng phát triển nhà ở theo mô hình tập trung, đồng bộ và gắn với quy hoạch đô thị, ưu tiên các khu dân cư mới có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; từng bước chỉnh trang, cải tạo các khu dân cư hiện hữu; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng nhà ở dọc các tuyến giao thông chính và tại các khu vực có nguy cơ phát triển tự phát.

b) Cơ quan hành chính



Hình 4: Một số công trình trụ sở cơ quan hành chính xã Hoàng Hoa Thám

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám được hình thành từ các đơn vị hành chính tiền thân trước khi sắp xếp và hiện đang được tổ chức lại chặt chẽ nhằm phù hợp với mô hình chính quyền đô thị mới. Hệ thống trụ sở hoàn toàn đáp ứng tốt các yêu cầu làm việc thường xuyên, phục vụ giao dịch hành chính và cung ứng dịch vụ công chất lượng cao cho người dân. Đồng thời, mạng lưới hạ tầng này giữ vai trò là các hạt nhân tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan công cộng và cấu trúc không gian trung tâm chính trị – hành chính của xã.

Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám là công trình hành chính vĩ mô quan trọng nhất, đóng vai trò hạt nhân trung tâm của địa phương. Sau khi thành lập đơn vị hành chính mới trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng thị trấn Vương và ba xã tiền thân (Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên), toàn bộ hệ thống hạ tầng bộ máy làm việc đã được tập trung dồn về dải đô thị lõi

tại khu phố Hòa Bình (thị trấn Vương cũ). Việc tập trung này đảm bảo điều kiện hoạt động tối ưu cho các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội. Khu hành chính tập trung đặt tại vị trí đắc địa bám dọc theo hành lang giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 38B và tuyến đường tỉnh ĐT.376, giúp quy mô dân số 53.071 người của xã tiếp cận dịch vụ công ích thuận lợi nhất. Khối công sở trung tâm chủ yếu có quy mô từ 1 đến 3 tầng, mặt độ xây dựng đạt từ 25 – 30%, kết cấu công trình kiên cố, khang trang và hiện đại, bảo đảm bệ đỡ vật chất cho 60 biên chế công chức và 40 chỉ tiêu chuyên trách khối Đảng của chính quyền hai cấp.



Hình 5: Trụ sở công trình Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hoàng Hoa Thám

Bên cạnh trụ sở trung tâm tại khu phố Hòa Bình, trên địa bàn xã vẫn dôi dư một số cơ sở, trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc các xã trước sắp xếp. Trước mắt, các cơ sở này tiếp tục được địa phương tận dụng linh hoạt làm địa điểm làm việc của các bộ phận chuyên môn, điểm giao dịch hành chính vệ tinh, kho lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển đổi sang chức năng công cộng, sự nghiệp thiết yếu. Việc khai thác này giúp xã tối ưu hóa năng lực sử dụng đất phi nông nghiệp, hạn chế tình trạng đầu tư mới manh mún, tiết kiệm triệt để nguồn ngân sách và bảo đảm tính liên tục trong cung cấp dịch vụ công cho nhân dân. Về lâu dài, địa phương tiếp tục rà soát tổng thể để chuyển đổi công năng hợp lý, tránh tình trạng sử dụng phân tán, chồng chéo hoặc để lãng phí quỹ đất công ích.

Về vị trí và khả năng tiếp cận, hệ thống trụ sở cơ quan được định vị tại các phân khu cư trú tập trung đông dân cư, đồng bộ với mạng lưới trục giao thông chính. Tuy nhiên, do địa bàn xã mới được mở rộng không gian vĩ mô lên tới 31,87 km², khoảng cách tiếp cận địa lý từ các thôn nông thôn cũ (như phân khu An Viên cũ, Nhật Tân cũ) đến trung tâm hành chính xã còn tương đối lớn. Vì vậy, địa phương đang đẩy mạnh sử dụng nguồn chi đầu tư phát để hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đối nội nối vùng, nâng cao chất lượng dịch vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, đồng thời triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chuyển đổi số

và Đề án 06 để giải quyết triệt để thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng, giảm áp lực đi lại trực tiếp cho công dân..

Về chất lượng công trình và cơ sở vật chất, các trụ sở cơ quan hiện có đáp ứng toàn diện yêu cầu vận hành của bộ máy hành chính. Một số công trình được đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, phân bổ đồng bộ phòng làm việc cho 07 thành viên Ủy ban nhân dân xã cùng các phòng ban chuyên môn. Tuy nhiên, do công trình hình thành qua nhiều thời kỳ khác nhau nên mức độ đồng bộ kiến trúc còn chưa đồng đều. Một số cơ sở vệ tinh cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp mạng lưới điện nước, quy chuẩn phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật viễn thông và không gian đỗ xe tĩnh để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hoạt động của một đơn vị có quy mô nhân khẩu lớn.

Nhìn chung, hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền và cung cấp dịch vụ hành chính cho người dân, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc hình thành hệ thống công trình công cộng và cấu trúc không gian trung tâm của xã. Tuy nhiên, hệ thống hiện còn phân tán, được hình thành qua nhiều giai đoạn và có sự khác biệt về chất lượng cơ sở vật chất. Trong quá trình phát triển đô thị, cần tiếp tục rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả quỹ nhà, đất công; ưu tiên cải tạo khu vực trụ sở trung tâm; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy, bãi đỗ xe và cảnh quan; đồng thời chuyển đổi hợp lý các cơ sở dôi dư sang các chức năng công cộng thiết yếu.

Trong giai đoạn đến năm 2030 và định hướng dài hạn, công sở hành chính xã Hoàng Hoa Thám được tổ chức bám sát nguyên tắc: tập trung, hiện đại, thuận tiện, xanh và số hóa. Lộ trình bứt phá vĩ mô sẽ thiết lập phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị (trên cơ sở phòng Kinh tế hiện nay) để đáp ứng trọn vẹn mô hình quản trị đô thị hiện đại. Việc bố trí, nâng cấp hạ tầng công sở bảo đảm kết nối thông suốt với mạng lưới giao thông liên vùng, kiến tạo không gian kiến trúc công cộng có bản sắc, nâng cao hình ảnh cốt lõi của vùng lõi đô thị trung tâm và tạo tiền đề vững chắc đưa Hoàng Hoa Thám thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2026 văn minh, hiện đại và bền vững.

c) Công trình Y tế

Về mạng lưới cơ sở y tế, trên địa bàn hiện có hệ thống các Trạm Y tế cơ sở phục vụ nhân dân. Sau khi thành lập đơn vị hành chính mới từ sự sáp nhập nguyên trạng địa giới của thị trấn Vương và ba xã tiền thân (Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên), xã Hoàng Hoa Thám mới chủ trương tiếp tục duy trì các Trạm Y tế tại các xã cũ trước sáp nhập làm các điểm tiêm phòng và chăm sóc sức khỏe vệ tinh. Việc duy trì mạng lưới cơ sở này nằm trong tổng thể quỹ đất xây dựng công trình sự

nghiệp rộng 0,97 km² của toàn xã. Định hướng này mang ý nghĩa chiến lược trong việc bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế ban đầu cho cộng đồng dân cư trên diện tích rộng 31,87 km², đồng thời tạo bệ đỡ vững chắc để từng bước tổ chức, nâng cấp mạng lưới y tế phù hợp với quy mô dân số và cấu trúc không gian mới của địa phương.

Về chức năng phục vụ, hệ thống Trạm Y tế xã đang thực hiện tương đối toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ y tế dự phòng và khám chữa bệnh ban đầu. Trong giai đoạn năm 2025 - 2026, lực lượng y tế cơ sở đã phối hợp chặt chẽ cùng Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm xã triển khai quyết liệt công tác y tế dự phòng, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống và chủ động phòng chống dịch bệnh mùa hè, bão lũ thiên tai. Trạm y tế cũng tổ chức tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe cộng đồng thông suốt từ Đảng ủy, chính quyền đến các phân khu cư trú. Những hoạt động này khẳng định vai trò nòng cốt của y tế cơ sở trong việc giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên và nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) toàn xã đạt mức ấn tượng 97%.



Hình 6: Hiện trạng công trình Bệnh viện, trạm y tế xã Hoàng Hoa Thám

Về cơ sở vật chất và công trình, hệ thống trạm y tế cơ bản đáp ứng đầy đủ yêu cầu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe bà mẹ – trẻ em. Tỷ lệ các trạm y tế có bác sĩ làm việc trực tiếp trên địa bàn đạt 80% (do hiện nay phân khu Trạm y tế Dị Chế cũ đang khuyết chức danh bác sĩ công tác thường xuyên). Tuy nhiên, do các công trình được xây dựng ở nhiều thời kỳ khác nhau trước sáp nhập nên quy mô, chất lượng xây dựng, diện tích sàn và mức độ đồng bộ về trang thiết bị y tế kỹ thuật giữa các cơ sở còn chưa đồng đều. Vì vậy, địa phương xác định cần tiếp tục rà soát kỹ lưỡng hiện trạng để đầu tư nâng cấp đồng bộ các phòng chức năng, giường lưu trú và trang thiết bị chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn y tế đô thị.

Về khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, hệ thống y tế hiện tại có ưu điểm lớn là đã được tổ chức lại thống nhất dưới sự điều hành chung của đơn vị sự

nghiệp y tế xã, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho quy mô tổng dân số rất lớn đạt 53.071 người. Trong giai đoạn tới, hành lang mở rộng của Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi (quy mô 457,5 ha) cùng tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ngô Quyền (30 ha) và Cụm công nghiệp Dị Chế sẽ thu hút dòng gia tăng dân số cơ học lớn (quy mô tạm trú năm 2025 đã đạt 6.665 người). Khi các khu vực sản xuất - kinh doanh và phân khu nhà ở mới (như Khu dân cư mới Dị Chế - thị trấn Vương) phát triển sầm uất, nhu cầu y tế của người dân và người lao động sẽ tăng vọt. Do đó, năng lực của hệ thống y tế hiện hữu đòi hỏi phải tiếp tục được nâng cấp mạnh mẽ cả về kết cấu hạ tầng vật chất lẫn chất lượng nguồn nhân lực cấp cứu ban đầu.

Các hoạt động y tế hàng năm luôn được triển khai tích cực và đồng bộ. Địa phương sẽ lấy nguồn lực từ nguồn chi đầu tư phát triển (đạt 412,047 tỷ đồng năm 2025) kết hợp đẩy mạnh nguồn vốn xã hội hóa để cải tạo hệ thống điện nước, viễn thông, bãi đỗ xe và khuôn viên cây xanh tại các trạm y tế. Đến năm 2030, xã Hoàng Hoa Thám đặt mục tiêu bứt phá: 100% đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 19 bác sĩ và 35 giường bệnh trên 1 vạn dân, đồng thời ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số vào quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân. Quy trình đồng bộ này là cơ sở thực tiễn quan trọng nâng cao toàn diện chất lượng sống cho nhân dân, sẵn sàng đưa Hoàng Hoa Thám thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2026 hiện đại, văn minh, xanh và phát triển bền vững.

d) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám được kế thừa từ mạng lưới trường học của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp sáp nhập (gồm Thị trấn Vương, xã Hưng Đạo, xã Nhật Tân và xã An Viên). Hiện nay, hệ thống này đang được tổ chức lại nhằm phù hợp với quy mô dân số đô thị hóa nhanh, phạm vi địa bàn rộng và yêu cầu phát triển mới khi xã đang trong lộ trình nâng cấp toàn diện lên thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trực thuộc tỉnh. Theo số liệu rà soát thực tế, trên địa bàn xã hiện có 19 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trong đó lĩnh vực giáo dục chiếm 9 đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở phương án sắp xếp của tỉnh nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn hiện được tổ chức thực hiện trên cơ sở giữ nguyên trạng và tiếp tục duy trì tên gọi gắn với địa danh xã Hoàng Hoa Thám đến hết năm học 2025 – 2026 để bảo đảm sự ổn định trước khi thực hiện lộ trình đổi tên theo địa danh xã ở các năm học tiếp theo.



Hình 7: Trường Mầm Non trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám



Hình 8: Trường THCS trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám



Hình 9: Trường Tiểu học trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám

Về mạng lưới trường lớp, các cơ sở giáo dục hiện được phân bố rộng khắp 24 thôn, bám sát các khu dân cư hiện hữu và bảo đảm khả năng tiếp cận của học sinh. Mạng lưới này bao gồm các cấp học từ mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở và trung học phổ thông, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của con em địa phương và khu vực lân cận. Việc duy trì và kiên cố hóa các trường học tại các khu dân cư đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm bán kính phục vụ, hạn chế khoảng cách di chuyển cho học sinh, đặc biệt là cấp mầm non và tiểu học. Đến nay, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đã đạt tỷ lệ phòng học kiên cố hóa 98% đối với bậc mầm non, riêng bậc tiểu học và THCS đạt tỷ lệ kiên cố hóa 100%. Địa phương cũng tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, nổi bật là đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Đáng chú ý, các xã cũ trước khi sáp nhập đều có phong trào giáo dục mạnh

mẽ, trong đó cựu xã Nhật Tân và An Viên là những đơn vị đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu chuyên sâu về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

Đối với giáo dục trung học phổ thông, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ học tập trên địa bàn tương đối ổn định và đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí vùng. Trong các kỳ thi lớn như tuyển sinh lớp 10 THPT hay thi tốt nghiệp THPT quốc gia, chính quyền địa phương đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, y tế và các điều kiện hậu cần tối ưu, tổ chức kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc.

Bảng 3: Tổng hợp thống kê các công trình giáo dục & đào tạo xã Hoàng Hoa Thám

TT	Tên Trường	Diện tích đất (m2)
	Tổng	**189.301,9**
I	**Trường THPT, Cao đẳng, Đại học**	**53.000**
1	Trường THPT Tiên Lữ	15.000
2	Trường THPT Ngô Quyền	23.000
3	Trường giáo dục chuyên biệt Hưng Yên (Cơ sở 1)	5.000
4	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên Hưng Yên (phân hiệu 2)	10.000
II	**Trường THCS**	**36.995,9**
1	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	36.995,9
III	**Trường Tiểu học**	**44.720,0**
1	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	25.287,0
2	Trường Tiểu học Hưng Đạo	19.433,0
VI	**Trường Mầm non**	**54.586,0**
1	Mầm non Hoàng Hoa Thám	26.820,2
2	Mầm non Hưng Đạo	27.765,8

Nguồn: UBND xã Hoàng Hoa Thám

Về chất lượng hoạt động giáo dục, phong trào thi đua chuyên môn và kỷ cương nề nếp tại các nhà trường luôn được giữ vững. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng định kỳ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục và yêu cầu chuyển đổi sang mô hình quản trị đô thị trong tương lai. Đến nay, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 tại địa phương đạt kết quả rất cao: bậc mầm non đạt 100%, bậc tiểu học đạt 94% và bậc THCS đạt 100%. Đây là nền tảng vững chắc để xã Hoàng Hoa Thám tiếp tục nâng cao toàn diện chất lượng dạy và học, đẩy mạnh phong trào xã hội hóa và khuyến học trong giai đoạn phát triển mới.Về cơ sở vật chất trường học, mạng lưới trường hiện hữu cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học. Các trường từng bước được đầu tư phòng học, phòng chức năng, khu hành chính, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, do hệ

thống gồm nhiều cơ sở được xây dựng trong các giai đoạn khác nhau, chất lượng và mức độ đồng bộ về cơ sở vật chất giữa các trường còn có sự chênh lệch. Một số cơ sở cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh và các thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Về việc sắp xếp mạng lưới trường học, chủ trương tổ chức, tinh gọn lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập là hướng đi chiến lược nhằm tập trung nguồn lực, hạn chế phân tán cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả quản lý hành chính. Quá trình sắp xếp này yêu cầu địa phương phải đặc biệt quan tâm đến khoảng cách từ các khu dân cư đến trường học, quy mô học sinh, năng lực tiếp nhận thực tế của từng cơ sở, hạ tầng giao thông đưa đón học sinh và phương án tái sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất sau sắp xếp. Mục tiêu cốt lõi của địa phương trong giai đoạn chuyển đổi sang mô hình quản trị mới là phải khai thác tối đa công năng của hệ thống hạ tầng sẵn có, bố trí và đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, từ đó nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn.



Hình 10: Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên và THPT Tiên Lữ

Nhìn chung, hệ thống công trình giáo dục – đào tạo hiện nay trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân và đang được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Với 9 cơ sở giáo dục công lập hiện có thuộc các cấp học từ mầm non đến phổ thông, địa phương đang sở hữu một mạng lưới giáo dục tương đối hoàn chỉnh, phân bố rộng khắp 24 thôn và bám sát các khu dân cư hiện hữu. Việc triển khai phương án sắp xếp, kiện toàn lại các trường học là cơ hội lớn để tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp trang thiết bị dạy học hiện đại và chuẩn hóa cơ sở vật chất. Tuy nhiên, để bảo đảm tính bền vững, chính quyền xã tương lai cần đồng thời xây dựng phương án kiểm soát chặt chẽ bán kính phục vụ học tập, có cơ chế xử lý hợp lý đối với các cơ sở hạ tầng dôi dư. Đồng thời, quy hoạch bổ sung quỹ đất giáo dục tại các khu dân cư mới và chủ động dự báo nhu cầu phòng học phát sinh do tốc độ gia tăng dân số cơ học dưới áp lực của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh chóng trên địa bàn.

e) Công trình văn hóa - thể dục thể thao

Hệ thống công trình văn hóa – thể dục thể thao trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám được hình thành và phát triển gắn liền với mạng lưới dân cư của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp sáp nhập (gồm Thị trấn Vương, xã Hưng Đạo, xã Nhật Tân và xã An Viên). Sau khi thành lập đơn vị hành chính mới, hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao tiếp tục được duy trì, khai thác tối đa công năng và từng bước đầu tư nâng cấp từ nguồn ngân sách nhà nước kết hợp xã hội hóa nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và phục vụ đời sống tinh thần ngày càng cao của Nhân dân. Đây đồng thời là một bộ phận cốt lõi trong hệ thống hạ tầng xã hội, góp phần kiến tạo không gian công cộng khang trang và tạo lập môi trường sống văn minh trong tiến trình đô thị hóa, chuyển dịch sang mô hình quản trị đô thị.



Hinh 11: Nhà văn hóa thôn, xã Hoàng Hoa Thám

Về hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, trên địa bàn xã có mạng lưới nhà văn hóa gắn với 24 thôn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền và các sự kiện chính trị tại cơ sở. Các nhà văn hóa thôn được khai thác và sử dụng tương đối thường xuyên, trở thành địa điểm sinh hoạt nòng cốt của các tổ chức đoàn thể và nhân dân. Nhằm không ngừng hoàn thiện thiết chế văn hóa cơ sở, địa phương tích cực tu sửa, nâng cấp và tăng cường trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn, đồng thời đầu tư xây dựng các không gian công cộng xanh phục vụ cộng đồng, tiêu biểu như việc hoàn thành vườn hoa trung tâm xã và vườn hoa khu Trung tâm thương mại xã. Hoạt động văn hóa tại các thiết chế hiện có được triển khai rất hiệu quả, phân bố rộng khắp địa bàn và có khả năng phục vụ trực tiếp đến từng cụm dân cư thông qua các sự kiện chính trị, hội nghị, lễ hội và các hoạt động văn nghệ quần chúng.

Đặc biệt, hệ thống hạ tầng di tích lịch sử và văn hóa tâm linh trên địa bàn giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân, tiêu biểu là các công trình lớn như Đền thờ đức vua Ngô Quyền (Đền Vương) và Đền Đậu An (Đền An

Xá). Nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với không gian sinh hoạt cộng đồng, địa phương đang tập trung triển khai giai đoạn 2 Dự án mở rộng Đền Vương, hoàn thiện quy hoạch trình duyệt dự án mở rộng Đền Đậu An, đồng thời phối hợp thẩm định hồ sơ xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh cho các công trình dòng họ như Nhà thờ Họ Trần (tại cựu xã An Viên) và họ Quách (tại cựu xã Nhật Tân). Các phong trào đạt chuẩn văn hóa được duy trì vững chắc với cựu xã Dị Chế và cựu xã Hưng Đạo là những đơn vị tiêu biểu, đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu chuyên sâu về lĩnh vực Văn hóa.



Hình 12: Khu di tích Đền Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

Bảng 4: Thống kế các công trình di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu		
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
1	Đền An Xá	Thôn An Xá	x		
2	Đền Vương (Đền Kê Lạc)	Khu Hòa Bình		x	
3	Đình Nội Thượng	Thôn Nội Thượng			x
4	Đình Nội Mai	Thôn Nội Mai			x
5	Đình Nội Lễ	Thôn Nội Lễ			x
6	Đền Dị Chế	Thôn Dị Chế			x
7	Đền Nghĩa Chế	Thôn Nghĩa Chế			x
8	Đình Tiên xá	Khu Tiên Xá		x	
9	Đền Tiên xá	Khu Tiên Xá		x	
10	Đình Đông Trịnh Mỹ	Thôn Trịnh Mỹ		x	
11	Đình Nội Linh	Thôn Nội Linh		x	
12	Nhà thờ họ Trần	Xã Nội Mai		x	
13	Nhà Tưởng niệm Hoàng Hoa Thám	Thôn Dị Chế		x	
14	Đình Cao Đoài	Thôn Cao Đoài		x	
15	Đình Linh Hạ	Thôn Linh Hạ		x	

16	Nhà Thờ họ Quách	Thôn Phượng Tường		x	

Nguồn: UBND xa Hoàng Hoa Thám

Về hệ thống công trình thể dục thể thao, phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thường xuyên tại các sân thể thao khu dân cư và các điểm lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời. Nhu cầu sử dụng các công trình thể thao công cộng của người dân địa phương là rất lớn, thể hiện qua các giải đấu phong trào được tổ chức quy mô và định kỳ tại cơ sở. Bên cạnh đó, các công trình thể thao được tích hợp trong các cơ sở giáo dục – đào tạo (như hệ thống sân bãi, nhà đa năng của 16 trường học công lập trên địa bàn) cũng được nghiên cứu, phối hợp khai thác hợp lý ngoài giờ học tập, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tối ưu hóa cơ sở vật chất thể thao trường học để phục vụ chung cho phong trào thể thao của toàn cộng đồng.



Hình 13: Bể bơi Tiên Lữ



Hình 14: Nhà văn hóa thôn

f) Công trình thương mại dịch vụ

Về hệ thống công trình thương mại, trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám hiện đã hình thành mạng lưới mua bán và cung ứng hàng hóa phát triển mạnh mẽ và tương đối đa dạng. Quy mô toàn địa bàn hiện có khoảng 2.600 cơ sở hoạt động ngành thương mại, dịch vụ, đạt tốc độ tăng trưởng 110% so với cùng kỳ giai đoạn trước sáp nhập. Hệ thống hạ tầng này bao gồm các loại hình từ chợ dân sinh, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích, cửa hàng bán lẻ, cửa hàng vật liệu xây dựng, cơ sở kinh doanh hàng tiêu dùng đến mạng lưới hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống và hộ kinh doanh cá thể. Các cơ sở thương mại dịch vụ phân bố mật độ cao và tập trung chủ yếu tại khu vực lõi trung tâm xã (khu vực Thị trấn Vương cũ đã được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại III), các khu dân cư mới và dọc theo các trục giao thông huyết mạch huyết mạch đi qua địa bàn như Quốc lộ 38B và tuyến đường ĐT.376. Đây là các trục hành lang kinh tế chiến lược kết nối liên

vùng, có vai trò là hạt nhân thúc đẩy, mở rộng không gian đô thị và tiếp tục nâng cấp phát triển thành các tuyến phố chuyên doanh, trung tâm thương mại – dịch vụ văn minh của xã Hoàng Hoa Thám trong tương lai gần.

Về mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại, sự phân dịch cơ cấu từ các mô hình cũ sang mô hình hiện đại diễn ra vô cùng rõ nét. Trong tổng số cơ sở kinh doanh, lĩnh vực thương nghiệp chiếm tỷ trọng áp đảo với 1.900 cơ sở, lĩnh vực vận tải và kho vận có 20 cơ sở, và các lĩnh vực dịch vụ, lưu trú, khách sạn, vui chơi giải trí chiếm 680 cơ sở. Qua khảo sát dữ liệu thực tế, các điểm kinh doanh được phân bố tương đối rộng khắp 24 thôn và tổ dân phố, bám sát các khu dân cư tập trung. Hoạt động thương mại đang chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình chợ truyền thống và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ sang mô hình đa chức năng, tích hợp công nghệ số và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Thị trường cung ứng hàng hóa trên địa bàn vô cùng dồi dào, các cơ sở bán lẻ luôn chủ động tích trữ và điều tiết các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm và bình ổn thị trường cho nhân dân, đặc biệt là vào các dịp lễ, Tết Nguyên đán. Sự phát triển này thúc đẩy ngành thương mại – dịch vụ trở thành trụ cột kinh tế lớn nhất của xã, chiếm đến 55,21% trong cơ cấu kinh tế và đạt giá trị sản xuất 8.159,56 tỷ đồng.



Hình 15: Khu phố thương mại



Hình 16: Siêu thị điện máy xanh

Bên cạnh các cơ sở kinh doanh, sự xuất hiện ngày càng nhiều của các mô hình thương mại phục vụ trực tiếp đã tạo sự chuyển biến sâu sắc, từng bước hình thành lối sống đô thị cho cư dân. Sự hiện diện khang trang của các cửa hàng tiện ích, cửa hàng tổng hợp, siêu thị mini kết hợp cùng hạ tầng công cộng (như công trình vườn hoa khu Trung tâm thương mại xã đã đưa vào vận hành) góp phần đáp ứng đồng bộ nhu cầu mua sắm hàng hóa chất lượng cao, dịch vụ ăn uống, sửa chữa, vận chuyển và các dịch vụ logistics kỹ thuật cao. Ngành kinh tế này phát triển mạnh mẽ tạo sức hút đầu tư lớn cho địa phương, trực tiếp giải quyết việc làm ổn định cho 5.475 lao động phi nông nghiệp tại địa phương. Đồng thời, thị trường cho thuê, sang nhượng mặt bằng cửa hàng, ki-ốt trên các tuyến đường trục chính của xã diễn ra sôi động, báo hiệu nhu cầu sử dụng và giá trị khai thác mặt bằng

thương mại đang không ngừng gia tăng đồng tốc với tiến trình đô thị hóa và đà tăng quy mô dân số cơ học tại cửa ngõ phía Bắc đô thị Phố Hiến.

2.5.4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám được hình thành tương đối đồng bộ, bao gồm mạng lưới giao thông đối ngoại, đường tỉnh, đường trục xã và đường trục thôn, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, giao lưu kinh tế - xã hội và vận chuyển hàng hóa của người dân. Theo số liệu rà soát, tổng diện tích đất giao thông trên địa bàn khoảng 1.300.520 m²; mạng lưới giao thông có sự phân cấp tương đối rõ ràng, tạo thành hệ thống kết nối từ các tuyến giao thông cấp vùng, cấp tỉnh đến khu dân cư và khu vực sản xuất.

Giao thông đối ngoại là một trong những lợi thế nổi bật của xã. Trên địa bàn có QL.38B, ĐT.376, Đường tránh QL.38B, Đường Phố Hiến - Hưng Hà và tuyến đường nối 02 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Các tuyến có quy mô tương đối lớn, trong đó QL.38B có chiều dài khoảng 5,10 km, lộ giới 23 m; ĐT.376 dài khoảng 5,60 km, lộ giới 38,5 m; tuyến đường nối hai cao tốc dài khoảng 4,48 km, lộ giới 60 m. Hệ thống này tạo điều kiện thuận lợi cho xã kết nối với các trung tâm kinh tế - đô thị của tỉnh và khu vực, nâng cao khả năng tiếp cận các tuyến giao thông cấp vùng, đồng thời tạo động lực phát triển thương mại - dịch vụ, sản xuất, logistics và mở rộng không gian đô thị.



Hình 17: Đường QL.38B



Hình 18: Đường tỉnh

Mạng lưới giao thông trục xã tương đối phát triển, với khoảng 16 tuyến, tổng chiều dài khoảng 45,63 km, diện tích đất giao thông khoảng 684.420 m². Các tuyến ĐX.242, ĐX.242B, ĐX.296, ĐX.297, ĐX.298, ĐX.299, ĐX.300, ĐX.300A, ĐX.300B, ĐX.301, ĐX.273, ĐX.302, ĐX.303, ĐX.299A, ĐX.299B và ĐX.304 có bề rộng phần xe chạy chủ yếu 7-9 m, cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu

thông và kết nối giữa các khu dân cư, các khu vực sản xuất với hệ thống giao thông đối ngoại. Đây là điều kiện thuận lợi để từng bước hình thành mạng lưới đường đô thị theo định hướng phát triển của xã.

Giao thông trục thôn có tổng chiều dài khoảng 85,50 km, bề rộng phổ biến 3,5-5,5 m, diện tích đất giao thông khoảng 427.500 m². Các tuyến cơ bản đã đáp ứng nhu cầu đi lại hàng ngày và phục vụ sản xuất của người dân. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển đô thị, một số tuyến còn hẹp, khả năng tránh xe và lưu thông phương tiện lớn còn hạn chế; hạ tầng đi kèm như vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, biển báo và tổ chức giao thông chưa đồng bộ.




Hình 19: Đường giao thông đô thị trên địa bàn xã

Nhìn chung, hệ thống giao thông Hoàng Hoa Thám có mạng lưới tương đối hoàn chỉnh, khả năng kết nối đối ngoại tốt và có dư địa phát triển lớn, là nền tảng quan trọng để thúc đẩy đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian tới, xã cần ưu tiên hoàn thiện các tuyến giao thông đối ngoại theo quy hoạch; nâng cấp các tuyến trục xã theo tiêu chuẩn đường đô thị; từng bước mở rộng các tuyến trục thôn có vai trò kết nối các khu dân cư; đồng thời đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè, biển báo và các công trình bảo đảm an toàn giao thông. Việc quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, dành quỹ đất hợp lý cho các tuyến đường quy hoạch và cải tạo các điểm giao cắt sẽ góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển xã Hoàng Hoa Thám

Bảng 5: Thống kê hiện trạng giao thông trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)
	Tổng cộng			**62,54**	**1.300.520**
I	**Cao tốc, Quốc lộ**			**9,58**	**386.100**
1	QL.38B	11,50	23,00	5,10	117.300

2	Đường nối 02 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	45,00	60,00	4,48	268.800
II	**Đường tỉnh**			**7,33**	**230.000**
1	ĐT.376	11,50	38,50	5,60	215.600
2	Đường tránh QL.38B	11,5	18	0,8	14.400
3	Đường Phố Hiến - Hưng Hà	45	60	0,93	55.800
III	**Đường trục xã**			**45,628**	**684.420**
1	ĐX.242	7-9	7-9	4,7	37.600
2	ĐX.242B	7-9	7-9	1,32	10.560
3	ĐX.296	7-9	7-9	2,6	20.800
4	Đ X.297	7-9	7-9	2	16.000
5	Đ X.298	7-9	7-9	2,2	17.600
6	Đ X.299	7-9	7-9	3,6	28.800
7	Đ X.300	7-9	7-9	4,9	39.200
8	ĐX.300A	7-9	7-9	2,7	21.600
9	ĐX.300B	7-9	7-9	2,2	17.600
10	ĐX.301	7-9	7-9	5,6	44.800
11	ĐX.273	7-9	7-9	0,608	4.864
12	ĐX.302	7-9	7-9	4,65	37.200
13	ĐX.303	7-9	7-9	2,6	20.800
14	ĐX.299A	7-9	7-9	2,5	20.000
15	ĐX.299B	7-9	7-9	1,05	8.400
16	ĐX.304	7-9	7-9	2,4	19.200
IV	**Đường trục thôn**	3,5-5,5	3,5-5,5	85,50	**427.500**

Nguồn: UBND xã Hoàng Hoa Thám

b) Hiện trạng thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới hiện nay chủ yếu vận hành dựa trên sự tích hợp giữa mạng lưới rãnh thoát nước dọc các trục giao thông chính với hệ thống ao hồ, kênh mương thủy lợi và các tuyến tiêu thoát nước tự nhiên. Sự phân bổ hạ tầng thoát nước hiện mang tính chất phân tán, kế thừa từ ranh giới cũ của 4 đơn vị hành chính trước khi sáp nhập (gồm Thị trấn Vương, xã Hưng Đạo, xã Nhật Tân và xã An Viên) nên độ đồng bộ kỹ thuật giữa các khu vực chưa hoàn toàn đồng đều.

Tại các khu vực dân cư hiện hữu, nước mưa được thu gom bước đầu qua hệ thống rãnh cống dọc đường, sau đó dẫn lưu và xả trực tiếp vào hệ thống kênh tiêu thủy lợi địa phương. Ở các khu vực sản xuất nông nghiệp (hiện chiếm diện tích đất nông nghiệp là 20,84 km²), lưu lượng nước mưa được giải quyết thông qua hệ thống mương nội đồng, kênh tiêu liên xã và các trạm bơm tiêu úng công suất lớn phục vụ cho việc chống tràn. Trong khi đó, tại các khu dân cư đô thị tập trung và dọc các tuyến giao thông huyết mạch mang tính động lực như Quốc lộ 38B và ĐT.376, hệ thống cống, rãnh thoát nước kiên cố tuy đã được đầu tư nâng cấp từng bước nhưng vẫn chưa hình thành được một mạng lưới thoát nước mưa đô thị hoàn chỉnh, liên tục và khép kín.

Quá trình phát triển kinh tế mạnh mẽ gắn liền với đà đô thị hóa nhanh đang tạo ra những áp lực hạ tầng ngày càng lớn. Việc đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, nâng cấp đường giao thông, mở rộng diện tích đất ở đô thị lên 3,89 km² và phát triển các cụm công nghiệp (như Cụm công nghiệp Ngô Quyền đã khởi công, Cụm công nghiệp Dị Chế diện tích đất phi nông nghiệp đang giải phóng mặt bằng) làm gia tăng nhanh chóng tỷ lệ diện tích bề mặt không thấm nước. Hệ quả là lưu lượng và tốc độ của dòng chảy mặt trong thời gian mưa lớn tăng cao đột biến, đe dọa đến trật tự đô thị và cảnh quan môi trường.

Đặc biệt, theo Quyết định số 579/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, xã Hoàng Hoa Thám được quy hoạch là cửa ngõ phía Bắc của đô thị Phố Hiến và là hạt nhân phát triển công nghiệp – đô thị – dịch vụ – logistics công nghệ cao của tỉnh. Định hướng phát triển công nghiệp đột phá này cùng sự hình thành của các vùng đô thị mới làm gia tăng cấp bách nhu cầu xây dựng một hệ thống thoát nước mưa đô thị đạt chuẩn. Tỉnh Hưng Yên đã yêu cầu địa phương phải khẩn trương hoàn thiện quy hoạch tổng thể kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung, bảo đảm đồng bộ với tiến trình nâng cấp nguyên trạng từ xã lên thành xã Hoàng Hoa Thám đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030.

Hạn chế kỹ thuật lớn nhất hiện nay là hệ thống cống rãnh tại một số khu vực nông thôn cũ có tiết diện nhỏ, chưa đủ năng lực tiếp nhận các đợt mưa có vũ lượng lớn. Vài tuyến thoát nước trục vẫn phải phụ thuộc trực tiếp vào năng lực tự tiêu của các mương thủy lợi nông nghiệp. Sự kết nối, liên thông cao độ giữa hạ tầng kỹ thuật đường bộ với hệ thống kênh xả trục của toàn tỉnh chưa đạt được sự tương thích đồng bộ hoàn toàn, đòi hỏi phải có các giải pháp đầu tư công trung hạn mang tính chiều sâu và giải quyết triệt để trong thời gian tới.

c) Hiện trạng cấp nước

Hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới hiện nay đang từng bước được đầu tư hoàn thiện, bảo đảm cung ứng an toàn và cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt thiết yếu cũng như phục vụ sản xuất của nhân dân. Kết cấu hạ tầng cấp nước hiện thời bao gồm mạng lưới đường ống cấp nước tập trung đô thị và các nguồn cấp nước quy mô hộ gia đình tại một số khu dân cư nông thôn cũ. Các chương trình hỗ trợ, mở rộng vùng phục vụ của nước sạch tiếp tục được hệ thống chính trị từ xã đến thôn triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao liên tục tỷ lệ tiếp cận nước sạch cho cộng đồng cư dân. Các hệ thống cấp nước tập trung này được xây dựng, vận hành và quản lý chặt chẽ theo hướng hiện đại, hiệu quả; các trạm cấp nước được đầu tư trang bị công nghệ xử lý tiên tiến, khai thác song hành nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt sông Hồng đã qua kiểm định chất lượng khắt khe để bảo đảm an toàn vệ sinh dịch tễ tuyệt đối trước khi phân phối thương mại đến người tiêu dùng.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hạ tầng cấp nước hiện trạng của địa phương vẫn bộc lộ một số hạn chế, chưa bảo đảm tính đồng bộ toàn diện giữa các khu vực sau sáp nhập địa giới hành chính. Do được hình thành dựa trên việc hợp nhất 4 đơn vị cũ (Thị trấn Vương, xã Hưng Đạo, xã Nhật Tân và xã An Viên), một vài khu dân cư nông thôn cũ vẫn còn phụ thuộc vào công trình tự khai thác của hộ gia đình; tuyến ống nhánh tại một số thôn chưa được đấu nối tuần hoàn, liên thông, khiến áp lực thủy lực và lưu lượng cấp nước vào các khung giờ cao điểm chưa hoàn toàn ổn định. Thêm vào đó, để phục vụ cho việc lập hồ sơ bản đồ kỹ thuật khung đạt các tiêu chuẩn khắt khe của đơn vị hành chính cấp xã đô thị, địa phương đang khẩn trương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cập nhật, chuẩn hóa số liệu về tổng công suất nguồn cấp, chiều dài mạng lưới đường ống trục, tỷ lệ thất thoát nước sạch và tổng lượng nước sạch cấp cho phát triển công nghiệp tại Cụm công nghiệp Ngô Quyền và Cụm công nghiệp Dị Chế.

Nhằm hiện thực hóa các định hướng chiến lược tại Quyết định số 579/QĐ-UBND của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, đưa xã Hoàng Hoa Thám trở thành trung tâm phát triển công nghiệp – đô thị – dịch vụ – logistics công nghệ cao và là cửa ngõ phía Bắc đô thị Phố Hiến, định hướng phát triển hạ tầng cấp nước giai đoạn tới sẽ tập trung đột phá vào chuyển đổi xanh và hiện đại hóa. Địa phương đặt mục tiêu đến năm 2030 đạt tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ nhà máy tập trung là 100%. Lộ trình triển khai sẽ ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để ngầm hóa, xây dựng đồng bộ hệ thống đường ống kỹ thuật khung dọc theo Quốc lộ 38B và ĐT.376; từng bước xóa bỏ hoàn toàn các giếng khoan tự phát, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho quy mô dân số đang gia tăng cơ học nhanh chóng và

hướng tới mục tiêu nâng cấp nguyên trạng lên thành xã Hoàng Hoa Thám đạt tiêu chuẩn đô thị loại III văn minh, thông minh trước năm 2030.

d) Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

- *Thoát nước thải:*

*Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới hiện nay chưa được đầu tư đồng bộ theo mô hình hạ tầng kỹ thuật đô thị biệt lập. Tại các khu dân cư hiện hữu thuộc 24 thôn và tổ dân phố, mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt vẫn đang vận hành theo hình thức gộp chung với hệ thống rãnh, cống thoát nước mưa đô thị bề mặt, sau đó đổ lưu dẫn vào hệ thống tiêu thoát nước và kênh mương thủy lợi chung của khu vực. Nước thải phát sinh từ các hộ gia đình phần lớn chỉ được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại tại chỗ của từng công trình trước khi xả ra môi trường. Địa phương hiện chưa hình thành được mạng lưới đường ống thu gom nước thải chuyên dụng độc lập và chưa có trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy mô lớn ở cấp xã hay cấp đô thị.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được hệ thống chính trị ưu tiên hàng đầu trong tiến trình đô thị hóa toàn diện. Ngay tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Hoa Thám nhiệm kỳ 2025 – 2030, cấp ủy và chính quyền địa phương đã quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về việc tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các điểm thu gom, cải tạo hạ tầng xử lý rác thải và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn vệ sinh môi trường tại các thôn. Tính đến năm 2025, xã đã ghi nhận những bước tiến lớn khi 100% các xã thành phần trước sáp nhập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và nâng cao. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp triển khai các đề án đảo trộn, phun chế phẩm sinh học tại bãi rác tập trung nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh cảnh quan chung.

Với quy mô dân số hiện trạng đạt mức 53.071 người (gồm 46.406 dân thường trú và 6.665 dân tạm trú) cùng tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại địa phương đang gia tăng áp lực liên tục. Thêm vào đó, theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND, xã Hoàng Hoa Thám nằm tại cực phát triển động lực, đóng vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp – đô thị – dịch vụ – logistics công nghệ cao và là cửa ngõ phía Bắc của khu đô thị Phố Hiến. Sự tăng trưởng vượt bậc của các cơ sở thương mại – dịch vụ (đạt khoảng 2.600 cơ sở), sự xuất hiện của các khu đô thị mới cùng tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật khẩn trương tại Cụm công nghiệp Ngô Quyền và Cụm công nghiệp Dị Chế (thay thế cho định hướng KCN Tân Dân cũ tại địa bàn khác)

sẽ tiếp tục làm bùng nổ lưu lượng nước thải phát sinh. Thực tế này đòi hỏi địa phương phải thiết lập một mạng lưới hạ tầng tách biệt và xây dựng các trạm xử lý tập trung đồng bộ nhằm đáp ứng quy chuẩn môi trường hiện hành.

Để giải quyết triệt để các bất cập kỹ thuật và hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại III chuyển tiếp, địa phương đã ban hành các chỉ tiêu môi trường vô cùng nghiêm ngặt cho giai đoạn phát triển đến năm 2030. Theo đó, xã Hoàng Hoa Thám định hướng tỷ lệ cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường là 100%, đồng thời bảo đảm 100% các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi xả thải. Các giải pháp này chính là nền tảng pháp lý và kỹ thuật quan trọng giúp thiết lập bộ máy quản lý chính quyền đô thị vững mạnh, hiện thực hóa nguyện vọng nâng cấp nguyên trạng địa giới hành chính lên thành Xã Hoàng Hoa Thám đạt đô thị loại III thông minh và bền vững trong tương lai gần

* Thoát nước thải các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp cần được xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp này phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các tác động tiêu cực từ chất thải công nghiệp.

➢ *Chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:*

- Công tác thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt. Khối lượng chất thải rắn phát sinh hằng ngày chủ yếu từ các hộ gia đình, hệ thống trường học, công trình công cộng, mạng lưới khoảng 2.600 cơ sở thương mại – dịch vụ và các nhà máy lớn tại Cụm công nghiệp Ngô Quyền, Cụm công nghiệp Dị Chế.

- Để giải quyết căn cơ bài toán môi trường trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, UBND xã đã chỉ đạo phòng chuyên môn khảo sát, trình HĐND xã ban hành Nghị quyết điều chỉnh giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt năm 2025 tại các thôn. Đồng thời, địa phương đã hoàn thiện hồ sơ xử lý điểm nóng, áp dụng các biện pháp đảo trộn kỹ thuật và phun chế phẩm sinh học nhằm cải tạo, nâng cao sức chứa giai đoạn I tại các bãi chứa rác tập trung của xã. Giai đoạn đến năm 2030, xã Hoàng Hoa Thám thiết lập các chỉ tiêu môi trường đô thị rất nghiêm ngặt: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ phân loại rác thải tại hộ gia đình đạt 100% và tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình đạt 80%

- Song song với đầu tư hạ tầng, địa phương tích cực triển khai các hoạt động nâng cao ý thức cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể của người dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phong trào bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị được cụ thể hóa bằng các mô hình tổ chức quần chúng nòng cốt tại các thôn. Bước đầu, trên địa bàn xã đã thu hút và hình thành các năng lực dịch vụ môi trường độc lập từ khối tư nhân, hỗ trợ đắc lực cho ngân sách nhà nước trong việc thu gom, vận chuyển và tái chế rác thải; bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn và bền vững của đô thị tương lai.

- Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã chủ yếu gồm các nghĩa trang nhân dân gắn với các thôn/khu dân cư và nghĩa trang liệt sĩ. Các nghĩa trang hiện hữu cơ bản đáp ứng nhu cầu mai táng của cộng đồng dân cư, tuy nhiên quy mô, cơ sở hạ tầng và mức độ quản lý giữa các khu vực chưa đồng đều. Nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị khang trang, đáp ứng các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã đô thị, địa phương đang tập trung rà soát chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất, khoảng cách an toàn môi trường đối với khu dân cư, hệ thống giao thông nội bộ, tuyến thoát nước mặt và dải cây xanh cách ly tại các nghĩa trang nhân dân, đặc biệt là khu vực phân định hung táng – cát táng. Nhu cầu thực tế về việc mở rộng quỹ đất nghĩa trang và điều chỉnh quy hoạch tổng thể đang đặt ra cấp thiết theo đúng định hướng Kế hoạch số 179/KH-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên.

Đáng chú ý, tính đến thời điểm hiện tại, khu vực xã Hoàng Hoa Thám chưa bố trí nhà tang lễ đô thị tập trung, tỷ lệ người dân lựa chọn hình thức hỏa táng văn minh thay cho địa táng truyền thống đạt mức 12,5% và đang có xu hướng tăng nhanh. Nhằm xây dựng nếp sống văn minh đô thị theo các chuẩn mực của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, địa phương đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ đạt tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý an toàn đạt 100%, đồng thời tích hợp nhà tang lễ hiện đại vào quy hoạch phân khu đô thị Phố Hiến mở rộng, bảo đảm hoàn thiện đồng bộ 100% hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh.

e) Hiện trạng cấp điện

Hệ thống cấp điện trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới hiện nay cơ bản bảo đảm vận hành an toàn ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu phụ tải tăng trưởng cao phục vụ đời sống dân sinh, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, mạng lưới thương mại – dịch vụ sầm uất và các hoạt động kinh tế - xã hội động lực của địa phương. Hệ thống lưới điện khung của xã được kết nối và vận hành đồng bộ với mạng lưới điện quốc gia và hạ tầng khu vực Nam Hưng Yên. Đối với khu vực phát triển công nghiệp và kinh tế trọng điểm, nguồn điện cung cấp được định hướng bảo đảm công suất từ hệ thống trạm biến áp (TBA) phân phối liên vùng, tạo điều kiện thuận lợi và

mở ra dư địa lớn cho quá trình phát triển kinh tế tri thức, thu hút vốn đầu tư và logistics liên vùng trong tương lai gần.

Mạng lưới điện trung áp (với các tuyến 35 kV, 22 kV) và lưới điện hạ áp trên địa bàn được hình thành tương đối rộng, bảo đảm bao phủ khép kín 100% các khu dân cư tập trung tại 24 thôn và tổ dân phố cũ. Hạ tầng kỹ thuật phân phối điện hiện thời là sự tích hợp, nâng cấp đồng bộ từ mạng lưới điện của các đơn vị hành chính trước sáp nhập gồm Thị trấn Vương, xã Hưng Đạo, xã Nhật Tân và xã An Viên. Trong quá trình vận hành sau ngày sáp nhập chính thức, chính quyền xã đã chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành điện lực địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra kỹ thuật hành lang lưới điện, sửa chữa và cải tạo định kỳ hệ thống thiết bị nhằm bảo đảm an toàn phụ tải tối đa. Sau gần 01 năm vận hành mô hình chính quyền mới, toàn xã đã tháo gỡ nhiều điểm nghẽn hạ tầng kỹ thuật, tạo tiền đề vững chắc cho việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất.

Nhìn chung, hệ thống cấp điện hiện trạng sở hữu ưu điểm vượt trội là đã hình thành được mạng lưới phân phối tương đối khánh thành, hoàn chỉnh, nguồn cung cấp tại chỗ có năng lực điều tiết linh hoạt và sẵn sàng mở rộng công suất nguồn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong các giai đoạn phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, do áp lực từ quá trình đô thị hóa diễn ra quá nhanh cùng đà gia tăng mật độ dân số cơ học tại vùng lõi đô thị loại III (Thị trấn Vương cũ), một số tuyến đường dây hạ áp cũ và trạm biến áp phân phối tại các khu dân cư nông thôn cũ cần phải tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cao dung lượng máy biến áp và thay thế các thiết bị đóng cắt lỗi thời nhằm tránh hiện tượng sụt áp giờ cao điểm. Đặc biệt, sự tăng trưởng vượt bậc của khu vực thương mại – dịch vụ (hiện đạt khoảng 2.600 cơ sở) cùng tiến độ xây dựng khẩn trương tại Cụm công nghiệp Ngô Quyền và Cụm công nghiệp Dị Chế đang làm phụ tải điện bùng nổ, đòi hỏi địa phương phải triển khai đồng bộ phương án quy hoạch nguồn và lưới điện, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số bền vững.



Hình 20: Chiếu sáng trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám

Trong giai đoạn tới, bám sát các mục tiêu đột phá chiến lược tại Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030 (phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND), địa phương sẽ tập trung cải tạo toàn diện lưới điện trung và hạ áp. Trọng tâm là bổ sung các trạm biến áp phân phối chuyên dụng tại các vùng động lực kinh tế cao, vùng lõi trung tâm và các khu đô thị sinh thái mới. Đồng thời, trong lộ trình nâng cấp nguyên trạng địa giới hành chính lên thành xã Hoàng Hoa Thám để đạt đô thị loại III, địa phương định hướng thực hiện từng bước ngầm hóa toàn bộ hệ thống cáp điện lực và cáp viễn thông dọc theo các trục giao thông huyết mạch như Quốc lộ 38B và ĐT.376; hoàn thiện 100% hệ thống chiếu sáng giao thông đô thị thông minh; bảo đảm hành lang an toàn lưới điện và bố trí các nhánh cấp điện dự phòng riêng biệt cho khu vực hoạt động công nghiệp, logistics công nghệ cao.

Lưới chiếu sáng

Lưới chiếu sáng đã được xây dựng trên các trục đường và một số tuyến đường chính khu vực, hình thức chủ yếu là bóng đèn natri cao áp 220V-200W cột đèn độc lập bằng thép mạ kẽm. Lưới điện chiếu sáng cho các khu dân cư còn hạn chế. Chưa có chiếu sáng trang trí cho các khu vực vườn hoa cây xanh.

- Về tình hình cung cấp điện: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm tăng nhanh. Về cơ cấu tiêu thụ điện thì thành phần tiêu dùng dân cư chiếm tỷ trọng rất lớn trong đó chủ yếu là sinh hoạt. Tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện lưới đạt 100%.

f) Hiện trạng thông tin liên lạc, bưu điện

Hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính và viễn thông trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám mới hiện cơ bản bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu kết nối của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và các hoạt động sản xuất – kinh doanh trong kỷ nguyên số. Hạ tầng viễn thông của xã được tích hợp đồng bộ

với mạng viễn thông chung của tỉnh Hưng Yên, bao gồm mạng di động băng rộng, mạng Internet cáp quang bưu chính và hệ thống truyền dẫn dữ liệu tiên tiến. Toàn xã hiện sở hữu nền tảng dịch vụ số đa dạng với độ phủ sóng rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân tiếp cận thông tin, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ hiện đại.

Hạ tầng thông tin di động trên địa bàn được thừa hưởng mạng lưới trạm thu phát sóng (BTS) phát triển đồng bộ của tỉnh Hưng Yên. Các nhà mạng viễn thông lớn đang cung cấp dịch vụ chất lượng cao tại địa phương, trong đó mạng di động 4G đã được phủ sóng khép kín 100% địa bàn và hạ tầng công nghệ di động 5G đang tiếp tục được ưu tiên đầu tư, phát triển. Đây là nền tảng kỹ thuật quan trọng giúp xã thúc đẩy phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, thiết lập các ứng dụng đô thị thông minh và các dịch vụ số phục vụ trực tiếp cho đời sống người dân.

Đối với hạ tầng Internet cố định, mạng cáp quang tốc độ cao đã được triển khai đồng bộ đến các khu dân cư tập trung tại 24 thôn và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn. Đáng chú ý, Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám đang tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 06 và chương trình chuyển đổi số quốc gia. Trong năm 2026, địa phương đã đưa vào vận hành hệ thống điểm phát sóng Wi-Fi công cộng miễn phí tại các khu vực trung tâm, khu đô thị trọng điểm; đồng thời đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ LAN, ứng dụng văn bản điện tử và số hóa kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã. Điều này minh chứng cho sự chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình hạ tầng liên lạc nông thôn truyền thống sang hạ tầng số phục vụ công tác quản trị đô thị hiện đại.

Hệ thống bưu chính trên địa bàn được kết nối liên tục với mạng lưới bưu chính toàn tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu chuyển phát thư tín, bưu phẩm, hàng hóa dịch vụ logistics thương mại phát sinh từ khoảng 2.600 cơ sở thương mại – dịch vụ tại địa phương. Mạng lưới vận chuyển bưu chính công ích được tổ chức rộng khắp kết nối đến các tổ dân phố mới, bảo đảm tần suất giao nhận vận chuyển từ trung tâm tỉnh đến xã đạt bình quân từ 1–2 chuyến/ngày. Trụ sở hành chính tập trung đặt tại thôn Hòa Bình cùng hệ thống các điểm phục vụ bưu chính tại các xã cũ sau sáp nhập (gồm Thị trấn Vương, Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên) hiện đang tiếp tục được rà soát, kiên cố hóa trang thiết bị nhằm bảo đảm bán kính phục vụ đạt chuẩn đơn vị hành chính cấp xã đô thị loại III.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng thông tin liên lạc trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế nhất định cần tháo gỡ trong lộ trình nâng cấp đô thị. Mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư hiện hữu nông thôn cũ còn đi nổi trên hệ thống

cột điện lực, gây ảnh hưởng đến mỹ quan và cảnh quan đô thị. Hệ thống trạm phát sóng và mạng cáp trục cần tiếp tục được cải tạo, bồi đắp công suất tại các vùng động lực kinh tế cao, các khu đô thị sinh thái mới và khu vực hạ tầng kỹ thuật đang khẩn trương khánh thành tại Cụm công nghiệp Ngô Quyền và Cụm công nghiệp Dị Chế nhằm bảo đảm chất lượng băng thông ổn định khi quy mô dân số (hiện đạt 53.071 người) liên tục gia tăng cơ học. Định hướng đến năm 2030, chính quyền Xã Hoàng Hoa Thám tương lai đặt mục tiêu ngầm hóa 100% mạng cáp viễn thông tại khu vực trung tâm; phủ sóng Wi-Fi công cộng đến toàn bộ các đô thị trọng điểm và phấn đấu xây dựng Hoàng Hoa Thám trở thành một xã đô thị loại III thông minh, hiện đại, sáng tạo của tỉnh Hưng Yên.

Nhìn chung, hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông và bưu chính của xã Hoàng Hoa Thám cơ bản đáp ứng yêu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp để phục vụ quá trình đô thị hóa. Trong giai đoạn tới cần ưu tiên phát triển mạng cáp quang tốc độ cao, mở rộng vùng phủ 4G/5G, tăng cường các trạm BTS tại khu vực phát triển mới, từng bước ngầm hóa cáp viễn thông tại khu vực trung tâm và các tuyến phố chính; đồng thời mở rộng Wi-Fi công cộng, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính và hạ tầng số. Việc hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc sẽ góp phần quan trọng xây dựng Hoàng Hoa Thám trở thành khu vực đô thị hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số và quản lý đô thị theo hướng thông minh.

3. Đánh giá phân loại xã Hoàng Hoa Thám so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

3.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông

Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 2322/QĐ-UBND, khu vực xã Hoàng Hoa Thám thuộc cực phát triển trung tâm của huyện Tiên Lữ cũ. Địa phương được định hướng phát triển là trung tâm công nghiệp, dịch vụ, đô thị; giữ vai trò là trung tâm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía bắc huyện Tiên Lữ cũ. Với lợi thế nằm trên trục giao thông quan trọng gồm Quốc lộ 38B và tuyến đường tỉnh ĐT.376, xã Hoàng Hoa Thám có điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian đô thị, thu hút phát triển các cụm công nghiệp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ. Ngoài lợi thế về giao thông đối ngoại, địa phương còn sở hữu quỹ đất rộng, có hệ thống kết cấu hạ tầng đã phát triển đô thị hóa mạnh mẽ. Nhờ đó, xã Hoàng Hoa

Thám đóng vai trò trung tâm vĩ mô về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và đầu mối giao thông, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy sự phát triển của một cụm liên xã khu vực phía bắc huyện Tiên Lữ cũ nói riêng và khu vực tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Hoàng Hoa Thám nằm trong vùng quy hoạch đô thị Phố Hiến, đóng vai trò là Cửa ngõ phía Bắc của khu đô thị Phố Hiến. Địa phương hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí địa lý, liên kết vùng, bệ đỡ hạ tầng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh Hưng Yên. Trục phát triển này định hướng theo mô hình hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao gắn với không gian sống đô thị sinh thái, chất lượng cao và thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu. Đồng thời, vùng lõi thị trấn Vương cũ trên địa bàn xã đã được chuyển tiếp và công nhận đạt trình độ trình độ phát triển đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đây là nền tảng đô thị hóa vững chắc để xã Hoàng Hoa Thám đạt toàn diện các tiêu chuẩn và hiện thực hóa mục tiêu thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn năm 2026 theo Kế hoạch số 179/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy xã Hoàng Hoa Thám có vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông cấp tỉnh.

→ Đánh giá vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực cấp Tỉnh, đạt 7,0/7,0 điểm.

2. Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối

Xã Hoàng Hoa Thám có vị trí quan trọng trong không gian phát triển phía Nam tỉnh Hưng Yên, là địa bàn có điều kiện thuận lợi để phát triển theo hướng đô thị - công nghiệp - thương mại dịch vụ. Xã có quy mô diện tích và dân số tương đối lớn, đồng thời nằm trong mạng lưới giao thông quan trọng với QL.38B, ĐT.376, Đường tránh QL.38B, đường Phố Hiến - Hưng Hà và tuyến đường kết nối hai tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình, tạo khả năng liên kết thuận lợi với các trung tâm kinh tế, đô thị của tỉnh và khu vực.

Hoàng Hoa Thám có vai trò là đầu mối giao thông và cực phát triển đô thị - công nghiệp của khu vực, đặc biệt với định hướng hình thành và phát triển Khu công nghiệp Tiên Lữ - Kim Động - Ân Thi. Sự phát triển của các khu,

cụm công nghiệp và hệ thống giao thông liên vùng tạo động lực thúc đẩy thương mại, dịch vụ, logistics, nhà ở và các dịch vụ đô thị, đồng thời mở rộng không gian phát triển về phía Nam của tỉnh.

Với lợi thế về vị trí địa lý, quy mô dân số, hệ thống giao thông đối ngoại và tiềm năng phát triển công nghiệp - dịch vụ, Hoàng Hoa Thám có khả năng trở thành một trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ quan trọng của khu vực, đóng vai trò kết nối giữa các địa bàn Tiên Lữ, Kim Động, Ân Thi và các trung tâm phát triển của tỉnh. Trong thời gian tới, cần tập trung hoàn thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, phát triển các khu dân cư, thương mại - dịch vụ và không gian xanh đồng bộ, qua đó nâng cao vai trò đô thị trung tâm và cực tăng trưởng mới của tỉnh Hưng Yên.

→ Đánh giá vai trò, vị trí đô thị trung tâm cấp xã đạt 6,0/8,0 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 13,0/15,0 điểm.

3.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí mức độ đô thị hoá

1. Quy mô dân số đô thị

Dân số thường trú trên địa bàn khu vực xã Hoàng Hoa Thám là 44.418 người và dân số tạm trú quy đổi là 509 người (bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại đô thị, lao động tạm trú làm việc và doanh nghiệp sản xuất tạm trú và lực lượng tạm trú khác có thời gian tạm trú trung bình 07 ngày). Tổng dân số toàn xã Hoàng Hoa Thám là 53.071 người so với quy định của đô thị loại III từ 20.000-200.000 người đánh giá đạt 5,78/7,00 điểm.

2. Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên

Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư trên địa bàn. Dân số trên địa bàn khu vực xã Hoàng Hoa Thám đã bao gồm quy đổi là 53.071 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 31,87 km^2. Mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất tự nhiên là 53.071 người/31,87 km^2 đạt 1.665 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 500 đến 1.000 người/km^2, đánh giá đạt điểm 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại) là: 17.185 người.

Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ - thương mại là 13.306 người.

Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: K = 13.306/17.185 người, đạt 77,43%, (tiêu chuẩn quy định từ 55% đến 65%). Đánh giá đạt 7,00/7,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2 mức độ đô thị hoá đạt 18,78/15,0 điểm

3.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Đầu mối giao thông

Mạng lưới giao thông vận tải của xã Hoàng Hoa Thám chủ yếu là đường bộ; Đường giao thông đô thị chủ yếu là đường bê tông nhựa và đường nhựa với chất lượng tương đối tốt. Có tuyến đường giao thông đối ngoại như: QL.38B; Đường nối 02 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Đường tỉnh ĐT.376; Đường tránh QL.38B; Đường Phố Hiến - Hưng Hà; Tuy nhiên trên địa bàn xã hiện nay không có các loại hình đầu mối gioa thông như: Cảng hàng không; Cảng đường thủy, Cảng cạn, ga đường sắt, Bến xe liên tỉnh. Đánh giá đầu mối giao thông chưa đạt điểm 0/4,0 điểm

b) Mật độ đường giao thông đô thị

Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám là 62,54 km. Diện tích đất xây dựng đô thị là 10,33 km^2. Mật độ đường giao thông chính đô thị là 62,54 km/10,33 km^2 đạt 6,06 km/km^2 (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 4 - 6 km/km^2). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về giao thông đạt: 5,0/9,0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

Mạng phân phối nước chính hiện tại khu vực xã Hoàng Hoa Thám đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, nước sạch tập trung được cấp từ Nhà máy nước sạch Dạ Trạch và nhà máy nước Khoái Châu. Tổng dân số toàn xã là 53.071 người. Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 50.930 người. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 50.930/53.071 đạt 95,97% (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 85 - 95%) Đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

b) Mật độ đường cống thoát nước chính

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính xã Hoàng Hoa Thám là 58,06 km; mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 58,06 km/10,33 km^2; đạt 5,62 km/km^2 (tiêu chuẩn quy định từ 3-3,5 km/km^2); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch

Trên địa bàn xã hiện nay đã quy hoạch 36 trạm xử lý nước thải cho các thôn tuy nhiên chưa có trạm nào được đưa vào vận hành. Tỷ lệ công suất vận

hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt 0%. Đánh chưa đạt điểm 0/0 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 6,0/7,0 điểm.

3. Xử lý chất thải rắn

Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh là 8.280 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 7.783 (Tấn/năm). Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường là 7.783/8.280 đạt 94,00% (tiêu chuẩn quy định từ 70-80%); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

4. Nghĩa trang đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã có 19 nghĩa trang được xây dựng và sử dụng với tổng diện tích 15,96 ha. Diện tích đất nghĩa trang trong quy hoạch là 24,41 ha. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là 15,96/24,41 đạt 65,38% (tiêu chuẩn quy định từ 50-70%); đánh giá đạt 2,77/3,00 điểm.

Hiện nay trên địa bàn xã đã có dự án nhà tang lễ. Đánh giá đạt 2,5/3,00 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Số Giường bệnh

- Tổng số giường bệnh của các cơ sở y tế phục vụ tính xã Hoàng Hoa Thám là 200 giường. Bình quân số giường bệnh đạt 37,69 giường/10.000 dân. (tiêu chuẩn quy định từ 30 - 35 giường bệnh/10.000 người). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo

Trên địa bàn khu vực mở rộng có 01 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị: Trường THPT Tiên Lữ; Trường THPT Ngô Quyền; Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên (cơ sở 1); Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hưng Yên (phân hiệu 2). (tiêu chuẩn quy định từ 1-10 cơ sở); đánh giá đạt 4,17/5,00 điểm.

3.Công trình văn hoá

- Trên địa bàn đô thị xã Hoàng Hoa Thám có 16 công trình văn hóa cấp đô thị: Đền An Xá; Đền Vương (Đền Kê Lạc); Đình Nội Thượng; Đình Nội Mai; Đình Nội Lễ; Đền Dị Chế; Đền Nghĩa Chế; Đình Tiên xá; Đền Tiên xá; Đình Đông Trịnh Mỹ; Đình Nội Linh; Nhà thờ họ Trần; Nhà Tưởng niệm Hoàng Hoa Thám; Đình Cao Đoài; Đình Linh Hạ; Nhà Thờ họ Quách (tiêu chuẩn quy định từ 2-10 công trình); đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

4. Công trình thể dục thể thao

- Trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám có 2 công trình thể dục thể thao cấp đô thị là 2 Sân vận động đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục thể thao (tiêu chuẩn 2-4 công trình); đánh giá đạt điểm 3,00/3,00 điểm.

5. Công trình thương mại dịch vụ

- Trên địa bàn có 02 công trình thương mại dịch vụ lớn: Trung tâm thương mại - Chợ truyền thống Tiên Lữ; Khu thương mại, nhà hàng ăn uống. (Yêu cầu đối đô thị loại III từ 2-5 công trình); đánh giá đạt 2,00/3,00 điểm

6. Đất công trình dịch vụ bình quân đầu người

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ... có tổng diện tích: 201.555,7 m^2, bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 201.555,7 m^2/53.071 người, đạt 3,80 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,5-2,0 $m^{2/}$người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt: 22,17/25,0 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên

Trên địa bàn xã hiện có 02 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >02ha tại khu vực trung tâm xã (tiêu chuẩn quy định từ 1-2 khu). Đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm

2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Hoàng Hoa Thám là 3.186,64 ha. Tổng diện tích không gian xanh của xã Hoàng Hoa Thám là 2.178,16 ha (bao gồm thảm thực vật ven sông, hồ; đất sản xuất nông nghiệp; cây xanh chuyên dụng, không gian cây xanh ngoài công cộng). Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên là 2.178,16/3.186,64 đạt 68,35% (tiêu chuẩn quy định từ 25-35%). Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị

- Hiện nay trên địa bàn xã có công viên, vườn hoa cấp đô thị. Do vậy đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị đạt 6,18 m^2/người. (tiêu chuẩn quy định từ 6,0-7,0 m^2/người). Đánh giá đạt 2,59/3,00 điểm.

4. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

- Hiện nay xã đang chuẩn bị triển khai lập quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh và chương trình phát triển đô thị tỉnh được duyệt. Do đó chưa ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Do vậy đánh giá chưa đạt điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị đạt: 9,59/15,0 điểm.

3.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Hoàng Hoa Thám

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2A Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15. Qua đánh giá hiện trạng phát triểnxã Hoàng Hoa Thám năm 2025 so với tiêu chí đô thị loại III đạt **84,81/75/100 điểm**. Cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11.5**	**15**	**15,00**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15.5**	**20**	**18,78**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**51,03**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18,25	25	19,27
III.2	Về hạ tầng xã hội	18,25	25	22,17
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11,5	15	9,59
	Tổng cộng	**75**	**100**	**84,81**

(Chi tiết xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục I)

4. Đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị theo bảng 2B, phụ lục II, Nghị quyết 111

4.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Tỷ lệ tăng dân số

Tỷ lệ tăng trưởng dân số năm 2025 của xã Hoàng Hoa Thám là 1,08%; (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%). Đánh giá đạt 3,80/5,0 điểm.

2. Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người xã Hoàng Hoa Thám đạt 100,12 triệu đồng người/năm so với bình quân cả tỉnh (78 triệu đồng/người/ năm 2025) gấp 1,28 lần (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,2 lần). Đánh giá đạt 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám năm 2025 là 0,36%. (tiêu chuẩn quy định từ 5-4%). Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có công trình đường kết nối di sản cấp quốc gia, được cộng 0,5 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt 14,30/15,0 điểm

4.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí Mức độ đô thị hóa

1. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị

Dân số toàn xã năm 2025 là 53.071 người. Diện tích đất xây dựng đô thị của xã Hoàng Hoa Thám là 10,33 km^2. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 53.071/10,33 đạt 5.139 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 4.000 đến 6.000 người/km^2. Đánh giá đạt 9,13/10,00 điểm.

2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng xã Hoàng Hoa Thám năm 2025 là 1032,62 so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 57,80% (tiêu chuẩn quy định từ 50-75%), đánh giá đạt 4,96/6,00 điểm.

3. Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra năm 2025 tăng 3%. Kết quả thực hiện năm 2025 tăng theo mục tiêu đề ra. Đánh giá đạt: 3,00/4,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa đạt 17,09/20,00 điểm

4.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị

Tổng diện tích đất giao thông đô là 130,1 ha, diện tích đất xây dựng đô thị là 1032,6 ha. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là (130,1/1032,6) *100%, đạt 12,59% (tiêu chuẩn quy định từ 12-17%); đánh đạt 2,11/3,0 điểm.

b) Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Tổng diện tích đất giao thông chính xã Hoàng Hoa Thám là 1.300.520 m^2; bình quân diện tích đất giao thông bình quân đầu người là 1.300.520/53.071người, đạt 24,51 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 7-9 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Trên địa bàn xã hiện nay trên địa bàn xã có 9/19 tuyến ngầm hoá đường dây, đường cáp trên các tuyến phố chính. Đánh giá chưa đạt điểm 2,86/3,00 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2025 đạt 94,5 lít/người/ngày đêm, đánh giá đạt 1,86/2,00 điểm.

b) Thoát nước chống ngập úng đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám có 100% các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng và đang thực hiện các giải pháp chống ngập úng trong đô thị. (tiêu chuẩn từ 25% -50%). Đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

c) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật. Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm.

3. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Hoạt động thu gom xử lý CTR sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã năm 2025 là 8.280 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 7.783 tấn /năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 92,60% *(tiêu chuẩn từ 80-90%); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.*

b) Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

Trên địa bàn xã hiện nay các hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn. UBND xã đang triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 68,24%. Đánh giá đạt điểm 0,93/1,00 điểm.

c)Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Số ca tử vong trên địa bàn xã năm 2025 là 221 ca. Số ca sử dụng hình thức hoả táng là 162 ca. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt 73,3% (tiêu chuẩn: đạt từ 5-15%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

4. Cấp điện chiếu sáng và công cộng

a) Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Hiện nay 100% dân số xã sử dụng lưới điện Quốc gia. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người năm 2025 đạt 1.143 kwh/người/năm. (tiêu chuẩn quy định từ 400 - 1000 kwh/người/năm). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Mạng lưới chiếu sáng trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt 100% (tiêu chuẩn 80-95%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Hiện nay trên địa bàn xã có 4/19 tuyến sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đạt 21,05% (tiêu chuẩn 15-50%); đánh giá đạt 0,79/1,00 điểm.

5. Hạ tầng viễn thông

Toàn xã có 13.471 hộ gia đình. Số hộ gia đình lắp cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định là 11.874 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt 88,14% (tiêu chuẩn quy định từ 80-100) đánh giá đạt 1,70/2,00 điểm

Điểm cộng:

- Xã có tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên đánh giá đạt 0,5 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Nhà ở

a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

- Toàn xã có 13.471 hộ. Tổng diện tích sàn đạt 1.765.141 m^2. Diện tích sàn bình quân đầu người trên đia 1.765.141 m^2sàn/53.071 người, đạt 33,26 m^2 sàn/người (tiêu chuẩn 28-30 m^2 sàn/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

b) Nhà ở xã hội

Trên địa bàn xã chưa có dự án nhà ở xã hội nào được triển khai xây dựng. Đánh giá chưa đạt điểm.

2. Công trình công cộng

a) Đất dân dụng bình quân đầu người

Diện tích đất dân dụng xã Hoàng Hoa Thám là 811,88 ha, bình quân đất dân dụng là 811,88*10.000 m^2/53.071 người, đạt 152,98 m^2/người (tiêu chuẩn 50-110 m2/người); đánh giá chưa đạt điểm 0/3,00 điểm.

b) Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người

Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp xã ... có tổng diện tích 192571,9 m^2, bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số là 192571,9 m^2/53.071người, đạt 3,63 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 m^2/người); đánh giá đạt 3,62/4,00 điểm.

c) Số trường công lập đạt chuẩn

Trên địa bàn xã có 100% số trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

d) Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số

Trên địa bàn xã có 6 điểm trường tiểu học. Đáp ứng 01 trường/8.000 người. Đánh giá đạt 2,5/3,0 điểm.

e) Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã là 136.302 m^2. Bình quân đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở trên dân số là 136.302/53.071 đạt 2,57 m²/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,8-2 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

f) Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao cấp đơn vị ở trên địa bàn xã đạt 56.270 m^2. Bình quân Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở trên dân số là 56.270 /53.071 đạt 1,06 m²/người (tiêu chuẩn quy định từ 1-1,5 m^2/người); đánh giá đạt 2,12/3,00 điểm.

Điểm cộng:

- Xã có 1/1 trường THPT công lập đạt mức độ 1 trở lên là trường Trường THPT Tiên Lữ, đánh giá cộng 0,5 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Không gian đô thị

a) Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng trên địa bàn xã là 170.888 m^2. Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người đạt 170.888 m^2/53.071 người đạt 3,22 m²/người (tiêu chuẩn quy định từ 2-3 m^2/người); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m 2 trở lên

Trên địa bàn xã có 01 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >2.000 m^2 là không gian xanh công cộng trong các khu dân cư trung tâm xã. (tiêu chuẩn quy định từ 1-5 khu); đánh giá đạt 1,50/2,00 điểm.

2. Kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có tuyến phố văn minh đô thị nào được công nhận. Đánh giá chưa đạt điểm.

b) Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ

Trên địa bàn xã có 16 công trình di tích lịch sử được xếp hạng. (tiêu chuẩn quy định từ 1-3 công trình); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Công trình xanh

Trên địa bàn xã chưa có công trình nào được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh. Đánh giá chưa đạt điểm

3. Quản trị đô thị

a) Kế hoạch phát triển đô thị

- Xã Hoàng Hoa Thám hiện nay chưa ban hành Kế hoạch phát triển đô thị, đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công là 9.740 hồ sơ. Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 7.515 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 77,16 % (tiêu chuẩn quy định từ 35-60%) đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm

c) Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch

Trong năm 2025 xã đã cải tạo chính trang 14 tuyến trên địa bàn: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, vỉa hè khu dân cữ xã Dị Chế - thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ; Cải tạo nâng cấp đường ĐH.94 huyện Tiên Lữ (đoạn từ Cầu Tam Nông xã Hưng Đạo đến đường bên tuyến đường nội bộ nối đường Cao tốc HN-HP với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình); Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Ngô Quyền (ĐH.95 đi ĐH.94); Chỉnh trang vỉa hè QL.38B (từ cầu Quán Đỏ đến đền Liệt sỹ) và ĐT.376 (từ ngã tư Phố Giác đến cầu Địa); Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (đoạn từ đầu trường Trung tâm giáo dục thường xuyên đi ĐH.93); Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Đạo (Đoạn 1: từ nhà ông Giao đến ĐH.94; Đoạn 2 từ nhà ông Lủng đến ĐH.94); Cải tạo, nâng cấp đường nối ĐH.95 đi ĐH.94 (Đoạn từ khu dân cư mới thôn Nội Linh đến cầu

Đồng Trú, xã Hoàng Hoa Thám)… đạt 100% so với kế hoạch (tiêu chuẩn quy định từ 75-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

d) Quản lý phát triển đô thị thông minh

Hiện nay xã đã có kế hoạch phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030. Đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm

e) Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị

Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân trên địa bàn xã đạt 100%. (tiêu chuẩn quy định từ 90-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã không có vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm

- Trên địa bàn xã không có vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm,

→ Tổng điểm tiêu chí 3 trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt 51,54/60,00 điểm

4.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Hoàng Hoa Thám so với trình độ phát triển độ thị loại III

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2B Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Hoàng Hoa Thám so với trình độ phát triển độ thị loại III đạt **82,93/100 điểm**. Cụ thể

STT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**14,30**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**17,09**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**51,54**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18.25	25	21,55
III.2	Về hạ tầng xã hội	18.25	25	18,74
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11.5	15	11,25
	Tổng cộng	**75**	**100**	**82,93**

(Xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục II)

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị trong giai đoạn tiếp theo

5.1. Giải pháp hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại III

Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị xã Hoàng Hoa Thám so với tiêu chí đô thị loại III đã cơ bản đáp ứng được tiêu chí phân loại đô thị. Tuy nhiên còn một số tiêu chuẩn chưa đạt cần có các giải pháp nâng cao khắc phục trong thời gian tới. UBND xã Hoàng Hoa Thám đã có kế hoạch hoàn thiện từng tiêu chuẩn cụ thể, trong đó tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị nhằm khắc phục tiêu chuẩn chưa đạt điểm cụ thể:

a) Đối với Đánh giá phân loại xã Hoàng Hoa Thám so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Đầu mối giao thông:

UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức rà soát, xác định đầu mối giao thông có khả năng phục vụ trực tiếp cho đô thị, xây dựng phương án kết nối bằng đường bộ và vận tải công cộng; ưu tiên đầu tư các tuyến đường có vai trò kết nối đến cảng, ga, bến xe. Đồng thời, tăng cường phối hợp trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai và hành lang giao thông, chủ động dành quỹ đất cho các công trình giao thông đầu mối theo quy hoạch.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch:

Đối với xã Hoàng Hoa Thám, cần rà soát, xác định chính xác công suất thiết kế và công suất vận hành thực tế của các trạm xử lý nước thải, đồng thời cập nhật theo quy mô dân số và các khu đô thị, khu công nghiệp dự kiến hình thành. Theo định hướng quy hoạch thoát nước, lượng nước thải cần thu gom có thể tính khoảng 80–90% lượng nước cấp, do đó cần bảo đảm năng lực thu gom và xử lý tương ứng với nhu cầu phát sinh.

Trong giai đoạn 2026–2030, đề xuất đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước thải tập trung tại các khu vực dân cư đông đúc, khu đô thị mới và khu vực phát triển công nghiệp; xây dựng đồng bộ mạng cống thu gom, trạm bơm và trạm xử lý, hạn chế tình trạng trạm đã xây dựng nhưng vận hành dưới công suất do thiếu mạng lưới đấu nối. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ công suất vận hành đạt tối thiểu 80% công suất thiết kế, tiến tới 90–100% vào giai đoạn 2030–2035 khi các khu đô thị, khu công nghiệp được lấp đầy. Đồng thời, kiểm soát chặt việc đấu nối, yêu cầu nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; ưu tiên hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải.

Dự án ưu tiên: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung xã Hoàng Hoa Thám giai đoạn 2026–2030, trong đó xác định công suất trạm theo dân số và nhu cầu phát triển đến năm 2030, có dự phòng cho giai đoạn sau 2030; hoàn thiện mạng thu gom tại các khu dân cư hiện hữu và khu vực phát triển mới. Việc đầu tư cần gắn với kế hoạch phát triển đô thị và các dự án công nghiệp, bảo đảm công suất thiết kế được khai thác thực tế, nâng cao hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu tiêu chí đô thị loại III.

+ Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng trạm xử lý nước thải trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa ban vào hoạt động:

+ Triển khai xây dựng Trạm bơm và trạm xử lý nước thải lựa chọn vị trí phù hợp với từng khu vực theo quy hoạch chung, phân khu đô thị, đảm bảo thu gom nước thải thuận lợi về bể xử lý và hạn chế ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường xung quanh.

+ Đối với xử lý nước thải từ các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung cần xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt.

+ Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất đảm bảo yêu cầu thoát nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

***- Đối với tiêu chuẩn: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị**:*

- Để khắc phục tiêu chuẩn còn thiếu, xã Hoàng Hoa Thám cần khẩn trương lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô thị và các đồ án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy chế cần xác định rõ các khu vực quản lý, chỉ tiêu về mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi, hình thức kiến trúc, màu sắc, vật liệu, biển quảng cáo, hàng rào, cây xanh và cảnh quan, đặc biệt đối với các tuyến QL.38B, ĐT.376, các tuyến trục xã và khu vực trung tâm xã.

- Giai đoạn 2026–2027, tổ chức rà soát hiện trạng kiến trúc – cảnh quan trên toàn địa bàn, lập và trình phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc; đồng thời xác định các khu vực cần kiểm soát chặt như khu trung tâm hành chính – dịch vụ, các tuyến phố chính, khu dân cư hiện hữu, khu đô thị mới và khu vực tiếp giáp các tuyến giao thông đối ngoại. Phấn đấu 100% công trình xây dựng mới tại khu vực đô thị được quản lý theo quy chế, bảo đảm phù hợp quy hoạch và giấy phép xây dựng.

- Đến năm 2030, thực hiện đồng bộ quản lý kiến trúc, chỉnh trang các tuyến phố chính, từng bước xây dựng tuyến phố văn minh, công trình xanh, không gian công cộng và cảnh quan đặc trưng của Hoàng Hoa Thám; xử lý tình trạng xây

dựng tự phát, lấn chiếm hành lang giao thông, biển quảng cáo không phù hợp. Đồng thời, công khai quy chế tại trung tâm xã và trên hệ thống thông tin điện tử để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thực hiện.

- Dự án ưu tiên: Lập và triển khai Quy chế quản lý kiến trúc đô thị xã Hoàng Hoa Thám giai đoạn 2026–2030, gắn với chương trình chỉnh trang các tuyến QL.38B – ĐT.376 – các tuyến trục xã và khu vực trung tâm xã, tạo cơ sở pháp lý để kiểm soát phát triển không gian, kiến trúc và cảnh quan, đáp ứng yêu cầu tiêu chí đô thị loại III.

b) Đối với Đánh giá phân loại xã Hoàng Hoa Thám so với đô thị loại III theo bảng 2B, Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Đất dân dụng bình quân đầu người

Để bảo đảm tiêu chuẩn đất dân dụng bình quân đầu người theo yêu cầu phân loại đô thị loại III, xã Hoàng Hoa Thám cần rà soát, cập nhật quỹ đất dân dụng theo quy hoạch được duyệt, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển các khu dân cư mới. Việc bố trí đất ở phải gắn với hệ thống công trình công cộng, giao thông, cây xanh, trường học, thể dục thể thao và hạ tầng kỹ thuật, tránh phát triển dân cư phân tán, sử dụng đất kém hiệu quả.

Trong giai đoạn 2026–2030, ưu tiên chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, khai thác hợp lý quỹ đất xen kẹt và các khu đất chuyển đổi; đồng thời hình thành các khu dân cư mới tại những khu vực đã được xác định trong quy hoạch, bảo đảm cơ cấu đất dân dụng cân đối và phù hợp với quy mô dân số dự báo. Đặc biệt, cần gắn phát triển dân cư với các tuyến ĐT.376, QL.38B, tuyến tránh QL.38B và các tuyến kết nối cao tốc, tạo điều kiện hình thành các khu đô thị, dịch vụ và thương mại tập trung.

Đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, yêu cầu dành đủ quỹ đất cho cây xanh, công trình công cộng, giáo dục, thể thao, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đồng thời kiểm soát mật độ xây dựng và quy mô dân số theo quy hoạch. Thực hiện cập nhật thường xuyên chỉ tiêu diện tích đất dân dụng/người, phấn đấu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ với quá trình phát triển xã Hoàng Hoa Thám theo định hướng thành lập phường và phát triển đô thị giai đoạn 2026–2030.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Để khắc phục tiêu chuẩn về tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật, xã Hoàng Hoa Thám cần đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, phù hợp với định

hướng phát triển đô thị và thành lập phường. Trước mắt, rà soát hiện trạng hệ thống thoát nước tại các khu dân cư, xác định các khu vực chưa được thu gom, các điểm xả thải trực tiếp ra ao, hồ, kênh mương để có phương án cải tạo, đấu nối.

Trong giai đoạn 2026–2030, ưu tiên xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng hoặc bán riêng tại khu vực trung tâm xã và các khu dân cư tập trung; từng bước hình thành trạm xử lý nước thải tập trung với công suất phù hợp quy mô dân số hiện trạng và dự báo. Nước thải sinh hoạt sau xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Đối với các khu dân cư xa hệ thống tập trung, thực hiện xử lý cục bộ bằng bể tự hoại cải tiến, công trình xử lý hợp khối và tổ chức thu gom bùn thải định kỳ.

Đặc biệt, cần gắn hệ thống xử lý nước thải với quá trình phát triển các khu dân cư, khu đô thị và KCN Tiên Lữ – Kim Động – Ân Thi, yêu cầu các dự án mới phải đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải trước khi đưa vào khai thác. Phấn đấu đến năm 2030, 100% khu dân cư đô thị mới được đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải; tỷ lệ dân số đô thị được thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn được nâng lên mức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn đô thị loại III.

Đề xuất dự án trọng tâm: Dự án xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khu vực trung tâm Hoàng Hoa Thám, kết hợp cải tạo hệ thống thoát nước các khu dân cư hiện hữu và xây dựng các tuyến cống thu gom, trạm bơm, đấu nối hộ gia đình. Đây sẽ là dự án trực tiếp cải thiện tiêu chí và có thể đưa vào danh mục dự án ưu tiên giai đoạn 2026–2030.

- Đối với tiêu chuẩn: Nhà ở xã hội

Để khắc phục tiêu chuẩn về nhà ở xã hội, xã Hoàng Hoa Thám cần rà soát nhu cầu nhà ở của người thu nhập thấp, công nhân và người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận; đồng thời cập nhật quỹ đất nhà ở xã hội vào các đồ án quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị. Đặc biệt, việc hình thành KCN Tiên Lữ – Kim Động – Ân Thi quy mô khoảng 457,5 ha sẽ làm gia tăng đáng kể nhu cầu nhà ở cho lực lượng lao động, tạo điều kiện để phát triển các dự án nhà ở xã hội gắn với khu công nghiệp.

Giai đoạn 2026–2030, đề xuất bố trí ít nhất 01 khu nhà ở xã hội tập trung tại khu vực có khả năng kết nối thuận lợi với KCN và các tuyến ĐT.376, QL.38B, tuyến đường kết nối hai cao tốc; ưu tiên quỹ đất có vị trí gần các tuyến giao thông công cộng, trường học, y tế, thương mại và dịch vụ. Quy mô, diện tích và cơ cấu căn hộ được xác định theo nhu cầu thực tế và quy hoạch được duyệt, bảo đảm đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Đồng thời, yêu cầu các dự án khu đô thị, khu nhà ở mới có quy mô phù hợp phải dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội theo quy định, ưu tiên hình thức nhà ở xã hội cho thuê, thuê mua và nhà ở giá phù hợp cho công nhân. Tăng cường huy động nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn tín dụng ưu đãi và các chương trình hỗ trợ của Nhà nước; phấn đấu đến năm 2030 hình thành quỹ nhà ở xã hội đáp ứng cơ bản nhu cầu của người lao động và các nhóm đối tượng đủ điều kiện, góp phần hoàn thiện tiêu chí đô thị loại III và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn**.**

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Để khắc phục tiêu chuẩn tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị, xã Hoàng Hoa Thám cần xây dựng và triển khai Đề án chỉnh trang, nâng cấp các tuyến phố theo tiêu chí văn minh đô thị, tập trung trước hết vào các tuyến có vai trò trục chính như QL.38B, ĐT.376, tuyến tránh QL.38B, các tuyến kết nối cao tốc và các tuyến đường trung tâm xã. Thực hiện đồng bộ chỉnh trang mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, biển báo giao thông; từng bước hạ ngầm đường dây điện, viễn thông tại các tuyến phố có điều kiện.

Tại khu vực trung tâm, tổ chức quản lý kiến trúc, cảnh quan và trật tự đô thị; thực hiện thống nhất biển hiệu, quảng cáo, màu sắc và hình thức mặt đứng công trình; xử lý tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, họp chợ tự phát và đổ rác không đúng nơi quy định. Bố trí thùng rác công cộng, điểm tập kết rác hợp vệ sinh, tăng cường vệ sinh môi trường và duy trì cây xanh, bồn hoa trên các tuyến phố.

Giai đoạn 2026–2030, lựa chọn khoảng 5–7 tuyến phố/trục đường trung tâm để xây dựng tuyến phố văn minh đô thị mẫu, sau đó mở rộng đến các khu dân cư và tuyến đường chính khác. Phấn đấu 100% các tuyến phố được lựa chọn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về hạ tầng, cảnh quan, môi trường, trật tự đô thị và văn hóa ứng xử; từng bước nâng cao tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị, đáp ứng yêu cầu tiêu chí đô thị loại III.

Dự án ưu tiên: Dự án chỉnh trang và xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị Hoàng Hoa Thám giai đoạn 2026–2030, ưu tiên khu vực trung tâm hành chính – thương mại, các tuyến kết nối ĐT.376 và QL.38B; kết hợp chỉnh trang vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, thoát nước, biển báo và tổ chức giao thông.

- Đối với tiêu chuẩn: Công trình xanh

Để khắc phục tiêu chuẩn công trình xanh, xã Hoàng Hoa Thám cần từng bước đưa các tiêu chí sử dụng năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường vào quá trình đầu tư, cải tạo và xây dựng mới công trình. Trước mắt, rà soát các trụ sở hành chính, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa, công trình thương mại – dịch vụ

và công trình công cộng để lựa chọn các công trình có điều kiện áp dụng giải pháp xanh.

Giai đoạn 2026–2030, ưu tiên xây dựng mới hoặc cải tạo trụ sở hành chính và các công trình công cộng trung tâm xã theo hướng tiết kiệm năng lượng, tăng cường chiếu sáng và thông gió tự nhiên, sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, nước; lắp đặt điện mặt trời mái nhà khi phù hợp; tăng diện tích cây xanh, sân vườn và vật liệu thân thiện môi trường. Đối với các khu đô thị, khu dân cư và công trình thương mại – dịch vụ mới, yêu cầu tuân thủ các quy định về sử dụng đất, mật độ xây dựng, cây xanh, chiếu sáng và tiết kiệm năng lượng, khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, chứng nhận công trình xanh phù hợp.

Đề xuất thực hiện mô hình "công trình công cộng xanh" tại khu vực trung tâm Hoàng Hoa Thám, trước mắt lựa chọn 01–02 công trình để triển khai thí điểm, sau đó nhân rộng ra trường học, nhà văn hóa và các công trình xây dựng mới. Đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn chủ đầu tư và người dân áp dụng kiến trúc xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và vật liệu tiết kiệm năng lượng. Qua đó từng bước hình thành hệ thống công trình xanh, nâng cao chất lượng môi trường và cảnh quan, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị bền vững.

- Đối với tiêu chuẩn: Kế hoạch phát triển đô thị

Để khắc phục tiêu chuẩn Kế hoạch phát triển đô thị, xã Hoàng Hoa Thám cần xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị giai đoạn 2026–2030, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đồng thời gắn với Đề án thành lập phường Hoàng Hoa Thám. Kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đô thị, danh mục dự án ưu tiên, tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Trọng tâm đầu tư gồm: (1) hoàn thiện mạng lưới giao thông, ưu tiên QL.38B, ĐT.376, tuyến tránh QL.38B và các tuyến kết nối cao tốc; (2) cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải; (3) phát triển nhà ở, trong đó bố trí quỹ đất nhà ở xã hội gắn với nhu cầu lao động tại KCN Tiên Lữ – Kim Động – Ân Thi; (4) xây dựng công viên, cây xanh và không gian công cộng; (5) chỉnh trang các tuyến phố, chiếu sáng, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật; (6) nâng cấp trường học, y tế, văn hóa, thể thao và các công trình dịch vụ đô thị.

Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành cơ bản các dự án hạ tầng thiết yếu, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III, hình thành khu vực trung tâm đô thị có hạ tầng đồng bộ, cảnh quan văn minh và khả năng cung cấp đầy đủ các dịch vụ đô thị. Hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, cập

nhật danh mục dự án và huy động đa dạng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5.2. Giải pháp về phát triển kinh tế

Đến năm 2030, xã Hoàng Hoa Thám định hướng chuyển mạnh từ mô hình kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp – xây dựng, thương mại – dịch vụ và đô thị, phát huy lợi thế về vị trí giao thông, quỹ đất, nguồn lao động và các dự án động lực trên địa bàn. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân khoảng 12%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 150 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng nông nghiệp khoảng 5–7%, công nghiệp – xây dựng khoảng 45–48%, thương mại – dịch vụ và các ngành khác khoảng 45–48%.

- Phát triển công nghiệp và xây dựng trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Tập trung phối hợp triển khai hiệu quả KCN Tiên Lữ – Kim Động – Ân Thi quy mô 457,5 ha, ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến – chế tạo, sản xuất sạch và có giá trị gia tăng cao; đồng thời phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần, kho bãi, vận tải phục vụ khu công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 hình thành hệ sinh thái sản xuất – dịch vụ công nghiệp đồng bộ, tạo thêm việc làm ổn định cho lao động địa phương.

- Đẩy mạnh thương mại – dịch vụ và kinh tế đô thị. Hình thành các tuyến phố thương mại, dịch vụ tại khu vực trung tâm xã và dọc các tuyến ĐT.376, QL.38B, tuyến tránh QL.38B và các tuyến kết nối cao tốc; phát triển bán buôn, bán lẻ, dịch vụ vận tải, logistics, lưu trú, ăn uống, tài chính, giáo dục và các dịch vụ phục vụ công nhân, chuyên gia. Phấn đấu đến năm 2030 tăng số cơ sở kinh doanh dịch vụ, thương mại bình quân 8–10%/năm, từng bước hình thành trung tâm thương mại – dịch vụ của khu vực.

- Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng hàng hóa, công nghệ cao. Duy trì các vùng sản xuất có hiệu quả, đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ số và liên kết sản xuất – tiêu thụ; phát triển các vùng cây trồng có giá trị kinh tế cao, sản phẩm OCOP và nông sản an toàn. Phấn đấu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 2,5–3%/năm, nâng tỷ trọng sản phẩm hàng hóa có liên kết chuỗi và ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển kinh tế đô thị gắn với nâng cao chất lượng không gian sống. Khai thác hiệu quả quỹ đất phát triển đô thị, nhà ở, nhà ở xã hội và các khu dịch vụ; gắn phát triển kinh tế với quá trình hoàn thiện các điều kiện thành lập phường Hoàng Hoa Thám. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa và các tiện ích đô thị.

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp và kinh tế số. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số; phấn đấu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký hoạt động đúng quy định và từng bước ứng dụng chuyển đổi số, nâng năng suất lao động và sức cạnh tranh của kinh tế địa phương.

Tập trung huy động nguồn lực xã hội, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng giao thông – điện – nước – viễn thông và các công trình đầu mối; ưu tiên các dự án có khả năng tạo việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy dịch chuyển cơ cấu kinh tế. Phấn đấu đến năm 2030 Hoàng Hoa Thám trở thành đô thị phát triển theo hướng công nghiệp – dịch vụ, có thương mại phát triển, nông nghiệp hàng hóa hiệu quả và hệ thống hạ tầng kinh tế đồng bộ, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển đô thị bền vững.

5.3. Giải pháp về phát triển văn hóa xã hội

Đến năm 2030, xã Hoàng Hoa Thám tập trung phát triển văn hóa – xã hội gắn với quá trình đô thị hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng môi trường sống văn minh. Với quy mô dân số hiện nay khoảng 53.093 người, địa phương cần chủ động chuẩn bị hệ thống hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu dân số đô thị gia tăng, nhất là trong bối cảnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và quá trình thành lập phường.

Về giáo dục – đào tạo: Tiếp tục củng cố mạng lưới trường học sau sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư đồng bộ phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập và thiết bị dạy học. Hiện xã có 15/16 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%. Đến năm 2030 phấn đấu 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, 100% trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục thường xuyên đạt 100%.

Về y tế và chăm sóc sức khỏe: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã; phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hiện đạt 97,6%; phấn đấu đến năm 2030 đạt từ 98–100% dân số tham gia BHYT, 100% người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe cơ bản trên nền tảng số; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu, bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

Về văn hóa, thể thao và bảo tồn di sản: Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao tại trung tâm xã và các khu dân cư; cải tạo nhà văn hóa, sân thể thao, thư viện, khu vui chơi và không gian sinh hoạt cộng đồng. Phấn đấu đến

năm 2030 100% khu dân cư có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp; trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Đồng thời bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích như Đền An Xá (Đền Đậu An), kết hợp phát triển du lịch văn hóa, tâm linh và giáo dục truyền thống.

Về xây dựng xã hội học tập và chuyển đổi số: Phát huy kết quả công tác khuyến học, khuyến tài; đến năm 2030 phấn đấu trên 20% dân số là hội viên Hội Khuyến học, trên 90% hộ đạt danh hiệu "Gia đình học tập", trên 60% người lớn đạt danh hiệu "Công dân học tập"; trên 90% hội viên khuyến học được trang bị kỹ năng số. Đẩy mạnh số hóa trong giáo dục, y tế, văn hóa và cung cấp dịch vụ công, hình thành xã hội số và công dân số.

Về an sinh xã hội, việc làm và giảm nghèo: Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế; phấn đấu 100% đối tượng đủ điều kiện được tiếp cận đầy đủ chính sách an sinh xã hội, không để phát sinh hộ nghèo do thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu tuyển dụng của các khu công nghiệp, thương mại – dịch vụ; phấn đấu đến năm 2030 trên 90% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, nâng cao thu nhập và chất lượng nguồn nhân lực.

Về xây dựng đời sống văn minh đô thị: Tăng cường tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự công cộng, vệ sinh môi trường, cảnh quan và bản sắc văn hóa địa phương. Phấn đấu đến năm 2030 100% khu dân cư thực hiện tốt quy ước, nếp sống văn hóa; trên 90% hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa; 100% công trình văn hóa – thể thao thiết yếu được quản lý, khai thác hiệu quả. Gắn phát triển văn hóa với phát triển không gian xanh, công viên, tuyến phố văn minh và các khu sinh hoạt cộng đồng.

Qua đó, đến năm 2030 Hoàng Hoa Thám phấn đấu hình thành hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa – thể thao và an sinh xã hội đồng bộ, chất lượng dịch vụ ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu của quy mô dân số trên 53 nghìn người và lực lượng lao động tăng thêm do quá trình công nghiệp hóa; tạo nền tảng xã hội vững chắc cho xã chuyển sang mô hình đô thị công nghiệp – dịch vụ văn minh, hiện đại và đáng sống.

5.4. Giải pháp về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Xã Hoàng Hoa Thám tập trung hoàn thiện hệ thống quy hoạch và nâng cao hiệu quả quản lý phát triển đô thị, phù hợp với quy hoạch tỉnh Hưng Yên, định hướng phát triển vùng và Đề án thành lập phường Hoàng Hoa Thám. Với diện tích tự nhiên 31,85 km², dân số khoảng 53.093 người, mật độ dân số khoảng 1.667 người/km², quá trình đô thị hóa cần được tổ chức theo hướng tập trung, có

kiểm soát, sử dụng đất tiết kiệm và bảo đảm đồng bộ giữa đất ở, công nghiệp, thương mại – dịch vụ, cây xanh, công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật.

Về công tác quy hoạch, tổ chức rà soát, cập nhật đồng bộ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành; phấn đấu đến năm 2030 100% khu vực có định hướng phát triển đô thị được lập và quản lý theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên hoàn thiện quy hoạch chi tiết các khu vực trung tâm xã, khu dân cư mới, khu vực phát triển công nghiệp – dịch vụ và các khu vực dọc ĐT.376, QL.38B, tuyến tránh QL.38B và tuyến đường kết nối hai cao tốc. Đặc biệt, quản lý chặt chẽ không gian phát triển xung quanh KCN Tiên Lữ – Kim Động – Ân Thi 457,5 ha, trong đó gắn phát triển công nghiệp với quỹ đất nhà ở, nhà ở xã hội, thương mại – dịch vụ, cây xanh và hạ tầng xã hội phục vụ khoảng 21.000 lao động dự kiến làm việc tại KCN.

Về phát triển không gian đô thị, hình thành rõ khu trung tâm đô thị Hoàng Hoa Thám, tập trung các chức năng hành chính, thương mại – dịch vụ, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và không gian công cộng. Giai đoạn 2026–2030 phấn đấu hình thành 01 khu trung tâm đô thị tập trung, tối thiểu 01 công viên hoặc không gian xanh công cộng quy mô từ 2 ha trở lên, 01 khu nhà ở xã hội và 01 khu thương mại – dịch vụ tập trung; đồng thời kiểm soát việc mở rộng dân cư tự phát dọc các tuyến giao thông chính.

Về quản lý đất đai và xây dựng, thực hiện nghiêm quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm soát chặt việc chuyển mục đích sử dụng đất, phân lô, tách thửa và hình thành khu dân cư mới. Phấn đấu 100% công trình xây dựng mới được kiểm soát về quy hoạch, kiến trúc và trật tự xây dựng; 100% các dự án khu đô thị, khu dân cư mới được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu số về quy hoạch, đất đai và công trình xây dựng, từng bước thực hiện 100% thông tin quy hoạch đủ điều kiện được công khai trên nền tảng số.

Về chỉnh trang đô thị, tập trung cải tạo khu dân cư hiện hữu, ưu tiên các tuyến phố trung tâm và các tuyến kết nối với ĐT.376, QL.38B; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng 5–7 tuyến phố văn minh đô thị, 100% tuyến phố trung tâm được quản lý về kiến trúc, cảnh quan, biển hiệu, quảng cáo, vỉa hè, chiếu sáng và vệ sinh môi trường. Từng bước cải tạo hệ thống thoát nước, cấp nước, chiếu sáng, cây xanh, bãi đỗ xe và hạ tầng viễn thông; hạn chế tình trạng ngập úng, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

Về hạ tầng kỹ thuật và môi trường, ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông khung, hệ thống thoát nước và thu gom nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp nước sạch, chất thải rắn và chiếu sáng đô thị. Đến năm 2030 phấn đấu 100% khu đô thị

và khu dân cư mới có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; 100% dự án mới có phương án thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường; từng bước nâng tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp các dịch vụ hạ tầng thiết yếu.

Về kiến trúc và cảnh quan, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Hoàng Hoa Thám; kiểm soát chiều cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi, màu sắc, hình thức kiến trúc và biển quảng cáo trên các tuyến phố chính. Phấn đấu 100% tuyến phố trung tâm và các khu vực phát triển mới được quản lý thống nhất về kiến trúc, cảnh quan; khuyến khích công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, tăng diện tích cây xanh và bề mặt thấm nước.

Về nguồn lực thực hiện, xây dựng danh mục khoảng 10–12 dự án ưu tiên giai đoạn 2026–2030, phân kỳ đầu tư theo hai giai đoạn 2026–2027 và 2028–2030; ưu tiên các dự án có tính lan tỏa cao về giao thông, thoát nước, môi trường, công viên – cây xanh, nhà ở xã hội, công trình công cộng và chỉnh trang đô thị. Huy động đồng thời ngân sách nhà nước, nguồn thu từ đất, vốn doanh nghiệp, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Phấn đấu đến năm 2030, Hoàng Hoa Thám cơ bản hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý quy hoạch và phát triển đô thị; 100% khu vực phát triển mới được kiểm soát theo quy hoạch; 100% công trình mới được quản lý về trật tự xây dựng; 5–7 tuyến phố đạt tiêu chí văn minh đô thị; tối thiểu 01 không gian xanh công cộng ≥2 ha; 01 khu nhà ở xã hội; 100% khu đô thị, khu dân cư mới được đầu tư đồng bộ hạ tầng, tạo nền tảng để Hoàng Hoa Thám chuyển sang mô hình phường và phát triển thành đô thị công nghiệp – dịch vụ hiện đại, bền vững.

5.5. Giải pháp về huy động các nguồn lực và thu hút đầu tư

Hoàng Hoa Thám là địa bàn có dư địa lớn để huy động nguồn lực phát triển đô thị. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thu ngân sách trên địa bàn đạt 183 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch tỉnh giao; tổng giá trị sản xuất tăng 11,5%, trong đó công nghiệp – xây dựng tăng 13%, thương mại – dịch vụ và các ngành khác tăng 12%. Đây là cơ sở quan trọng để mở rộng nguồn lực đầu tư trong giai đoạn 2026–2030. Do đó, cần xác định công tác huy động nguồn lực và thu hút đầu tư là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu nhằm tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ và nâng cao toàn diện chất lượng đô thị (hướng tới tiêu chuẩn xã đô thị loại III). Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư theo hướng phát huy tối đa nguồn lực tổng hợp từ Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư:

Đặc biệt, xã đang có lợi thế lớn về nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách khi KCN Tiên Lữ – Kim Động – Ân Thi đã được phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2.000 với quy mô 457,5 ha, chia thành 2 giai đoạn 237,09 ha và 220,41 ha; đất

xây dựng nhà máy, kho tàng chiếm trên 66%, đất cây xanh 12,41% và dự kiến tạo việc làm cho khoảng 21.000 lao động. KCN tiếp giáp ĐT.376 và tuyến đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với Cầu Giẽ – Ninh Bình, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án công nghiệp, logistics, thương mại – dịch vụ và nhà ở.

Một là, nâng cao năng lực huy động nguồn vốn ngân sách. Tập trung nguồn thu ngân sách cho các công trình hạ tầng có tính chất dẫn dắt, ưu tiên giao thông, giải phóng mặt bằng, thoát nước, xử lý nước thải, trường học, y tế, văn hóa – thể thao và cây xanh. Giai đoạn 2026–2030, xây dựng danh mục khoảng 10–12 dự án ưu tiên, trong đó xác định rõ tổng mức đầu tư, nguồn vốn và tiến độ từng năm; phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm.

Hai là, khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai. Tập trung hoàn thành rà soát, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai; đến ngày 10/8/2026 đã cập nhật 16.951/30.212 trường hợp, đạt 56,1%, do đó cần hoàn thành cơ bản việc cập nhật dữ liệu còn lại để nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác quỹ đất. Rà soát quỹ đất công, đất xen kẹt, quỹ đất hai bên các tuyến giao thông mới và các khu vực có khả năng phát triển đô thị; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định, phấn đấu 100% quỹ đất đủ điều kiện đưa ra đấu giá được lập phương án khai thác, nguồn thu được ưu tiên tái đầu tư cho hạ tầng đô thị.

Ba là, đẩy mạnh thu hút vốn ngoài ngân sách. Lấy KCN 457,5 ha làm hạt nhân thu hút doanh nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến – chế tạo, sản xuất sạch, logistics và dịch vụ hậu cần. Đồng thời kêu gọi đầu tư ít nhất 01 khu nhà ở xã hội/nhà ở công nhân, 01 khu thương mại – dịch vụ tập trung và 01 dự án logistics – kho vận trong giai đoạn 2026–2030. Ưu tiên các dự án có quy mô vốn lớn, công nghệ hiện đại, sử dụng đất tiết kiệm, tạo nhiều việc làm và đóng góp ngân sách ổn định.

Bốn là, phát huy nguồn lực từ hệ thống giao thông và các dự án hạ tầng động lực. Ưu tiên hoàn thành, khai thác hiệu quả các tuyến kết nối ĐT.376 – QL.38B – tuyến tránh QL.38B – tuyến đường nối hai cao tốc; chủ động tạo quỹ đất sạch tại các khu vực có lợi thế tiếp cận giao thông. Dự án đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối hai cao tốc đang thực hiện các bước thu hồi đất trên địa bàn, tạo thêm điều kiện mở rộng không gian phát triển công nghiệp – đô thị – dịch vụ.

Năm là, tăng cường xã hội hóa đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đầu tư các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, công viên, bãi đỗ xe, xử lý nước thải và các dịch vụ đô thị. Phấn đấu giai đoạn 2026–2030 thu hút ít nhất 5–7 dự án xã hội hóa thuộc các lĩnh vực dịch vụ đô thị và an sinh xã hội; trong đó ưu tiên các dự án có khả năng cung cấp dịch vụ trực tiếp cho dân cư và người lao động tại KCN.

Sáu là, cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai 100% danh mục dự án và quỹ đất có khả năng kêu gọi đầu tư, tăng cường cung cấp thông tin quy hoạch, đất đai và hạ tầng trên nền tảng số; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Phấn đấu 95–100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng và trước hạn; duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ ở mức 100% như kết quả đã đạt trong 6 tháng đầu năm 2026.

Bảy là, xây dựng cơ chế tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Đối với các dự án công nghiệp, đô thị, nhà ở xã hội và thương mại – dịch vụ, thực hiện đồng bộ quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đầu tư hạ tầng. Phấn đấu đến năm 2030 100% dự án trọng điểm được xác định rõ quỹ đất, phương án giải phóng mặt bằng và nguồn vốn, hạn chế tình trạng dự án chậm triển khai do thiếu mặt bằng.

Bên cạnh đó, phát huy nguồn lực của cộng đồng dân cư trong chỉnh trang khu dân cư, xây dựng cảnh quan, cây xanh, không gian công cộng và bảo vệ các công trình văn hóa – lịch sử theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, phù hợp với quy định pháp luật. Gắn huy động nguồn lực với bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và bảo đảm người dân được hưởng lợi từ quá trình đầu tư phát triển.

Trên cơ sở đó, phấn đấu đến năm 2030 huy động hiệu quả các nguồn lực để triển khai 10–12 dự án hạ tầng và phát triển đô thị trọng điểm, 5–7 dự án xã hội hóa, hình thành ít nhất 01 khu nhà ở xã hội/nhà ở công nhân, 01 khu thương mại – dịch vụ và 01 dự án logistics – kho vận; đồng thời tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào KCN 457,5 ha. Qua đó hình thành cơ cấu nguồn lực theo hướng ngân sách nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, nguồn lực đất đai tạo vốn đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp là động lực tăng trưởng và xã hội là nguồn lực bổ sung, bảo đảm đủ điều kiện về tài chính và đầu tư để Hoàng Hoa Thám hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III và phát triển thành phường theo định hướng đến năm 2030.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết Luận

Qua nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các điều kiện về vị trí, vai trò, hiện trạng phát triển kinh tế – xã hội, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, công tác quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn, có thể nhận thấy xã Hoàng Hoa Thám mới có nhiều lợi thế và tiềm năng lớn để phát triển bứt phá theo hướng đô thị. Xã sở hữu vị trí chiến lược khi nằm trong vùng quy hoạch đô thị Phố Hiến và là cửa ngõ phía Bắc kết nối trực tiếp vùng Thủ đô với khu vực đồng bằng ven biển. Với hệ thống mạng lưới giao thông huyết mạch ngày càng hoàn thiện như Quốc lộ 38B và tuyến ĐT.376, nền kinh tế xã đang có tốc độ chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại – dịch vụ. Đặc biệt, sự hình thành, khởi công và phát triển hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp Ngô Quyền cùng Cụm công nghiệp Dị Chế đang tạo ra động lực kinh tế cực kỳ quan trọng; đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, thu hút dòng vốn đầu tư lớn, tạo việc làm dồi dào và gia tăng mạnh mẽ nhu cầu phát triển các loại hình dịch vụ đô thị

Trong những năm qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội của xã Hoàng Hoa Thám đã được tập trung đầu tư, nâng cấp vượt bậc. Mạng lưới các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại – dịch vụ được phân bố rộng khắp 24 thôn và cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu đời sống của nhân dân. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như mạng lưới giao thông đối nội, cấp điện, cấp nước sạch, thông tin liên lạc tiếp tục được hoàn thiện theo hướng hiện đại. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng và phong trào chỉnh trang khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu ngày càng đi vào nền nếp, tạo tiền đề vững chắc cho việc hình thành một không gian đô thị đồng bộ, hiện đại và tương tác cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã Hoàng Hoa Thám vẫn còn một số tồn tại, hạn chế mang tính lịch sử cần tiếp tục tập trung khắc phục: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại một số khu vực nông thôn cũ chưa thực sự đồng bộ; Chất lượng một số tuyến giao thông nội bộ và hệ thống tiêu thoát nước mùa mưa còn hạn chế, chưa đáp ứng hoàn toàn tốc độ đô thị hóa nhanh; Không gian cây xanh, công viên, khu vui chơi giải trí công cộng cho người dân và công nhân lao động chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu... Đây chính là những nội dung trọng tâm mà chính quyền và nhân dân xã sẽ tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đánh giá tổng hợp, với lợi thế về vị trí địa lý kết nối vùng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội vượt trội, động lực mạnh mẽ từ các cụm công nghiệp, khả năng thu hút đầu tư cao và định hướng phát triển đô thị rõ ràng, xã

Hoàng Hoa Thám có đầy đủ cơ sở, tiềm năng để tổ chức phát triển toàn diện theo mô hình đô thị, hướng tới đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của đô thị loại III theo quy định hiện hành. Qua đối chiếu, rà soát và đánh giá hiện trạng phát triển đô thị năm 2025, khu vực lõi của xã Hoàng Hoa Thám đã được công nhận đạt trình độ phát triển đô thị loại III, tạo bước đệm vững chắc cho toàn xã hội tụ đủ các tiêu chuẩn phát triển đô thị.

Việc công nhận xã Hoàng Hoa Thám là đô thị loại III, khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện và tiêu chí theo quy định của pháp luật, sẽ tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn quan trọng để nâng cao vị thế địa phương, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có nhằm thu hút nguồn lực đầu tư mạnh mẽ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao toàn diện chất lượng sống của nhân dân. Sự kiện này không chỉ có ý nghĩa quan trọng về mặt quản lý hành chính mà còn là đòn bẩy để định hướng đầu tư phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan và hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; đồng thời tạo động lực khai thác hiệu quả các lợi thế về công nghiệp công nghệ cao, thương mại – dịch vụ sầm uất, nông nghiệp hàng hóa sinh thái và các giá trị văn hóa – lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật đặc sắc của địa phương (đền Vương, đền An Xá, đền Đậu An). Đồng thời, đây cũng là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân xã Hoàng Hoa Thám mới trong việc đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng, nâng cấp hệ thống đô thị của tỉnh Hưng Yên; là điều kiện thuận lợi nhất để xã tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh, phát triển ngày càng hiện đại, văn minh, giàu đẹp và sẵn sàng chuyển mình thành một xã đô thị động lực trong giai đoạn tiếp theo./.

2. Kiến Nghị

Để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc công nhận xã Hoàng Hoa Thám là đô thị loại III và tổ chức phát triển đô thị theo hướng bền vững, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, hỗ trợ địa phương thực hiện một số nội dung sau:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính chất động lực, nhất là giao thông đối ngoại, các tuyến đường kết nối khu công nghiệp, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, điện, chiếu sáng, viễn thông, trường học, y tế, văn hóa – thể thao, cây xanh và không gian công cộng.

- Tạo điều kiện triển khai các cụm công nghiệp: Hỗ trợ xã phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại Cụm công nghiệp Ngô Quyền và Cụm công nghiệp Dị Chế; tạo cơ chế thông thoáng để thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, thân thiện với

môi trường. Đồng thời, định hướng phát triển đồng bộ các khu dịch vụ phụ cận, dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội và hệ thống hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ đời sống của người lao động tại các khu vực này.

- Sau khi xã Hoàng Hoa Thám được công nhận là đô thị loại III, cần tiếp tục hỗ trợ địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đô thị cụ thể theo từng giai đoạn. Xác định rõ các dự án ưu tiên, cân đối nguồn vốn, cam kết tiến độ và phân định rõ trách nhiệm thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí để duy trì và nâng cao chất lượng đô thị, hướng tới xây dựng Hoàng Hoa Thám trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc, phát triển bền vững và có chất lượng sống cao.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, tiềm năng phát triển vượt trội và định hướng chiến lược trong thời gian tới, việc xem xét công nhận xã Hoàng Hoa Thám là đô thị loại III là hết sức cần thiết, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, quá trình đô thị hóa thực tế và định hướng tổ chức không gian phát triển của tỉnh Hưng Yên. Đây sẽ là động lực, đòn bẩy quan trọng để địa phương tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế bứt phá và nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám kính trình đề án công nhận xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế xây dựng đô thị, văn minh, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Minh Phượng

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ HOÀNG HOA THÁM THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**11,50**	**15,00**				**15,00**
1	2A.I.01	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		5,50	7,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	7,00
2	2A.I.02	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		6,00	8,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	8,00
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**		**15,50**	**20,00**				**18,78**
1	2A.II.03	Quy mô dân số đô thị	1000 người	5,50	7,00	20	200	53,07	5,78
2	2A.II.04	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km2	4,50	6,00	500	1000	1665	6,00
3	2A.II.05	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	5,50	7,00	55	65	77,4	7,00
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**		**48,00**	**65,00**				**51,03**

III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**		**18,25**	**25,00**				**19,27**
3.1.1		***Giao thông***		***7,00***	***9,00***				***5,00***
1	2A.III.06	Đầu mối giao thông		3,00	4,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	0	*0*
2	2A.III.07	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km 2	4,00	5,00	4	6	6,06	5,00
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***		***4,75***	***7,00***				***6,00***
1	2A.III.08	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	2,00	3,00	85	95	95,97	3,00
2	2A.III.09	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km 2	2,00	3,00	3	3,5	5,62	3,00
3	2A.III.010	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	0,75	1,00	50	70	0,00	0,00
3.1.3		***Xử lý chất thải rắn***		***2,00***	***3,00***				***3,00***
1	2A.III.11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	2,00	3,00	70	80	94,00	3,00
3.1.4		***Nghĩa trang đô thị***		***4,50***	***6,00***				***5,27***
1	2A.III.12	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	2,00	3,00	50	70	65,38	2,77
2	2A.III.13	Nhà tang lễ	Cơ sở	2,50	3,00	có dự án	1 nhà tang lễ	có dự án	2,50
III.2		***Về hạ tầng xã hội***		***18,25***	***25,00***				***22,17***
1	2A.III.14	Số giường bệnh	giường/ 10.000 dân	3,75	5,00	30	35	37,69	5,00
2	2A.III.15	Cơ sở giáo dục, đào tạo	cơ sở	3,75	5,00	1	10	4,00	4,17
3	2A.III.16	Công trình văn hóa	%	3,75	5,00	2	10	17,00	5,00
4	2A.III.17	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3,00	4,00	2	5	2,00	3,00

5	2A.III.18	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	2,00	3,00	2	5	2,00	2,00
6	2A.III.19	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m2/người	2,00	3,00	1,5	2	3,80	3,00
III.3		***Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị***		***11,50***	***15,00***				***9,59***
1	2A.III.20	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	khu	3,00	4,00	1	2	2	4,00
2	2A.III.21	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	2,00	3,00	25,00	35,00	68,35	3,00
3	2A.III.22	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	m2/người	2,50	3,00	6,00	7,00	6,18	2,59
4	2A.III.23	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	4,00	5,00	Đã thực hiện quy chế từ 01 đến 03 năm	Đã thực hiện quy chế 03 năm trở lên	Chưa có quy chế	0,00
		Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị		**75,00**	**100,00**				**84,81**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN XÃ HOÀNG HOA THÁM THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

Thứ tự	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**			**11,5-15**		**14,30**
1	2B.I.01	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,4	5	1,08	3,80
				1	3,5		
2	2B.I.02	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	1,2	6	1,28	6,00
				1	4,5		
3	2B.I.03	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4	4	0,36	4
				5	3,5		
		Điểm cộng					
-		Có mức tăng thu 1% trở lên từ ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu từ đất, trừ trường hợp phát triển theo mô hình TOD)					
-		Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				có công trinh di tích lịch sử cấp quốc gia	0,5
-		Tỷ lệ lao động trình độ cao đạt từ 50% trở lên					

		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của tiêu chí, vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội*					
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**			**15,5-20**		**17,09**
1	2B.II.04	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km^2	6.000	10	5.139	9,13
				4.000	8		
2	2B.II.05	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	75	6	57,80	4,96
				50	4,5		
3	2B.II.06	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên	4	Đạt mục tiêu đề ra	3
				Đạt mục tiêu đề ra	3		
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**			**48-65**		**51,54**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**			**18,5-25**		**21,55**
3.1.1		***Giao thông***			***6,5-9***		***7,97***
1	2B.III.07	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	17	3	12,59	2,11
				12	2		
2	2B.III.08	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	m^2/người	9	3	24,51	3
				7	2		
3	2B.III.09	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	%	50	3	47,37	2,86
				40	2,5		
		Điểm cộng					
-		Có hệ thống giao thông ngầm					

-		Có kế hoạch và triển khai chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu giảm phát thải khí nhà kính					
-		Có tuyến đường dành riêng cho xe đạp					
		100% tuyến đường chính có giao thông công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về giao thông*					
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***			***4,5-6***		***3,86***
1	2B.III.10	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	lít/người/ ngày đêm	100 80	2 1,5	94,50	1,86
2	2B.III.11	Thoát nước chống ngập úng đô thị	%	50 25	2 1,5	100	2
3	2B.III.12	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	35 20	2 1,5	0	0
		Điểm cộng					
-		Có giải pháp giảm tác động ngập lụt: xây dựng hồ điều hòa, thành phố bọt biển,...					
-		Có các khu vực công cộng sử dụng nước uống tại vòi					
-		Có trạm xử lý nước thải trên địa bàn					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm các tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải*					
3.1.3		***Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị***			***3-4***		***3,93***
1	2B.III.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	90	2	92,60	2

				80	1,5		
2	2B.III.14	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	75	1	68,24	0,93
				50	0,75		
3	2B.III.15	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	15	1	73,30	1
				5	0,75		
		Điểm cộng					
-		Có kế hoạch hình thành vùng phát thải thấp					
-		Tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí đạt mức tiêu chuẩn ≥95 %					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị*					
3.1.4		***Cấp điện và chiếu sáng công cộng***			***3-4***		***3,79***
1	2B.III.16	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.000	2	1143,10	2
				400	1,5		
2	2B.III.17	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	%	95	1	100,00	1
				80	0,75		
3	2B.III.18	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	%	50	1	21,05	0,79
				15	0,75		
3.1.5		***Hạ tầng viễn thông***			***1,5-2***		***2,00***
1	2B.III.19	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định	%	100	2	88,14	1,70
				80	1,5		
		Điểm cộng					
-		Cung cấp điểm truy cập WiFi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)					

-		Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên				có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Hạ tầng viễn thông*					
III.2		**Về hạ tầng xã hội**			**18,5-25**		**18,74**
3.2.1		***Nhà ở***			***4,5-6***		***4***
1	2B.III.20	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/người	32	4	33,26	4
				28	3		
2	2B.III.21	Nhà ở xã hội	Dự án	≥ 1	2	0	0
				Đang xây dựng	1,5		
		Điểm cộng					
-		Đang triển khai chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đồng bộ khu dân cư (tối thiểu là 4.000 người)					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Nhà ở*					
3.2.2		***Công trình công cộng***			***14-19***		***14,74***
1	2B.III.22	Đất dân dụng bình quân đầu người	m^2/người	110	3	152,98	0
				50	2		
2	2B.III.23	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m^2/người	4	4	3,63	3,62
				3	3		
3	2B.III.24	Số trường công lập đạt chuẩn		80% số trường mầm non, tiểu	3	100% số trường mầm non, tiểu	3

				học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2		học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	
				60% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	2,5		
4	2B.III.25	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	trường	Đáp ứng 01 trường/6.000 người	3	Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5
				Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5		
5	2B.III.26	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	2	3	2,57	3
				1,8	2		
6	2B.III.27	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện	m²/người	1,5	3	1,06	2,12

		tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số		1	2		
		Điểm cộng					
-		100% trường Trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên					0,5
-		Có cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Công trình công cộng*					
III.3		**Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**11-15**		**11,25**
3.3.1		***Không gian đô thị***			***3-4***		***3,5***
1	2B.III.28	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	m^2/người	3 2	2 1,5	3,22	2
2	2B.III.29	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m^2 trở lên	Số khu	5 1	2 1,5	1,00	1,50
		Điểm cộng					
-		Không gian xanh công cộng được xây dựng trên cao					
-		Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn tại các khu vực, không gian công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về không gian đô thị*					
3.3.2		***Kiến trúc, cảnh quan đô thị***			***3-4***		***1***
1	2B.III.30	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	40 20	2 1,5	0	0

2	2B.III.31	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	Công trình	3 1	1 0,75	16	1
3	2B.III.32	Công trình xanh	Công trình	2 1	1 0,75	0	0
		Điểm cộng					
-		Phường được công nhận là phường đạt chuẩn văn minh đô thị					
-		Có tuyến phố chính được lập và quản lý theo thiết kế đô thị					
-		Có công trình kiến trúc, dự án khu nhà ở, khu đô thị đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế					
-		Có di tích cấp quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa vật thể, các khu vực có giá trị văn hóa lịch sử, sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống có phương án bảo vệ					
-		Có dự án tái sử dụng công trình có giá trị, kiến trúc công nghiệp					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị*					
3.3.3		***Quản trị đô thị***			***5-7***		***6,75***
1	2B.III.33	Kế hoạch phát triển đô thị		Đã thực hiện ≥ 03 năm Có kế hoạch	1 0,5	Không có	0
2	2B.III.34	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	60 35	2 1,5	77,16	2
3	2B.III.35	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	%	100 75	1 0,75	100	1

4	2B.III.36	Quản lý phát triển đô thị thông minh		Đã triển khai ≥ 01 dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1	Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75
				Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75		
5	2B.III.37	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	%	95	2	100	2
				90	1,5		
		Điểm cộng					
		Số vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng trung bình ≤ 01 vụ trên năm trong 03 năm gần nhất				không có	0,5
		Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất				không có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về quản trị đô thị*					
Tổng					**75-100**		**82,93**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 1: QUY MÔ DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2025)

TT	Loại dân	Đơn vị tính	Tổng dân số (người)
1	Dân số thường trú	Người	46.406
2	Dân số tạm trú quy đổi	Người	6.665
3	Tổng dân số	Người	53.071

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 2: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ so với tổng diện tích đất tự nhiên (%)	Ghi chú
	Diện tích đất tự nhiên	**3.186,64**	100,00	
A	**Đất xây dựng đô thị**	**1032,62**	32,40	
I	***Đất dân dụng***	***811,88***	25,48	
1	Đất ở	393,26	12,34	
2	Đất công trình công cộng	215,82	6,77	
3	Đất cây xanh công cộng	32,70	1,03	
4	Đất giao thông đối nội	170,1	5,34	
II	***Đất ngoài dân dụng***	***220,74***	6,93	
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	28,93	0,91	
2	Giao thông đối ngoại	6,16	0,19	
3	Đất cơ quan, trụ sở	8,60	0,27	
4	Đất công trình thủy lợi	124,91	3,92	
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	37,82	1,19	
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	8,61	0,27	
7	An ninh quốc phòng	5,71	0,18	

B	**Đất khác**	**2.154,02**	67,60	
1	Đất nông nghiệp	2.128,33	66,79	
2	Đất đồi chưa sử dụng	0	0,00	
3	Đất bằng chưa sử dụng	0	0,00	
4	Đất mặt nước chuyên dùng	25,69	0,81	
5	Đất khác	0	0,00	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 3: CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025
(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**			
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra	%	89,00	
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt được	%	89,00	
II	**Thu nhập bình quân đầu người trên năm**			
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Hoàng Hoa Thám	Tr. Đồng/năm	100,12	
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tr. Đồng/năm	78,00	
	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	lần	1,28	
II	**Lao động**			
	Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	Người	17.185	
	Tổng số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ thương mại	Người	13.306	
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	77,43	
III	**Tỷ lệ tăng dân số hàng năm**	%	1,08	
IV	**Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**			
	Tổng số hộ trên địa bàn xã	hộ	13.471	
	Tổng số hộ nghèo	hộ	49	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn	%	0,36	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 4: THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)	Tuyến đường dây, đường cáp được ngầm hóa (km)	Chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng (km)	Tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh
	Tổng cộng			**62,54**	**1.300.520**	**58,06**		**62,54**	
I	Cao tốc, Quốc lộ			**9,58**	**386.100**	**12,43**		**16,91**	
1	QL.38B	11,50	23,00	5,10	117.300	5,10	x	5,10	x
2	Đường nối 02 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	45,00	60,00	4,48	268.800		x	4,48	x
II	**Đường tỉnh**			**7,33**	**230.000**				
1	ĐT.376	11,50	38,50	5,60	215.600	5,60	x	5,60	x
2	Đường tránh QL.38B	11,5	18	0,8	14.400	0,8	x	0,8	
3	Đường Phố Hiến - Hưng Hà	45	60	0,93	55.800	0,93	x	0,93	x
III	**Đường trục xã**			**45,628**	**684.420**	**46**		**46**	
1	ĐX.242	7-9	7-9	4,7	37.600	4,7		4,7	
2	ĐX.242B	7-9	7-9	1,32	10.560	1,32		1,32	
3	ĐX.296	7-9	7-9	2,6	20.800	2,6	x	2,6	
4	ĐX.297	7-9	7-9	2	16.000	2		2	

5	ĐX.298	7-9	7-9	2,2	17.600	2,2		2,2	
6	ĐX.299	7-9	7-9	3,6	28.800	3,6		3,6	
7	ĐX.300	7-9	7-9	4,9	39.200	4,9		4,9	
8	ĐX.300A	7-9	7-9	2,7	21.600	2,7	x	2,7	
9	ĐX.300B	7-9	7-9	2,2	17.600	2,2	x	2,2	
10	ĐX.301	7-9	7-9	5,6	44.800	5,6		5,6	
11	ĐX.273	7-9	7-9	0,608	4.864	0,608	x	0,608	
12	ĐX.302	7-9	7-9	4,65	37.200	4,65		4,65	
13	ĐX.303	7-9	7-9	2,6	20.800	2,6		2,6	
14	ĐX.299A	7-9	7-9	2,5	20.000	2,5		2,5	
15	ĐX.299B	7-9	7-9	1,05	8.400	1,05		1,05	
16	ĐX.304	7-9	7-9	2,4	19.200	2,4		2,4	
IV	**Đường trục thôn**	3,5-5,5	3,5-5,5	85,50	**427.500**				

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 5: DANH MỤC BẾN BÃI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Địa điểm	Diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng cộng			
I	**Bến xe, Nhà ga, Bến cảng**			
1				
II	**Bãi đỗ xe**			
1	Bãi đỗ xe Đền An Xá	thôn An Xá	13.000	Mở rộng khuôn viên và các hạng mục Đền An Xá
2	Bãi đỗ xe	thôn Muội Sảng	5.400	QH đất (LUC/DGT)
3	Bãi đỗ xe	thôn Hậu Xá (2 vị trí)	10.900	QH đất (LUC/DGT)
4	Bãi đỗ xe	thôn Tam Nông	1.800	QH đất (DGD/DGT)
5	Bãi đỗ xe	thôn Xuân Điểm	8.900	QH đất (CLN/DGT)
6	Bãi đỗ xe	thôn Dung (3 Vị trí)	4.200	QH đất (NTS/DGT)
7	Bãi đỗ xe	thôn Tiên Xá	4.800	QH đất (DGD/DGT)
8	Bãi đỗ xe	thôn Đại Nại	7.900	QH đất (LUC/DGT)
9	Bãi đỗ xe	thôn Trịnh Mỹ	8.500	QH đất (LUC/DGT)
10	Bãi đỗ xe	thôn Dị Chế	15.300	QH đất (LUC/DGT)
11	Bãi đỗ xe	thôn Nghĩa Chế	8.400	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 6: HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH SINH HOẠT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực cấp nước	Quy mô dân số (Người)	Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (Người)	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	Ghi chú
1	Xã Hoàng Hoa Thám	53.071	50.930	95,97	94,50	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 7: HIỆN TRẠNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

I	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG			
TT	Trạm xử lý nước thải	Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)	Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)	Ghi chú
1	Thôn Nhật Tân	50	40	
II	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO QUY HOẠCH			
TT	Trạm xử lý nước thải	Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch (m3/ngày đêm)	Số lượng	Ghi chú
1	Điểm xử lý nước thảithôn Cao Cương		6	
2	Điểm xử lý nước thải thôn Nhật Tân		6	
3	Điểm xử lý nước thải thôn Phượng Tường		6	
4	Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt thôn Ngô Quyền		6	
5	Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt thôn Trịnh Mỹ		3	
6	Điểm xử lý nước thải thôn Tam Nông		3	
7	Điểm xử lý nước thải thôn Hưng Đạo		1	
8	Điểm xử lý nước thải thôn Dung		3	
9	Bể xử lý nước thải sinh hoạt thôn Dị Chế		1	
10	Bể xử lý nước thải sinh hoạt thôn Đa Quang		3	
	Tổng cộng		**38**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 8: HIỆN TRẠNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng số hộ	Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Tỷ lệ hộ sử dụng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	13.967	125	0,89	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 9: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN THU GOM, XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh (Tấn/năm)	Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (Tấn/năm)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom (%)	Tổng số hộ	Tổng số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn	Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%)	Ghi chú
1	8.280	7.783	94,00	92,60	13.471	9.192	68,24	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU10: DANH MỤC NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025
(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích nghĩa trang xây dựng theo quy hoạch (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Nghĩa trang nhân dân Hậu Xá	thôn Hưng Đạo	1,04	1,24	
2	Nghĩa trang nhân dân Dung	thôn Dung	1,83	2,83	
3	Nghĩa trang nhân dân Muội Sảng	thôn Tam Nông	0,60	0,60	
4	Nghĩa trang nhân dân Tam Nông	thôn Tam Nông	0,20	0,20	
5	Nghĩa trang nhân dân Cao Đoài	thôn Cao Cương	0,70	0,90	
6	Nghĩa trang nhân dân Cao Đông	thôn Cao Cương	1,25	2,25	
7	Nghĩa trang nhân dân Phượng Tường	thôn Phượng Tường	0,46	0,96	
8	Nghĩa trang nhân dân Phù Oanh	thôn Phượng Tường	0,53	0,93	
9	Nghĩa trang nhân dân An Trạch	thôn Nhật Tân	1,03	1,73	
10	Nghĩa trang nhân dân Tiên Xá	thôn Tiên Xá	0,60	1,60	
11	Nghĩa trang nhân dân Đa Quang	thôn Đa Quang	0,70	1,20	
12	Nghĩa trang nhân dân Chế Chì	thôn Đa Quang	0,34	0,74	

13	Nghĩa trang nhân dân Dị Chế	thôn Dị Chế	0,83	1,93	
14	Nghĩa trang nhân dân Nghĩa Chế	thôn Phượng Tường	0,93	0,93	
15	Nghĩa trang nhân dân Đại Nại	thôn Ngô Quyền	0,89	1,20	
16	Nghĩa trang nhân dân Trịnh Mỹ	thôn Trịnh Mỹ	0,78	1,92	
17	Nghĩa trang nhân dân Nội Linh	thôn Ngô Quyền	0,40	0,40	
18	Nghĩa trang nhân dân An Xá	thôn An Xá	2,20	2,20	
19	Nghĩa trang nhân dân Nội Lễ	thôn Nội Lễ	0,65	0,65	
	Tổng cộng		**15,96**	**24,41**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 11: TỶ LỆ SỬ DỤNG HÌNH THỨC HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số ca tử vong	Người/năm	221	
2	Số ca sử dụng hình thức hỏa táng	Người/năm	162	
3	Tỷ lệ hình thức sử dụng hỏa táng	%	73,3	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 12: MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng công suất tiêu thụ điện 1 năm	kwh	60.665.525	
2	Tổng dân số	người	53.071	
3	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.143	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 13: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	hộ	11.874	
2	Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	13.471	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	%	88,14	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 14: THỐNG KÊ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ dân	hộ	13.471	
2	Tổng số hộ dân cư có nhà ở kiên cố	hộ	13.295	
3	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	%	98,69	
4	Tổng dân số	hộ	53.071	
5	Tổng diện tích sàn	m2	1.765.141	
6	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/người	33,26	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU15: HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HOÀNG HOA THÁM NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên trường	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
I	**Trường THCS**	**1**	**36.996**	
1	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	1	36.996	
II	**Trường Tiểu học**	**2**	**44.720**	
1	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	1	25.287	
2	Trường Tiểu học Hưng Đạo	1	19.433	
III	**Trường Mầm non**	**2**	**54.586**	
1	Trường Mầm non Hoàng Hoa Thám	1	26.820	
2	Trường Mầm non Hưng Đạo	1	27.766	
IV	**Trường THPT, Cao đẳng, chuyên nghiệp**	**4**	***53.000***	
1	Trường THPT Tiên Lữ	1	*15.000*	
2	Trường THPT Ngô Quyền	1	*23.000*	
3	Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên (cơ sở 1)	1	*5.000*	
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hưng Yên (phân hiệu 2)	1	10.000	
	Tổng cộng	**9**	**189.302**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 16: TỔNG HỢP HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

TT	Cơ sở Y tế	Quy mô		
		Số giường	Số lượng cán bộ CNVC	Diện tích (m2)
1	Bệnh viện đa khoa	200	147	16.325
2	Các phòng khám đa khoa trên địa bàn	5	15	200
	Tổng cộng			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 17: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
	Tổng	**79.235,0**	
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**17.665,0**	
1	Đền An Xá	1.275	
2	Đền Vương (Đền Kê Lạc)	1.422	
3	Đình Nội Thượng	978	
4	Đình Nội Mai	1.618	
5	Đình Nội Lễ	1.321	
6	Đền Dị Chế	875	
7	Đền Nghĩa Chế	1.109	
8	Đình Tiên xá	1.515	
9	Đền Tiên xá	975	
10	Đình Đông Trịnh Mỹ	1.218	
11	Đình Nội Linh	1.302	
12	Nhà thờ họ Trần	545	
13	Nhà Tưởng niệm Hoàng Hoa Thám	848	
14	Đình Cao Đoài	927	
15	Đình Linh Hạ	1.012	
16	Nhà Thờ họ Quách	725	
II	**Công trình Văn hóa**	**11.520,0**	
1	Nhà văn hóa thôn Hòa Bình	670,0	
2	Nhà văn hóa thôn Tiên Xá	550,0	
3	Nhà văn hóa thôn An Xá	825,0	
4	Nhà văn hóa thôn Nội Lễ	610,0	
5	Nhà văn hóa thôn Nội Thượng	720,0	

6	Nhà văn hóa thôn Nội Mai	560,0	
7	Nhà văn hóa thôn Dị Chế	925,0	
8	Nhà văn hóa thôn Đa Quang	715,0	
9	Nhà văn hóa thôn Ngô Quyền	870,0	
10	Nhà văn hóa thôn Trịnh Mỹ	620,0	
11	Nhà văn hóa thôn Phượng Tường	585,0	
12	Nhà văn hóa thôn Nhật Tân	750,0	
13	Nhà văn hóa thôn Cao Cương	820,0	
14	Nhà văn hóa thôn Dung	560,0	
15	Nhà văn hóa thôn Hưng Đạo	814,0	
16	Nhà văn hóa thôn Tam Nông	926,0	
16	Trung tâm văn hóa (bao gồm quảng trường trung tâm, nhà văn hóa trung tâm)	84.591	
VI	**Công trình TDTT (sân vận động, sân bóng đá, sân chơi, sân tập luyện…)**	**50.050**	
1	Sân bóng đá nhân tạo Totti	2.500,0	
2	Sân bóng Trường THPT Ngô Quyền	2.800,0	
3	Các sân bóng tại khu dân cư/thôn	44.750,0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 18: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN HOÀNG HOA THÁM

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
1	Trung tâm thương mại - Chợ truyền thống Tiên Lữ	40.000	Thôn Hòa Bình
2	Khu thương mại, nhà hàng ăn uống	1.000	Thôn Hòa Bình
	Tổng	**41.000**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 19: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực	Quy mô diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng đất cây xanh	**498.867**	
I	Cây xanh sử dụng công cộng *(công viên, vườn hoa)*	327.978,78	
II	Đất cây xanh sử dụng hạn chế *(bao gồm đất cây xanh trồng trong khuôn viên các công trình; công viên chuyên đề do tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng)*	86.874,54	
III	*Đất cây xanh chuyên dụng (bao gồm đất cây xanh trong vườn ươm, đất cây xanh phục vụ nghiên cứu, đất cây xanh cách ly, cây xanh cách ly Khu công nghiệp, cây xanh cách lý các cơ sở xử lý chất thải rắn, cây xanh cách ly các tuyến đường giao thông).*	84.014,08	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

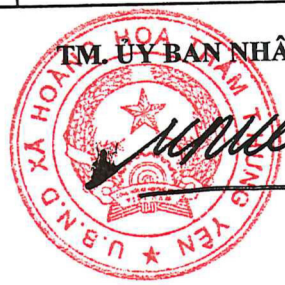
Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 20: DANH SÁCH TUYẾN PHỐ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tuyến phố	Số lượng	Chiều dài (m)	Ghi chú
1	Số lượng tuyến phố được đánh giá công nhận là tuyến phố văn minh đô thị	0		
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	0		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 21: DANH MỤC CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ, DI TÍCH LỊCH SỬ HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu			Ghi chú
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	Đền An Xá	Thôn An Xá	x			Cấp QG đặc biệt năm 2020
2	Đền Vương (Đền Kê Lạc)	Khu Hòa Bình		x		Cấp tỉnh năm 2006
3	Đình Nội Thượng	Thôn Nội Thượng			x	Cấp QG năm 1993
4	Đình Nội Mai	Thôn Nội Mai			x	Cấp QG năm 1996
5	Đình Nội Lễ	Thôn Nội Lễ			x	Cấp QG năm 1998
6	Đền Dị Chế	Thôn Dị Chế			x	Cấp QG năm 1994
7	Đền Nghĩa Chế	Thôn Nghĩa Chế			x	Cấp QG năm 1994
8	Đình Tiên xá	Khu Tiên Xá		x		Cấp tỉnh năm 2016
9	Đền Tiên xá	Khu Tiên Xá		x		Cấp tỉnh năm 2006
10	Đình Đông Trịnh Mỹ	Thôn Trịnh Mỹ		x		Cấp tỉnh năm 2008
11	Đình Nội Linh	Thôn Nội Linh		x		Cấp tỉnh năm 2009
12	Nhà thờ họ Trần	Xã Nội Mai		x		Xếp hạng năm 2024
13	Nhà Tưởng niệm Hoàng Hoa Thám	Thôn Dị Chế		x		Xếp hạng cấp tỉnh 2019
14	Đình Cao Đoài	Thôn Cao Đoài		x		Xếp hạng cấp tỉnh 2022
15	Đình Linh Hạ	Thôn Linh Hạ		x		Cấp tỉnh năm 2009
16	Nhà Thờ họ Quách	Thôn Phượng Tường		x		Xếp hạng năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 22: HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên Đơn vị hành chính	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (%)	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị (%)	Ghi chú
1	UBND xã Hoàng Hoa Thám	9740	7515	77,2%	100%	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO MINH PHƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 23: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CẢI TẠO CHỈNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Danh mục	Địa điểm	Năm cải tạo, chỉnh trang xây dựng	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, vỉa hè khu dân cư xã Dị Chế - thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
2	Cải tạo nâng cấp đường ĐH.94 huyện Tiên Lữ (đoạn từ Cầu Tam Nông xã Hưng Đạo đến đường bên tuyến đường nội bộ nối đường Cao tốc HN-HP với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Ngô Quyền (ĐH.95 đi ĐH.94)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
4	Chỉnh trang vỉa hè QL.38B (từ cầu Quán Đỏ đến đền Liệt sỹ) và ĐT.376 (từ ngã tư Phố Giác đến cầu Địa)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (đoạn từ đầu trường Trung tâm giáo dục thường xuyên đi ĐH.93)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Đạo (Đoạn 1: từ nhà ông Giao đến ĐH.94; Đoạn 2 từ nhà ông Lủng đến ĐH.94)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
7	Cải tạo, nâng cấp đường nối ĐH.95 đi ĐH.94 (Đoạn từ khu dân cư mới thôn Nội Linh đến cầu Đồng Trú, xã Hoàng Hoa Thám)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
8	Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đường GTNT thôn Đại Nại, xã Hoàng Hoa Thám (Đoạn 1 từ nhà bà Nhiên đến nhà ông Quang; đoạn 2 từ ông Nhậm đến nhà ông Thái; đoạn 3 từ bà Quý đến nhà ông Phóng; đoạn 4 Từ nhà ông bà Giang đến nhà ông Quang kết nối với A34)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn từ nhà ông Hải thôn Đại Nại đến Ao Đàn thôn Nội Linh	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngô Quyền (Tuyến 1: Từ ngã tư nhà ông Xuân đến cổng nhà ông Khuyến, Tuyến 2: Từ cổng đình Đông thôn Trịnh Mỹ đến giếng chùa Mỹ Xá)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
11	Cải tạo, nạo vét và kè kênh tiêu nước đoạn từ cống Chìa đi xã Đức Thắng	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
12	Xây dựng Cầu qua sông Hoà Bình thôn Phượng Tường, xã Nhật Tân	xã Hoàng Hoa Thám	2025	

13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nội Mai, xã Hoàng Hoa Thám (Tuyến 1: Đoạn từ chùa Đống Cao đến nghĩa trang thôn Nội Mai; Tuyến 2: Các đoạn qua các ngõ xóm thôn Nội Mai)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	
14	Cải tạo , nâng cấp đường GTNT thị trấn Vương (Đoạn 1 từ ĐT.376 đến nhà ông Quế Tạo; Đoạn 2 từ nhà ông Hòa Mơ đến bờ sông Tân An; Đoạn 3 xây tường chấn bảo vệ đường đoạn từ nhà ông Hiệp Hằng đến bờ sông Tân An)	xã Hoàng Hoa Thám	2025	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM H. VĂN YÊN

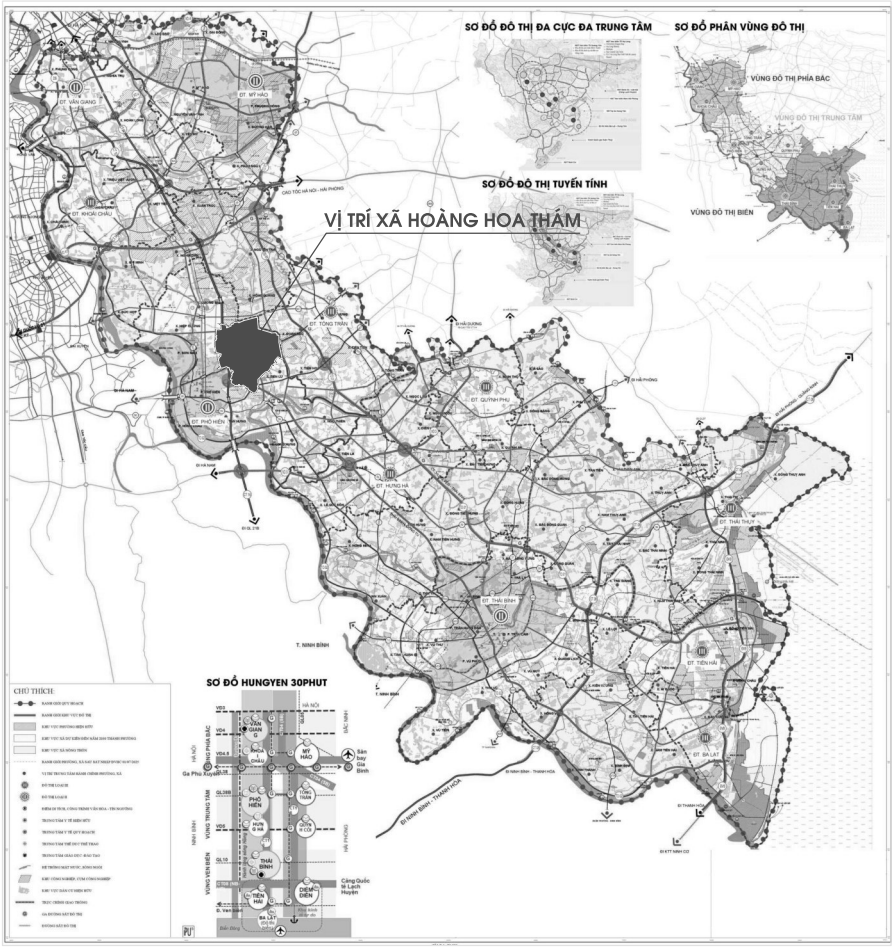
PHÓ CHỦ TỊCH

ĐÀO MINH PHƯỢNG

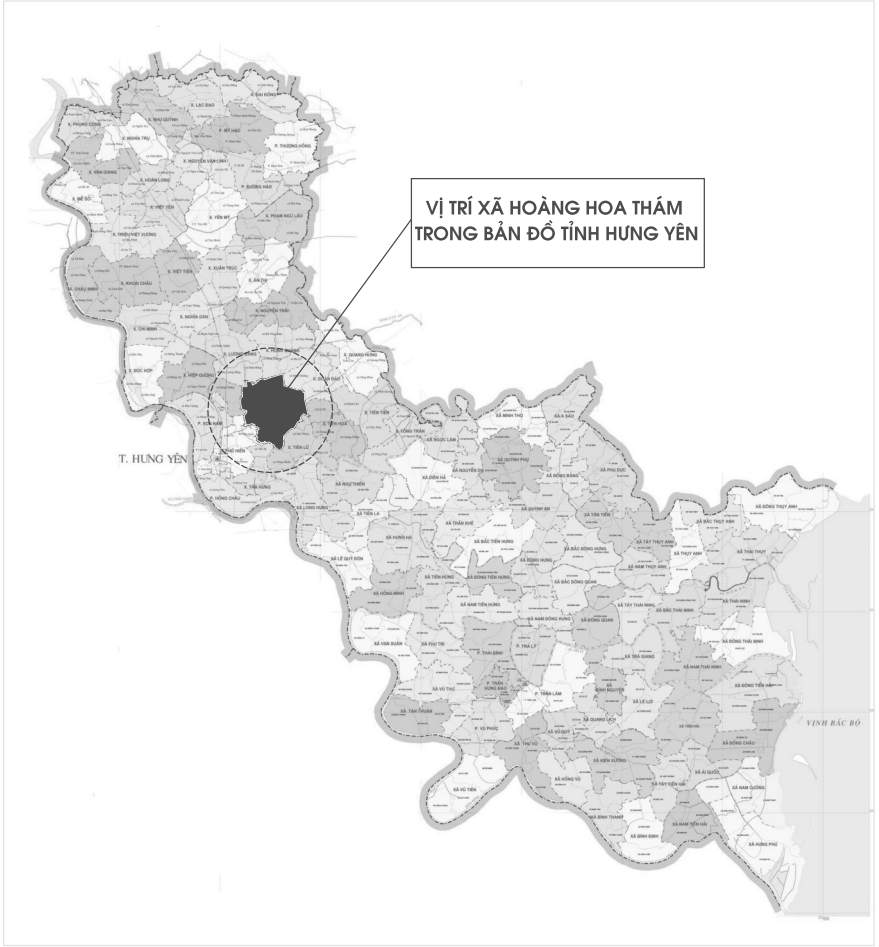
THÁM T.HƯNG YÊN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



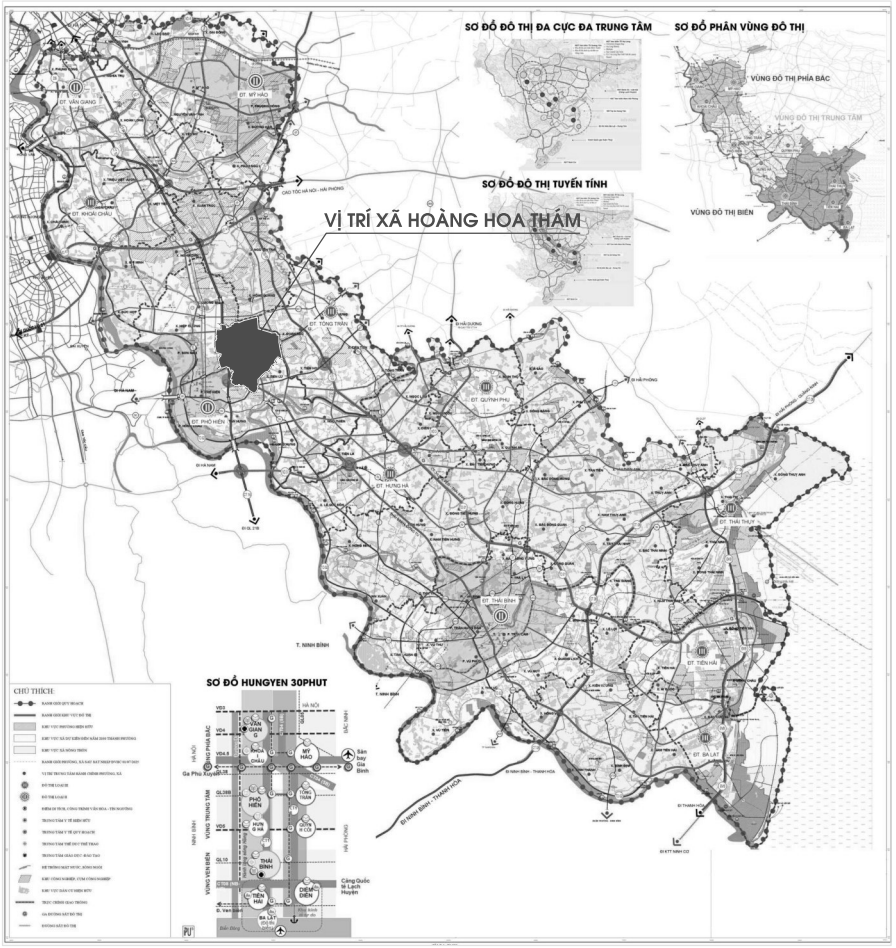
VỊ TRÍ XÃ HOÀNG HOA THÁM TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

SƠ ĐỒ PHẠM VI RANH GIỚI

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



VỊ TRÍ XÃ HOÀNG HOA THÁM TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI



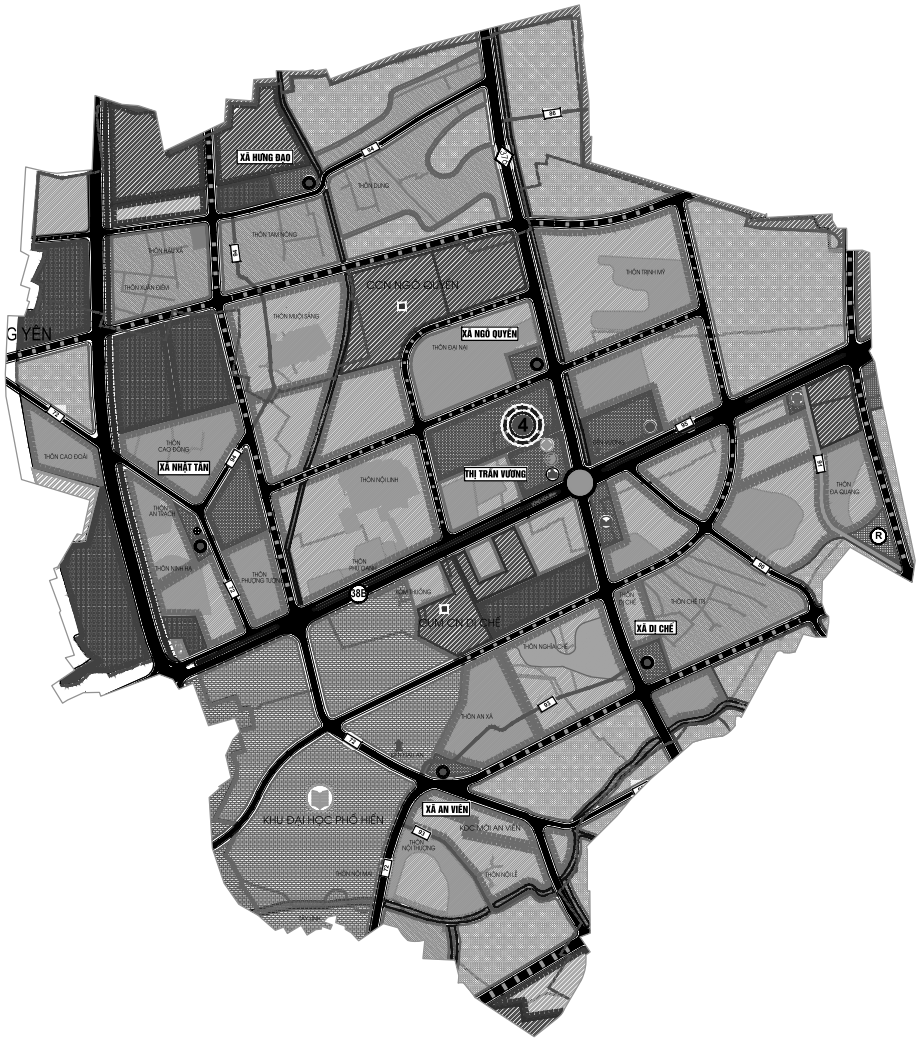
CHÚ THÍCH:

- KHU VỰC DÂN CƯ ĐÔ THỊ
- KHU VỰC DÂN CƯ NÔNG THÔN
- KHU VỰC CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
- KHU TRỒNG LÚA
- KHU TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- KHU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- KHU TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
- KHU TRUNG TÂM Y TẾ
- KHU TRUNG TÂM VĂN HÓA
- KHU TRUNG TÂM TDTT
- KHU VỰC ĐẤU MỐI HTKT
- KHU TẬP KẾT, XỬ LÝ RÁC THẢI
- KHU NGHĨA TRANG
- KHU TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG
- KHU AN NINH, QUỐC PHÒNG
- MẶT NƯỚC, SÔNG KÊNH

KÝ HIỆU:

- UBND HUYỆN
- UBND THỊ TRẤN
- UBND XÃ
- TT DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI
- TT GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU
- TRUNG TÂM Y TẾ
- TT VĂN HÓA
- TT THỂ DỤC THỂ THAO
- CỤM CÔNG NGHIỆP
- NHÀ GA
- BẾN XE KHÁCH
- CẢNG HÀNG HÓA
- CẦU
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐƯỜNG SẮT
- RANH GIỚI DỰ ÁN
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ THỊ TRẤN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



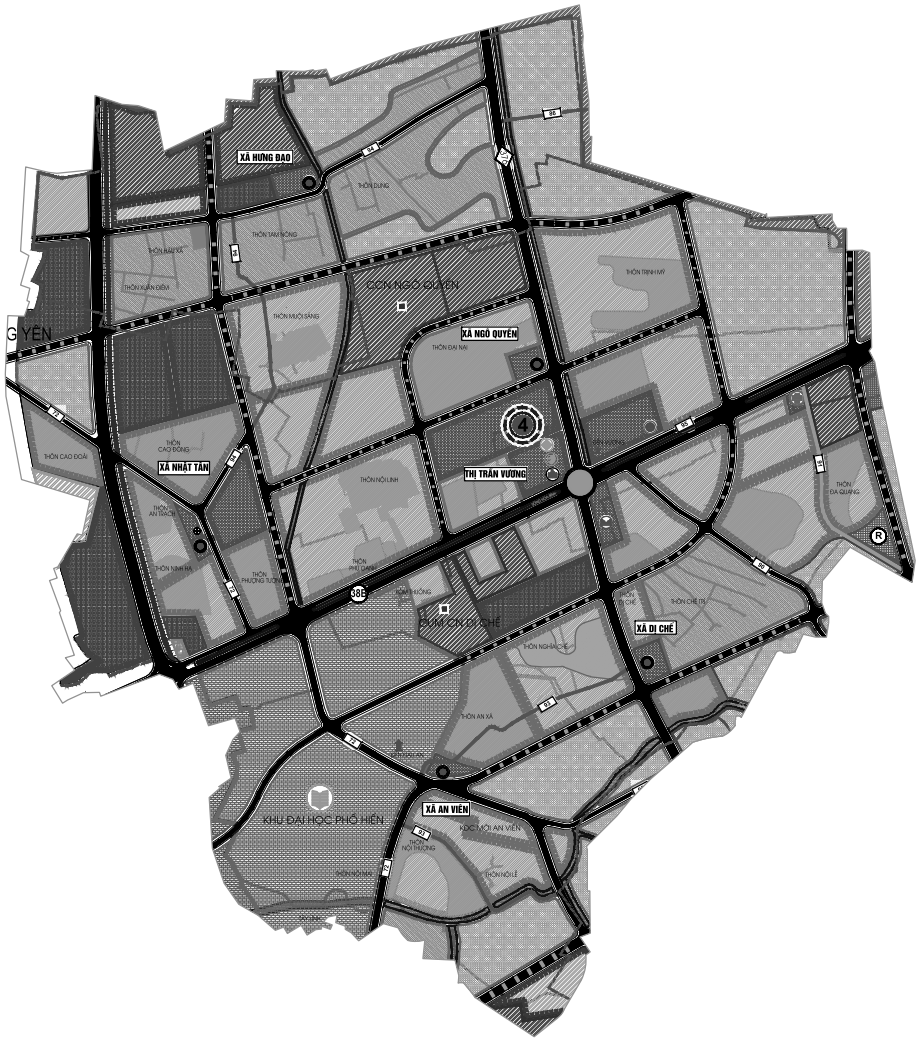
CHÚ THÍCH:

- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN NĂM 2030
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- VÙNG NÔNG NGHIỆP
- KHU VỰC XD CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU, KHU VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- CÁC KHU VỰC TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU VỰC BẢO VỆ CẢNH QUAN
- KHU VỰC ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU VỰC NGHĨA TRANG
- KHU TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO

KÍ HIỆU

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HUYỆN (LOẠI 4)
- TRUNG TÂM XÃ
- UBND HUYỆN
- UBND THỊ TRẤN
- TT DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI
- CỤM CÔNG NGHIỆP
- TT VĂN HÓA
- TT THỂ DỤC THỂ THAO
- TRUNG TÂM Y TẾ
- TT GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU
- NHÀ GA
- KHU THU GOM, XỬ LÝ RÁC
- BẾN XE KHÁCH
- CẢNG HÀNG HÓA
- CẦU
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- RANH GIỚI DỰ ÁN
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ THỊ TRẤN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN



CHÚ THÍCH:

- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN NĂM 2030
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- VÙNG NÔNG NGHIỆP
- KHU VỰC XD CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU, KHU VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- CÁC KHU VỰC TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU VỰC BẢO VỆ CẢNH QUAN
- KHU VỰC ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU VỰC NGHĨA TRANG
- KHU TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO

KÍ HIỆU

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HUYỆN (LOẠI 4)
- TRUNG TÂM XÃ
- UBND HUYỆN
- UBND THỊ TRẤN
- TT DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI
- CỤM CÔNG NGHIỆP
- TT VĂN HÓA
- TT THỂ DỤC THỂ THAO
- TRUNG TÂM Y TẾ
- TT GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU
- NHÀ GA
- KHU THU GOM, XỬ LÝ RÁC
- BẾN XE KHÁCH
- CẢNG HÀNG HÓA
- CẦU
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- RANH GIỚI DỰ ÁN
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ THỊ TRẤN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ HOÀNG HOA THÁM, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

